

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN DƯƠNG KINH
TRƯỜNG TIỂU HỌC HẢI THÀNH



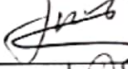
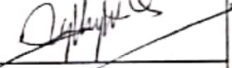
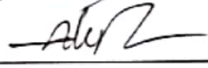
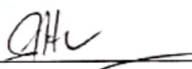
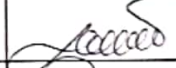

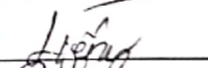
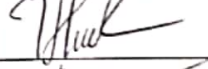
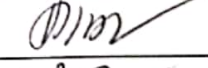
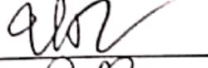
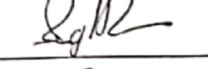
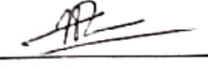
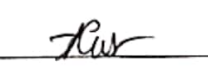
BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

HẢI PHÒNG - 2022

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN DƯƠNG KINH
TRƯỜNG TIỂU HỌC HẢI THÀNH

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Vũ Thị Kim Vân	Bí thư Chi bộ - Hiệu trưởng	Chủ tịch HĐ	
2	Vũ Thị Hồi	Phó hiệu trưởng - CTCĐ	Phó Chủ tịch HĐ	
3	Phạm Thị Thuỳ Trang	Giáo viên	Thư ký HĐ	
4	Ngô Thị Thuỳ Linh	Phó hiệu trưởng	Ủy viên HĐ	
5	Nguyễn Thị Lý	Trưởng Ban TTND	Ủy viên HĐ	
6	Nguyễn Thị Hương	Tổ trưởng Tổ 1	Ủy viên HĐ	
7	Vũ Thị Tố Loan	Tổ trưởng Tổ 2	Ủy viên HĐ	
8	Đỗ Thị Xuân Ron	Tổ trưởng Tổ 3	Ủy viên HĐ	
9	Nguyễn Thị Liên	Tổ trưởng Tổ 4	Ủy viên HĐ	
10	Nguyễn Thị Thu Huyền	Tổ trưởng Tổ 5	Ủy viên HĐ	
11	Ngô Lương Dũng	Tổ trưởng Tổ NT	Ủy viên HĐ	
12	Phạm Thị Hồng	Tổng phụ trách	Ủy viên HĐ	
13	Nguyễn Thị Ngọc Anh	Bí thư Chi đoàn	Ủy viên HĐ	
14	Phạm Thị Bích Ngọc	Kế toán, TT tổ VP	Ủy viên HĐ	
15	Đỗ Thị Bích	Nhân viên	Ủy viên HĐ	

HẢI PHÒNG - 2022

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	1
Danh mục các chữ viết tắt	3
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	4
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	5
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	10
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	10
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	15
Tiêu chuẩn 1	15
Mở đầu	15
Tiêu chí 1.1	16
Tiêu chí 1.2	19
Tiêu chí 1.3	22
Tiêu chí 1.4	27
Tiêu chí 1.5	31
Tiêu chí 1.6	34
Tiêu chí 1.7	38
Tiêu chí 1.8	41
Tiêu chí 1.9	43
Tiêu chí 1.10	46
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 1</i>	50
Tiêu chuẩn 2	51
Mở đầu	51
Tiêu chí 2.1	52
Tiêu chí 2.2	55
Tiêu chí 2.3	59
Tiêu chí 2.4	62
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 2</i>	66

Tiêu chuẩn 3	67
Mở đầu	67
Tiêu chí 3.1	67
Tiêu chí 3.2	70
Tiêu chí 3.3	73
Tiêu chí 3.4	77
Tiêu chí 3.5	80
Tiêu chí 3.6	83
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 3</i>	85
Tiêu chuẩn 4	86
Mở đầu	86
Tiêu chí 4.1	87
Tiêu chí 4.2	90
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 4</i>	96
Tiêu chuẩn 5	96
Mở đầu	96
Tiêu chí 5.1	97
Tiêu chí 5.2	100
Tiêu chí 5.3	104
Tiêu chí 5.4	107
Tiêu chí 5.5	108
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 5</i>	111
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	113
Phần IV. PHỤ LỤC	115

DANH MỤC CHỮ CÁI VIẾT TẮT

TT	NỘI DUNG	VIẾT TẮT
1	Ban Giám hiệu	BGH
2	Công nghệ thông tin	CNTT
3	Giáo viên chủ nhiệm	GVCN
4	Học sinh	HS
5	Phụ huynh	PH
6	Cha mẹ học sinh	CMHS
7	Xã hội	XH
8	Giáo dục và Đào tạo	GD&ĐT
9	Câu lạc bộ	CLB
10	Cơ sở vật chất	CSVC
11	Thiếu Niên Tiền Phong	TNTP
12	Ủy ban nhân dân	UBND
13	Thể dục thể thao	TDTT
14	Xã hội hóa	XHH
15	Hội khoẻ Phù Đổng	HKPD
16	Trung học cơ sở	THCS
17	Cán bộ giáo viên nhân viên	CB-GV-NV
18	Phương pháp dạy học	PPDH
19	Trách nhiệm hữu hạn	TNHH
20	An toàn giao thông	ATGT
21	Tự đánh giá	TĐG

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá (Đánh dấu (x) vào ô kết quả tương ứng Đạt hoặc Không đạt)

1.1. Đánh giá theo từng tiêu chí từ Mức 1 đến Mức 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		x	x	x
Tiêu chí 1.2		x	x	-----
Tiêu chí 1.3		x	x	x
Tiêu chí 1.4		x	x	x
Tiêu chí 1.5		x	x	-----
Tiêu chí 1.6		x	x	x
Tiêu chí 1.7		x	x	-----
Tiêu chí 1.8		x	x	-----
Tiêu chí 1.9		x	x	-----
Tiêu chí 1.10		x	x	-----
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		x	x	x
Tiêu chí 2.2		x	x	x
Tiêu chí 2.3		x	x	x
Tiêu chí 2.4		x	x	x
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		x	x	x
Tiêu chí 3.2		x	x	x
Tiêu chí 3.3		x	x	x
Tiêu chí 3.4		x	x	-----
Tiêu chí 3.5		x	x	x
Tiêu chí 3.6		x	x	x
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		x	x	x
Tiêu chí 4.2		x	x	x
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		x	x	-----
Tiêu chí 5.2		x	x	x
Tiêu chí 5.3		x	x	x
Tiêu chí 5.4		x	x	x
Tiêu chí 5.5		x	x	x

Kết quả: Đạt Mức

2. Kết luận: Trường đạt Mức 3 Kiểm định và Mức độ 2 trường đạt chuẩn Quốc gia.

Phần I
CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường: Trường Tiểu học Hải Thành

Cơ quan chủ quản: UBND Quận Dương Kinh

Thành phố	Hải Phòng
Huyện/quận /thị xã	Dương Kinh
Xã / phường/thị trấn	Hải Thành
Đạt chuẩn quốc gia	Mức 1
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	1996
Công lập	X
Tư thực	Không
Trường chuyên biệt	Không
Trường liên kết với nước ngoài	Không

Họ và tên hiệu trưởng	Vũ Thị Kim Vân
Điện thoại	0919123998
Fax	
Website	http://thhaitanh.haiphong.edu.vn
Fanpage	Trường Tiểu học Hải Thành
Số điểm trường	02
Loại hình khác	Không
Thuộc vùng khó khăn	Không
Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	Không

1. Số lớp học

Số lớp học	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022
Khối lớp 1	212/6	258/6	220/6	234/6	181/5
Khối lớp 2	174/4	214/6	243/6	206/6	233/6
Khối lớp 3	181/5	168/4	208/6	241/6	207/6
Khối lớp 4	161/4	183/5	168/4	203/6	244/6
Khối lớp 5	154/4	159/4	177/4	163/4	204/6
Cộng	882/23	982/25	1016/26	1046/28	1059/29

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Ghi chú
I	Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập						
1	Phòng học	23	25	26	28	29	
a	Phòng kiên cố	19	21	22	24	25	
b	Phòng bán kiên cố	4	4	4	4	4	
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
2	Phòng học bộ môn	04	04	04	04	04	
a	Phòng kiên cố	04	04	04	04	04	
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
3	Khối phòng phục vụ học tập	0	0	0	04	04	
a	Phòng kiên cố	0	0	0	0	0	
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
II	Khối phòng hành chính - quản trị	06	06	06	07	07	
1	Phòng kiên cố	06	06	06	06	06	
2	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
3	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
III	Thư viện	01	01	01	02	02	
IV	Các công trình, khối phòng chức năng khác (nếu có)	06	06	06	25	25	
	Cộng	40	42	43	70	71	

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm TĐG

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	01	01	0	0	0	x	
Phó hiệu trưởng	02	02	0	0	02	0	
Giáo viên	39	38	0	06	31	02	
Nhân viên	02	02	0	0	02	0	
Cộng	44	43	0	06	35	03	

b) Số liệu của 5 năm gần đây

TT	Số liệu	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022
1	Tổng số giáo viên	29	31	38	31	39
2	Tỷ lệ giáo viên/lớp	1,26	1,24	1,46	1,11	1,34
3	Tỷ lệ giáo viên/học sinh	0,032	0,032	0,037	0,03	0,037
4	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên (nếu có)	13	17	17	16	19
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên (nếu có)	06	04	04	04	01

4. Học sinh

a) Số liệu chung

TT	Số liệu	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Ghi chú
1	Tổng số học sinh	882	981	1016	1039	1059	
	- Nữ	424	473	497	478	477	
	- Dân tộc thiểu số	0	0	4	14	19	
	- Khối lớp 1	212	258	220	228	181	
	- Khối lớp 2	173	214	243	207	223	
	- Khối lớp 3	182	168	208	240	207	
	- Khối lớp 4	161	182	168	201	244	
	- Khối lớp 5	154	159	177	163	204	
2	Tổng số tuyển mới	212	258	220	223	174	
3	Học 2 buổi/ngày	882	981	1016	1039	1059	
4	Bán trú	335	342	350	420	423	
5	Nội trú	0	0	0	0	0	
6	Bình quân số học sinh/lớp học	38,35	39,24	39,08	37,1	36,51	
7	Số lượng và tỉ lệ % đi học đúng độ tuổi	99,8%	99,8%	99,8%	99,8%	99,8%	
	- Nữ	424	473	497	477	476	
	- Dân tộc thiểu số	0	0	0	0	19	
8	Tổng số học sinh giỏi cấp huyện/tỉnh (nếu có)	TP: 3 Quận:8	TP:15 Quận: 8	TP:2 Quận:5	TP: 4 Quận:0	TP: 6 Quận: 5	
9	Tổng số học sinh giỏi quốc gia (nếu có)	0	01	0	01	0	
10	Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách	17	20	13	6	7	
	- Nữ	2	7	6	2	1	
	- Dân tộc thiểu số	0	0	0	0	0	
11	Tổng số học sinh (trẻ em) có hoàn cảnh đặc biệt	80	83	104	123	120	

b) Công tác phổ cập giáo dục tiểu học và kết quả giáo dục

Số liệu	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Ghi chú
Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1	120 = 100%	146 = 100%	138 = 100%	123 = 100%	102 = 100%	
Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học	880/882 = 99,8%	980/ 982 = 99,8%	1014/1016 = 99,8%	1044/1046 = 99,8%	1054/1059 = 99,5%	
Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học	154 = 100 %	159 = 100 %	177 = 100 %	163 = 100 %	204 = 100%	
Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học	0	0	0	0	0	

Phần II

TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

Trường Tiểu học Hải Thành nằm trên địa bàn phường Hải Thành, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng. Trường được thành lập theo Quyết định số 160/QĐ-UB ngày 20/7/1996 của UBND Huyện Kiến Thụy được chia tách từ trường THCS Nguyễn Hữu Cầu. Trong quá trình xây dựng và phát triển, được sự quan tâm của các cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương cùng với lòng nhiệt tình, tâm huyết của các thế hệ thầy cô giáo của trường, mỗi ngày qua đi trường lại mang bộ mặt mới đẹp hơn, khang trang hơn với những lứa học sinh trưởng thành hơn.

Căn cứ Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo kèm theo Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường Tiểu học, căn cứ vào Công văn số 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tự đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông và Căn cứ Công văn số 383/GD-ĐT ngày 10 tháng 11 năm 2020 của Phòng GD&ĐT quận Dương Kinh về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Khảo thí, Kiểm định chất lượng giáo dục và trường chuẩn quốc gia năm học 2020-2021, trường Tiểu học Hải Thành thực hiện một cách nghiêm túc theo đúng yêu cầu của việc đánh giá cơ sở giáo dục.

Tháng 06 năm 2013 trường Tiểu học Hải Thành được công nhận đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, kiểm định chất lượng đạt mức độ 2.

Nhà trường tiếp tục tiến hành tự đánh giá thực chất chất lượng giáo dục để xác định nhà trường đạt cấp độ nào. Từ đó đăng kí kiểm định chất lượng để cấp trên công nhận, giúp trường tiếp tục duy trì và giữ vững chất lượng để phấn đấu đi lên theo chuẩn đánh giá kiểm định chất lượng của Bộ GD&ĐT.

Để thực hiện tự đánh giá chất lượng giáo dục đạt hiệu quả, nhà trường đã quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng giáo dục gồm các thành viên với đầy đủ các thành phần như Cấp uỷ chi bộ, Ban Giám hiệu, cốt cán tổ chuyên môn, phụ trách các tổ chức đoàn thể trong trường. Hội đồng tự đánh giá chất lượng giáo dục phân công cụ thể nhiệm vụ cho từng thành viên theo chức năng, năng lực mỗi người để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Thực hiện tự đánh giá chất lượng giáo dục nhà trường nhằm biết mình đang ở cấp độ nào, thấy được những mặt đã đạt được, chưa đạt được. Chất lượng giảng dạy, kỷ cương trường học, chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; uy tín của nhà trường với cha mẹ học sinh, địa phương, nhân dân để từ đó biết được thực trạng chất lượng giáo dục của trường đăng ký kiểm định chất lượng được công nhận theo quy định.

Hiện nay trường có 29 phòng học, 04 phòng bộ môn, các trang thiết bị phục vụ cho việc dạy và học đầy đủ và khá hiện đại. Đội ngũ giáo viên đồng bộ về cơ cấu, đảm bảo về số lượng: 40 biên chế, 04 hợp đồng theo Nghị định 102; đạt chuẩn: 86%, trên chuẩn: 7%. Số học sinh năm học 2021 - 2022 là 1059 HS. Từ năm học 2017 - 2018 cho đến nay, Nhà trường liên tục đạt danh hiệu tập thể lao động tiên tiến, tập thể lao động xuất sắc, đơn vị dẫn đầu khối Tiểu học, được UBND Thành phố tặng cờ thi đua; năm 2017 được Bộ GD&ĐT tặng bằng khen; năm học 2020 - 2021 được nhận bằng khen của Thủ tướng Chính phủ. Thầy giáo, cô giáo nhà trường kiên định theo đuổi mục tiêu: Kiên trì thực hiện các nội dung giáo dục toàn diện theo quy định của cấp học; sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, chủ động khắc phục khó khăn, không ngừng vươn lên đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

Trong những năm qua, được sự chỉ đạo sát sao của Phòng GD&ĐT quận Dương Kinh, của chính quyền các cấp cùng với sự cố gắng phấn đấu của đội ngũ cán bộ, giáo viên, cha mẹ học sinh và học sinh, nhà trường đã thực hiện rất tốt nhiệm vụ chính trị của ngành, của địa phương. Thực hiện cuộc vận động “Hai không”, các cuộc vận động lớn của ngành, cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, phong trào “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”, nhà trường đã từng bước khẳng định được uy tín, chất lượng so với các trường trong quận và thành phố. Nhà trường luôn quan tâm đến công tác nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, xây dựng được đội ngũ giáo viên có chất lượng và đồng đều về chuyên môn nghiệp vụ. Tích cực tham mưu, đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị, đồ dùng dạy học nhằm nâng cao hiệu quả giờ dạy. Thực hiện nghiêm túc chương trình, kế hoạch giảng dạy, các hoạt động ngoài giờ lên lớp, các phong trào văn nghệ, thể dục thể thao nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Tích cực ứng dụng công nghệ thông tin nhằm đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá đối với học sinh theo định hướng phát triển năng lực của học sinh. Đến nay, trường đã có

100% giáo viên có trình độ Tin học chứng chỉ A trở lên, có thể tự thiết kế và dạy bằng bài giảng điện tử. Hàng năm, trường đều có giáo viên tham gia Hội thi giáo viên giỏi các cấp đạt thành tích cao; có nhiều cán bộ, giáo viên được công nhận danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, cấp thành phố; nhiều cán bộ, giáo viên nhà trường đã được Bộ GD&ĐT, UBND thành phố Hải Phòng, Sở GD&ĐT Hải Phòng, Công đoàn ngành Giáo dục thành phố, Liên đoàn lao động thành phố, UBND quận Dương Kinh... tặng bằng khen, giấy khen. Từ năm 2017 đến nay, Chi bộ nhà trường liên tục đạt “Chi bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”, giữ vai trò hạt nhân lãnh đạo trong toàn bộ hoạt động của nhà trường; Các tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên, Đội thiếu niên, Ban đại diện cha mẹ học sinh đều hoạt động tích cực, góp phần cùng nhà trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Công đoàn trường được nhận cờ thi đua của Liên đoàn Lao động thành phố; Bằng khen, cờ thi đua của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam. Hội đồng Đội Thành phố Hải Phòng chứng nhận Liên đội Tiểu học Hải Thành đạt “*Liên đội mạnh cấp Thành phố năm học 2018-2019*”; Hội đồng Đội TƯ Đội TNTP HCM tặng Bằng khen Liên đội Tiểu học Hải Thành “*Đã có thành tích xuất sắc trong Công tác Đội và phong trào Thiếu nhi năm học 2018-2019*”.

2. Mục đích tự đánh giá

Để nâng cao hơn nữa chất lượng giáo dục trong nhà trường, xứng đáng với sự quan tâm của Đảng và Nhà nước, chính quyền địa phương, sự tin yêu của nhân dân địa phương trong năm học 2021-2022 và những năm học tiếp theo cùng với việc đổi mới nội dung, phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá, bồi dưỡng năng lực cho đội ngũ giáo viên; tăng cường cơ sở vật chất phục vụ dạy và học, trường đặc biệt quan tâm đến công tác tự đánh giá chất lượng giáo dục theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo kèm theo Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường Tiểu học. Vì mục đích của quá trình tự đánh giá chất lượng giáo dục là giúp nhà trường tự xem xét, tự kiểm tra, xác định được hiện trạng, chỉ ra các điểm mạnh, điểm yếu của từng tiêu chí, từ đó xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng và các biện pháp thực hiện để đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ GD&ĐT ban hành. Nhằm xác định mức độ đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn của nhà trường; thông báo công khai với các cơ quan quản lý và xã hội về thực trạng chất lượng giáo dục; để cơ quan chức

năng đánh giá và công nhận nhà trường đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục từ đó không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động TĐG

Căn cứ vào Chỉ thị số 46/2008/CT-BGDĐT ngày 05 tháng 8 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc tăng cường công tác đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục; căn cứ vào Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường Tiểu học; căn cứ vào Công văn số 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và đào tạo về việc hướng dẫn tự đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông; được sự hướng dẫn, chỉ đạo của Sở GD&ĐT Hải Phòng, Phòng GD&ĐT quận Dương Kinh, BGH nhà trường nhận thức đúng đắn mục đích ý nghĩa của việc kiểm định chất lượng giáo dục, đã phổ biến các văn bản về công tác đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục đến cán bộ giáo viên, phụ huynh, học sinh toàn trường. Qua đó cán bộ giáo viên, phụ huynh và học sinh nhà trường đã có nhận thức đúng đắn về mục đích của việc tự đánh giá. Trên cơ sở thông suốt về mặt nhận thức, nhà trường đã triển khai việc tự đánh giá chất lượng trong toàn trường theo quy trình 7 bước như sau:

1. Thành lập Hội đồng tự đánh giá.
2. Lập kế hoạch tự đánh giá.
3. Thu thập, xử lý và phân tích các minh chứng.
4. Đánh giá các mức đạt được theo từng tiêu chí.
5. Viết báo cáo tự đánh giá.
6. Công bố báo cáo tự đánh giá.
7. Triển khai các hoạt động sau khi hoàn thành báo cáo tự đánh giá.

Sau khi các cán bộ quản lý và giáo viên được tham dự tập huấn công tác kiểm định chất lượng trường phổ thông do BGH tổ chức, các nhóm chuyên trách đã triển khai công tác tự đánh giá chất lượng theo các tiêu chuẩn của cấp Tiểu học đúng hướng dẫn và đảm bảo tính dân chủ, công khai, khoa học. Để thực hiện tự đánh giá chất lượng giáo dục đạt hiệu quả, nhà trường đã thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng giáo dục gồm các thành viên chia làm 5 nhóm công tác

chuyên trách với đầy đủ các thành phần: Cấp uỷ chi bộ, Ban giám hiệu, tổ trưởng chuyên môn, phụ trách các tổ chức đoàn thể trong trường và 100% CB-GV-NV nhà trường. Mỗi nhóm chuyên trách phụ trách một tiêu chuẩn, mỗi cá nhân phụ trách từ một đến hai tiêu chí theo chức năng, năng lực mỗi người để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Khi tiến hành tự đánh giá tập thể CB-GV-NV nhà trường đã xác định rõ mục đích: Thực hiện tự đánh giá chất lượng giáo dục nhà trường nhằm biết mình đang ở cấp độ nào? Uy tín của nhà trường với cha mẹ học sinh, địa phương, nhân dân với ngành đến đâu? Từ đó biết rõ thực trạng chất lượng giáo dục của trường để giải trình với các cơ quan chức năng, cơ quan cấp trên và đăng kí kiểm định chất lượng để được công nhận theo quy định.

Để báo cáo tự đánh giá đảm bảo tính chính xác, trung thực, khách quan, Hội đồng tự đánh giá đã tiến hành đánh giá bằng nhiều phương pháp khác nhau, trong đó chủ yếu là bằng phương pháp khảo sát thực tế tất cả các mặt hoạt động của nhà trường liên quan đến nội dung bộ tiêu chí. Thu thập thông tin, minh chứng, so sánh, đối chiếu và phân tích các dữ liệu có liên quan để làm cơ sở cho việc tiến hành tự đánh giá chất lượng giáo dục của nhà trường, sử dụng máy vi tính, máy in, máy photocopy, mạng Internet để thu thập thông tin, minh chứng và viết báo cáo tự đánh giá theo 28 tiêu chí được quy định tại Căn cứ Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo kèm theo Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường Tiểu học.

Kết quả của quá trình tự đánh giá:

Trong suốt thời gian tiến hành công tác tự đánh giá, BGH đã huy động sự vào cuộc của toàn thể đội ngũ CB-GV-NV, sự tham gia của Ban đại diện CMHS, các đồng chí lãnh đạo của Đảng uỷ, UBND phường Hải Thành. Tuy nhiên, lực lượng nòng cốt vẫn là các thành viên của Hội đồng tự đánh giá. Mặc dù các thành viên trong Hội đồng tự đánh giá đều phải đảm nhiệm và hoàn thành những công việc được giao trong năm nhưng tất cả đều nhận thức rất đúng đắn về mục đích, lý do của công tác tự đánh giá nên đều dành thời gian ngoài giờ làm việc của mình để hoàn thành nhiệm vụ mà Hội đồng tự đánh giá giao cho.

Để công tác tự đánh giá được tiến hành thuận lợi và có hiệu quả, Hội đồng tự đánh giá của trường đã xác định rõ các nguồn nhân lực, CSVC, nguồn tài chính cần huy động. Kế hoạch tự đánh giá của trường còn thể hiện từng hoạt động đánh

giá chất lượng giáo dục và thời gian cần được tiến hành. Công việc dự kiến các thông tin minh chứng cần thu thập cho từng tiêu chí được Hội đồng xác định và phân công một cách cụ thể khoa học. Để chủ động về thời gian hoàn thành báo cáo, nhà trường đã lập thời gian biểu để hoàn thành quá trình tự đánh giá. Nhờ đó mà tiến độ làm việc được đảm bảo, chất lượng cũng tương đối hiệu quả. Sau khi hoàn thành các phiếu đánh giá tiêu chí, Hội đồng tự đánh giá đã tiến hành viết báo cáo. Những vấn đề nổi bật trong báo cáo tự đánh giá là: Báo cáo được trình bày lần lượt từng tiêu chí của từng tiêu chuẩn. Mỗi tiêu chí đều được mô tả rõ ràng, cụ thể hiện trạng của nhà trường cần đạt được trong mỗi tiêu chí. Sau khi mô tả hiện trạng, báo cáo tự đánh giá còn đề cập tới những điểm mạnh, điểm yếu của nhà trường và đặc biệt một nội dung rất quan trọng và cần thiết trong mỗi tiêu chí đó là kế hoạch cải tiến, phát huy những điểm mạnh, đề ra các biện pháp khắc phục điểm yếu, tuy ngắn gọn nhưng rõ ràng và có tính khả thi.

Kết quả của quá trình tự đánh giá: Mức độ 3: 05/05 tiêu chuẩn đạt, 0/05 tiêu chuẩn không đạt.

Theo Điều 34-Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường Tiểu học, nhà trường đề nghị được thẩm định và công nhận trường được đánh giá công nhận Cấp độ 3 theo quy định tại Khoản 2c Điều 34 và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia Mức độ 2 theo quy định của Khoản 2 Điều 37 của Thông tư này.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

Tiêu chuẩn 1: TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ NHÀ TRƯỜNG

Mở đầu:

Trường Tiểu học Hải Thành được thành lập từ năm 1996 trên cơ sở tách từ trường PTCS Nguyễn Hữu Cầu. Trường có đủ cơ cấu tổ chức theo quy định Điều lệ trường tiểu học, có đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên đủ về số lượng theo cơ cấu về loại hình, đạt tiêu chuẩn về phẩm chất và trình độ đào tạo, đảm bảo thực hiện chương trình giáo dục phổ thông, phân công giảng dạy hợp lý nên đã phát huy được năng lực chuyên môn của tập thể cán bộ giáo viên. Nhà trường có Hội đồng trường, Hội đồng thi đua khen thưởng, Hội đồng kỉ luật, Hội đồng tư vấn, các tổ chuyên môn, tổ Văn phòng, Chi bộ Đảng, Công đoàn cơ sở, Liên Đội

TNTP Hồ Chí Minh, Ban đại diện cha mẹ học sinh. Các tổ chức, hội đồng hoạt động theo quy định của Điều lệ trường tiểu học và các quy định hiện hành. Từ lúc thành lập đến nay, nhà trường luôn đạt thành tích cao trong công tác dạy và học. Trường có giáo viên, học sinh giỏi cấp quận, cấp thành phố, cấp quốc gia. Hàng năm, công tác phổ cập nhà trường luôn giữ vững ở mức độ 3. Chất lượng học sinh ổn định và phát triển. Năm học 2020-2021, được Thủ tướng chính phủ tặng bằng khen “Đã có thành tích trong công tác góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc”; năm học 2016-2017, Bộ GD-ĐT tặng bằng khen đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học”. Từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021, Nhà trường được UBND Thành phố tặng cờ thi đua, Bằng khen. Nhà trường nhiều năm liền đạt danh hiệu tập thể lao động xuất sắc, là đơn vị dẫn đầu khối Tiểu học quận Dương Kinh.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.

Mức 1:

a) Phù hợp mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trường Tiểu học Hải Thành là cơ sở giáo dục phổ thông của hệ thống giáo dục quốc dân, có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng [H1-1.1-01]; [H1-1.1-02]. Có tổ chức và quản lý theo điều 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15 của Điều lệ trường tiểu học, trường đã xây dựng được Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 rõ ràng, phù hợp với mục tiêu của giáo dục phổ thông được quy định trong Luật giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019 của Quốc hội theo Điều 28, 29, 30, 31; phù hợp với chương trình GDPT 2018, huy động được 100% học sinh tới trường theo đúng độ tuổi; 100% học sinh trong trường được học hai buổi trên ngày; phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường, được xây dựng là trường trọng điểm của quận Dương Kinh, trường chuẩn quốc gia mức 2 [H1-1.1-03].

Kế hoạch Chiến lược phát triển nhà trường 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030, được xác định bằng văn bản số 104/KH-TH, ngày 10 tháng 9 năm 2020, do Trường Tiểu học Hải Thành ban hành; Kế hoạch chiến lược đã được Phòng GD&ĐT quận Dương Kinh phê duyệt tháng 9/2020 [H1-1.1-03].

Kế hoạch Chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được công bố công khai dưới hình thức niêm yết công khai tại trụ sở trường, công khai phổ biến đến tất cả giáo viên, nhân viên nhà trường trong các buổi họp hội đồng sư phạm, công khai trước CMHS và cộng đồng xã hội để mọi người được biết mục tiêu, kế hoạch trong năm học [H1-1.1-04]; [H1-1.1-05]. Nhà trường gửi thông báo phương hướng, chiến lược từng năm học về UBND phường, UBND quận [H1-1.1-03]. Kế hoạch chiến lược của nhà trường đã được đăng lên trên website: thhaithanh.haiphong.edu.vn; Chiến lược phát triển nhà trường còn được tuyên truyền tới 100% CMHS thông qua các buổi họp phụ huynh đầu năm học, cuối năm học giúp CMHS nắm bắt được kế hoạch phát triển giáo dục của nhà trường trong năm năm tới, trách nhiệm và quyền lợi của học sinh khi học tập tại trường [H1-1.1-06]; [H1-1.1-07]; [H1-1.1-08]. Tuy nhiên, công tác tuyên truyền về phương hướng chiến lược phát triển của nhà trường được triển khai qua hệ thống đài phát thanh địa phương chưa thường xuyên, nên chưa nhận được sự quan tâm, đóng góp, giúp đỡ và vào cuộc của phụ huynh và cộng đồng xã hội.

Mức 2:

Để kiểm tra việc thực hiện Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển, Ban thanh tra nhân dân đã giám sát các hoạt động như: Việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà trường, nhiệm vụ của năm học, việc thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động, việc thực hiện thu chi, giám sát công tác khen thưởng kỉ luật, công tác phòng chống tham nhũng, công tác sửa chữa trang thiết bị trong nhà trường [H1-1.1-09]. Nhà trường thực hiện đúng các quy định về Quy chế thực hiện dân chủ trong nhà trường, lắng nghe và tiếp thu những ý kiến của cá nhân, tổ chức, đoàn thể trong nhà trường; trong quá trình tổ chức thực hiện có các biện pháp giải quyết trên tinh thần các văn bản chỉ đạo hiện hành của Nhà nước [H1-1.1-10]; [H1-1.1-11]; [H1-1.1-12]; [H1-1.1-13]. Cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn của mình, theo nhiệm vụ được phân công, theo nguyên tắc dân chủ vào các kì họp cuối kì, cuối năm học [H1-1.1-07].

Mức 3:

Phương hướng Chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030 thường xuyên được rà soát, bổ sung, điều chỉnh định kì [H1-1.1-14]; [H1-1.1-15]; [H1-1.1-07]. Đầu năm học, nhà trường căn cứ vào chiến lược để xây dựng kế hoạch năm học, căn cứ vào sự chỉ đạo của ngành trong từng năm học, nhà trường đã điều chỉnh bổ sung nhiệm vụ cho phù hợp, lấy ý kiến của các thành viên trong Hội nghị viên chức đầu năm; các nội dung điều chỉnh tập trung vào chương trình học, sách giáo khoa; thông báo trước toàn trường kế hoạch, xin ý kiến của các thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên qua Hội nghị Cán bộ công chức viên chức, sơ kết học kì 1; tổng kết năm học, lấy ý kiến từ phía phụ huynh qua các cuộc họp phụ huynh [H1-1.1-15]; [H1-1.1-07]; [H1-1.1-06].

2. Điểm mạnh

Kế hoạch Chiến lược phát triển nhà trường 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030 được điều chỉnh phù hợp, linh hoạt phù hợp với chương trình GDPT 2018 đáp ứng được với mục tiêu giáo dục và phát triển kinh tế, xã hội của địa phương theo từng giai đoạn phát triển của nhà trường.

3. Điểm yếu

Công tác tuyên truyền về phương hướng chiến lược phát triển của nhà trường được triển khai qua hệ thống đài phát thanh địa phương chưa thường xuyên, nên chưa nhận được sự quan tâm, đóng góp, giúp đỡ và vào cuộc của phụ huynh và cộng đồng xã hội.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tháng 5/2022, đồng chí Hiệu trưởng Vũ Thị Kim Vân, chỉ đạo cho hai đồng chí Phó hiệu trưởng Vũ Thị Hồi và đồng chí Ngô Thị Thùy Linh cùng với Chi đoàn giáo viên xây dựng kế hoạch về việc phát thanh tuyên truyền tại địa phương trong đó phối hợp chặt chẽ với ban phát thanh của phường. Cụ thể: đồng chí Nguyễn Thị Ngọc Anh- Bí thư chi đoàn phân công rõ các đồng chí đoàn viên viết bài để phát trực tiếp trên sóng phát thanh của phường 2 lần /tuần. Nội dung bài viết nêu rõ được quy mô phát triển trường lớp, nguồn lực của nhà trường, công tác tuyển sinh, cơ sở vật chất để mọi tầng lớp nhân dân nắm rõ. Cuối mỗi kì sẽ đánh giá lại việc triển khai công tác tuyên truyền để có phương hướng điều chỉnh kịp thời. Kinh phí để thực hiện trích từ nguồn kinh phí nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác.

Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định;
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trường Tiểu học Hải Thành, quận Dương Kinh, Thành phố Hải Phòng có Hội đồng trường được thành lập đúng theo quy định tại quyết định số 380/QĐ-UBND, ngày 04/05/2012; số lượng thành viên của Hội đồng trường gồm 11 thành

viên do đồng chí Vũ Thị Kim Vân - Bí thư Chi bộ - Hiệu trưởng làm Chủ tịch Hội đồng trường; Hội đồng trường hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ đã được quy định và sinh hoạt định kỳ 3 lần/năm [H2-1.2-01]; [H2-1.2-02]. Hội đồng thi đua khen thưởng; Hội đồng kỉ luật; Hội đồng tư vấn; tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam; tổ chức Công đoàn; tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; tổ chức Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh; các tổ chuyên môn; tổ văn phòng được thành lập hàng năm vào đầu năm học; Chủ tịch hội đồng thi đua khen thưởng là đồng chí Vũ Thị Kim Vân - Bí thư Chi bộ - Hiệu trưởng, các thành viên là các đồng chí tổ trưởng [H2-1.2-01].

Hội đồng trường đã thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo Điều 10 của Điều lệ trường tiểu học, cụ thể là: Quyết nghị về chiến lược, tầm nhìn, kế hoạch, mục tiêu phát triển của nhà trường trong từng giai đoạn và từng năm học; quyết nghị về quy chế hoặc sửa đổi, bổ sung quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; quyết nghị về chủ trương sử dụng tài chính, tài sản của nhà trường; giám sát các hoạt động của nhà trường; giám sát việc thực hiện các nghị quyết của hội đồng trường, việc thực hiện quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường [H1-1.1-03]; [H2-1.2-03]; [H1-1.1-09]. Hội đồng trường Tiểu học Hải Thành có kế hoạch hoạt động theo năm học [H2-1.2-03]. Hội đồng thi đua và khen thưởng tham mưu cho Hiệu trưởng triển khai các chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước, Công đoàn về công tác thi đua, khen thưởng; triển khai, phát động phong trào thi đua theo thẩm quyền; tham mưu xây dựng tiêu chí, tiêu chuẩn danh hiệu thi đua và khen thưởng phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của đơn vị; định kỳ đánh giá kết quả phong trào thi đua và công tác khen thưởng của đơn vị; tham mưu việc sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng; kiến nghị, đề xuất các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong từng năm và từng giai đoạn, báo cáo cấp có thẩm quyền; tham mưu cho Hiệu trưởng quyết định tặng các danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng trong nhà trường [H2-1.2-04]; [H2-1.2-05]. Hội đồng tuyển sinh có nhiệm vụ tham gia hỗ trợ và kiểm tra hồ sơ học sinh đầu cấp tuyển vào trường [H2-1.2-06]; [H2-1.2-07]; [H2-1.2-08]; [H2-1.2-09]. Hội đồng chăm sóc kiến có chức năng tư vấn, thẩm định, tham mưu giúp thủ trưởng cơ quan, đơn vị công nhận sáng kiến theo quy định, có trách nhiệm chăm sóc kiến theo đúng quy chế hiện hành của Bộ GD&ĐT [H2-1.2-10]; [H2-1.2-11]; [H2-1.2-12]; [H2-1.2-13]. Hội đồng chăm

giáo viên dạy giỏi cấp trường có chức năng, nhiệm vụ dự giờ, trao đổi, nhận xét và đánh giá tiết dạy, tổ chức hoạt động giáo dục của giáo viên; dự phần trình bày biện pháp, trao đổi, nhận xét và đánh giá kết quả trình bày biện pháp đã thực hiện trong công tác giảng dạy; các thành viên Ban giám khảo thực hiện theo sự phân công của trường Ban giám khảo và chịu trách nhiệm về kết quả đánh giá tiết dạy, tổ chức hoạt động giáo dục của giáo viên và kết quả trình bày biện pháp đã thực hiện trong công tác giảng dạy [H2-1.2-14].

Hội đồng trường cùng Hội đồng thi đua khen thưởng và Hội đồng tư vấn đều có sự rà soát, đánh giá kết quả hoạt động của nhà trường sau mỗi kì, mỗi năm học nhằm rút kinh nghiệm trong công tác quản lý từ đó có những điều chỉnh, bổ sung kịp thời [H2-1.2-15]. Tuy nhiên Công tác định kỳ rà soát, đánh giá đối với hội đồng tư vấn sau mỗi năm còn chưa sâu sát, chưa chủ động rút kinh nghiệm điều chỉnh do đó việc tư vấn đóng góp chưa được nhiều cho nhà trường [H2-1.2-15].

Mức 2:

Hội đồng trường Tiểu học Hải Thành hoạt động có hiệu quả, có sự phân công công việc rõ ràng, minh bạch thông tin, đề cao vai trò, trách nhiệm của từng thành viên trong hội đồng, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường; Hội đồng tuyển sinh các năm học từ 2016 đến nay đều đạt chỉ tiêu đề ra [H2-1.2-06]; [H2-1.2-07]; [H2-1.2-08]; [H2-1.2-09]. Tỷ lệ học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học, học sinh chuyển lớp đạt 99-100% [H2-1.2-16]; [H2-1.2-17]; [H2-1.2-18]; [H2-1.2-19]. Từ năm học 2017 - 2018 đến năm học 2021-2022: giáo viên dạy giỏi cấp Quận đạt 50-55%, giáo viên dạy giỏi cấp Thành phố đạt 13-16% [H2-1.2-20]; [H2-1.2-21]. Từ năm học 2016- 2017 đến năm học 2020 - 2021, 5 năm liền nhà trường được Ủy ban nhân dân thành phố tặng cờ thi đua khen thưởng đơn vị xuất sắc trong phong trào thi đua; năm học 2016 - 2017: Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng bằng khen đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học” - QĐ số 4339/QĐ - BGDDT ngày 11/10/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo [1.2-22]. Năm học 2017 - 2018: Bằng khen của UBND thành phố khen Chi bộ đã có thành tích xuất sắc trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” - QĐ số 1116/QĐ-CT ngày 22/5/2018 của UBND thành phố Hải Phòng; năm học 2018 - 2019: Bằng khen của UBND thành phố khen đã có nhiều thành tích đóng góp trong công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia [1.2-23]. Năm học 2020-

2021: UBND thành phố tặng Cờ thi đua danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” và bằng khen “Đã có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác từ năm học 2019-2020 đến năm học 2020-2021”- Quyết định số 2398/QĐ- CT ngày 24 tháng 8 năm 2021 của UBND thành phố Hải Phòng [1.2-24]; [1.2-23]. Năm học 2019-2020: Thủ tướng chính phủ tặng Bằng khen Đã có thành tích trong công tác, góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc – Số 1987/QĐ-TTg, ngày 26/11/ 2021 [1.2-25].

2. Điểm mạnh

Hội đồng trường đã có sự phân công công việc rõ ràng, minh bạch thông tin, đề cao vai trò, trách nhiệm của từng thành viên trong hội đồng, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

3. Điểm yếu

Công tác định kỳ rà soát, đánh giá đối với hội đồng tư vấn sau mỗi năm còn chưa sâu sát, chưa chủ động rút kinh nghiệm điều chỉnh do đó việc tư vấn đóng góp chưa được nhiều cho nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Ngay khi kết thúc năm học, vào đầu tháng 6/2022, đồng chí Vũ Thị Kim Vân - Chủ tịch Hội đồng trường đã tổ chức họp các thành viên trong hội đồng trường để đánh giá, rút kinh nghiệm. Giao nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên trong hội đồng trường: Hai đồng chí phó hiệu trưởng Vũ Thị Hồi và Ngô Thị Thùy Linh lên kế hoạch kiểm tra, đánh giá, rà soát, tư vấn về hoạt động chuyên môn, công tác thi đua khen thưởng; giao cho Ban thanh tra nhân dân giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trường học, chính sách người lao động, giám sát việc huy động và sử dụng các nguồn lực của nhà trường; các đồng chí tổ trưởng tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ để rút kinh nghiệm, điều chỉnh và tư vấn kịp thời. Theo định kì 4 tháng/ lần, các thành viên trong hội đồng có báo cáo cụ thể kết quả thực hiện nhiệm vụ của mình, đề xuất các giải pháp tiếp theo, điều chỉnh cách thức làm việc góp phần nâng cao hiệu quả tham mưu giúp nhà trường thực hiện tốt các hoạt động giáo dục trong năm học 2022 - 2023.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường.

Mức 1:

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;

b) Hoạt động theo quy định;

c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Ban chấp hành Công đoàn Trường Tiểu học Hải Thành do Đại hội Công đoàn trường bầu ra được Ban chấp hành Công đoàn Giáo dục quận Dương Kinh ra quyết định công nhận 5 năm/ nhiệm kì theo quyết định số 03/QĐGD ngày 08/6/2017; Công đoàn cơ sở gồm 43 công đoàn viên, trong đó Ban chấp hành có 05 đồng chí, đồng chí Vũ Thị Hồi là Chủ tịch Công đoàn; Công đoàn triển khai các hoạt động kết hợp với nhà trường thông qua Quy chế hoạt động giữa Công đoàn và Nhà trường [H3-1.3-01]; [H3-1.3-02]. Chi đoàn nhà trường được Đoàn thanh niên cộng sản HCM quận Dương Kinh, BCH phường Hải Thành quyết định việc chuẩn y kết quả bầu cử Ban chấp hành Chi đoàn của nhà trường số 06/QĐ-ĐTN ngày 27/5/2019 do đồng chí Nguyễn Thị Ngọc Anh là Bí thư Chi đoàn, có 18 đoàn viên là giáo viên, nhân viên [H3-1.3-03]. Liên đội TNTP HCM hàng năm có đại hội Liên đội kiện toàn Ban chấp hành liên đội để

điều hành các hoạt động trong Liên đội [H3-1.3-04]. Ngoài ra, nhà trường còn có các tổ chức như Ban đại diện cha mẹ học sinh trường do Hội cha mẹ học sinh bầu, có trưởng Ban và các thành viên là đại diện cha mẹ học sinh các lớp, Ban đại diện cha mẹ học sinh có quy chế hoạt động rõ ràng [H1-1.1-06]; [H3-1.3-05]. Như vậy, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức đúng theo quy định.

Công đoàn trường Tiểu học Hải Thành vận động đoàn viên công đoàn nâng cao trình độ lý luận chính trị, văn hóa, pháp luật, chuyên môn, nghiệp vụ thông qua các hoạt động như phát động phong trào thi đua dạy tốt, tham gia hội thi giáo viên dạy giỏi từ cấp trường đến cấp Thành phố; Công đoàn kiểm tra giám sát việc thực hiện các chế độ chính sách pháp luật đảm bảo quyền lợi của đoàn viên; kết hợp với chính quyền thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở thông qua các ý kiến đóng góp xây dựng kế hoạch năm học tại Hội nghị công chức viên chức [H3-1.3-01]; [H1-1.1-10]; [H1-1.1-11]. Đoàn thanh niên có kế hoạch hoạt động và thực hiện nhiệm vụ tiên phong gương mẫu đạt hiệu quả cao trong hoạt động phong trào của trường và của địa phương; Đoàn thanh niên tích cực tham gia các phong trào hoạt động của nhà trường như các câu lạc bộ, hoạt động ngoại khóa, các chuyên đề cấp Quận, Thành phố và các hoạt động văn hóa, thể dục thể thao của phường [H3-1.3-03]. Ban chỉ huy Liên đội tham mưu với Ban Giám hiệu, Ban chấp hành Chi đoàn về công tác Đội và phong trào thiếu nhi của nhà trường; Liên đội tổ chức các hoạt động xây dựng các phong trào thi đua, tham gia hội thi, hội diễn văn nghệ chào mừng các ngày lễ lớn của ngành, thực hiện thành công các chuyên đề cấp Quận, cấp Thành phố [H3-1.3-06].

Trong năm học 2020- 2021, 2021-2022, do dịch bệnh covid 19 diễn biến phức tạp, Nhà trường đã tiến hành rà soát, đánh giá các hoạt động của tổ chức Đảng, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường như: rà soát cơ sở vật chất của nhà trường, kế hoạch dạy học, hoạt động dạy học, sắp xếp nhân sự, từ đó điều chỉnh kế hoạch dạy học, nội dung dạy học, phương tiện dạy học đồng thời nhà trường cũng bổ sung thêm về cơ sở vật chất, tuyên truyền về dịch bệnh Covid-19 tới phụ huynh và học sinh để phụ huynh kết hợp với nhà trường trong việc dạy học trực tuyến cho học sinh [H3-1.3-07]; [H4-1.3-08]; [H1-1.1-07]; [H2-1.2-04]; [H5-1.3-09].

Mức 2:

Chi bộ nhà trường được tách ra từ chi bộ trường THCS Nguyễn Hữu Cầu năm 1996, Chi bộ trường hiện nay gồm 37 đảng viên (chính thức 32 đồng chí; dự bị 5 đồng chí), đồng chí Vũ Thị Kim Vân là Bí thư Chi bộ; cấp ủy gồm 03 đồng chí do Đại hội Chi bộ trường bầu và được Đảng ủy phường Hải Thành chuẩn y theo quy định 3 năm/nhiệm kỳ [H5-1.3-10]. Chi bộ đã xây dựng kế hoạch chương trình hành động từng tháng, các nội dung đều bám sát theo mục tiêu giáo dục của Bộ GD&ĐT quy định, bám sát theo các văn bản hướng dẫn của Đảng ủy phường Hải Thành, Phòng GD&ĐT quận Dương Kinh [H5-1.3-11]. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, Chi bộ luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ [1.3-12]. Chi bộ sinh hoạt định kỳ một tháng một lần để ban hành nghị quyết lãnh đạo, chỉ đạo [H5-1.3-11]. Hằng năm, có báo cáo tổng kết đánh giá và phương hướng hoạt động [H5-1.3-13].

Tổ chức Công đoàn quan tâm đến đời sống của CB-GV-NV qua các hoạt động tương trợ công đoàn viên những lúc khó khăn, thăm hỏi lúc ốm đau, tang gia, hiếu hỉ, tổ chức khám chữa bệnh cho đoàn viên công đoàn theo định kỳ hàng năm tại các bệnh viện có uy tín trong nước; tổ chức kỉ niệm ngày 20/10; ngày Nhà giáo Việt Nam, ngày 8/3 hàng năm, bảo vệ quyền lợi chính đáng cho CB-GV-NV trong nhà trường [H4-1.3-08]; [H2-1.2-04]. Đoàn thanh niên tích cực tham gia các phong trào hoạt động của nhà trường như các câu lạc bộ, hoạt động ngoại khóa, các chuyên đề cấp Quận, Thành phố của trường và các hoạt động văn hóa, thể dục thể thao của phường; tuy nhiên một số hoạt động của Đoàn thanh niên còn chưa đều, chưa phát huy được hết sức mạnh của toàn thể đoàn viên, một số kế hoạch chưa có sự rà soát, bổ sung, điều chỉnh kịp thời phù hợp với tình hình thực tế [H3-1.3-03]. Liên đội tổ chức các hoạt động xây dựng các phong trào thi đua trong nhà trường, tham gia hội thi, hội diễn văn nghệ chào mừng các ngày lễ lớn của ngành, thực hiện thành công các chuyên đề cấp Quận, cấp Thành phố [H3-1.3-06]. Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường đã xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động trong nhà trường thành một tập thể mạnh, có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, được lãnh đạo địa phương, nhân dân tin tưởng [1.3-12]; [1.3-14]; [1.3-15].

Mức 3:

Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, Chi bộ nhà trường luôn hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao, hàng tháng Chi bộ đã xây dựng nghị quyết, có đường lối chỉ đạo tốt giúp cho các đoàn thể, tổ chức trong nhà trường hoạt động có hiệu quả góp phần tạo nên sức mạnh chung, nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường. Nhiều năm liên Chi bộ luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và được nhận nhiều bằng khen, giấy khen của các cấp [H5-1.3-16]; [1.3-12].

Các đoàn thể, tổ chức khác trong nhà trường có đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường; Công đoàn cùng chính quyền chăm lo đến đời sống đội ngũ CB- GV- NV tạo phong trào thi đua Hai tốt có hiệu quả cao; Công đoàn được nhận bằng khen và cờ của Liên đoàn Lao động Thành phố, Bằng khen và cờ của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam [1.3-14]. Nhiều năm liên nhà trường có giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp Thành phố, giáo viên dạy giỏi cấp Quận; giáo viên giao lưu viết chữ đẹp cấp Quận, cấp Thành phố [H2-1.2-20]; [H2-1.2-21]. Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp nhịp nhàng trong các hoạt động của nhà trường; hàng năm đều tặng các suất quà cho học sinh nghèo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vươn lên trong học tập; phối hợp có hiệu quả để tổ chức các hoạt động trải nghiệm của học sinh [H5-1.3-17]; [H5-1.3-18]. Liên đội tham gia tích cực vào các hoạt động của trường và của ngành; Liên đội được nhận bằng khen của Trung ương Đoàn; bằng khen Liên đội mạnh cấp Thành phố, Cờ thi đua xuất sắc trong công tác Đội và phong trào thiếu nhi do Thành Đoàn tặng [H5-1.3-09]; [1.3-15]. Đoàn thanh niên tham gia nhiệt tình các hoạt động của trường như hỗ trợ tổ chức chương trình Chào xuân, Hội khỏe Phù Đổng, cử đoàn viên trực công trường đảm bảo an toàn an ninh trường học; đoàn thanh niên còn tham gia trong các công tác Đoàn của địa phương như xóa biển quảng cáo rao vặt, tham gia trực chốt phòng chống dịch bệnh covid 19, “Ngày thứ bảy, chủ nhật “Xanh - Sạch - Đẹp”, quét dọn đường, chăm sóc di tích lịch sử địa phương [H3-1.3-03]. Các đoàn thể, tổ chức trong nhà trường đã đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

2. Điểm mạnh

Chi bộ nhà trường hàng tháng đã xây dựng nghị quyết, có đường lối chỉ đạo tốt giúp cho các đoàn thể, tổ chức trong nhà trường hoạt động có hiệu quả góp phần tạo nên sức mạnh chung, nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường.

Nhiều năm liền Chi bộ luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và được nhận nhiều bằng khen, giấy khen của các cấp.

3. Điểm yếu

Hoạt động của Đoàn thanh niên còn chưa đều, chưa phát huy được hết sức mạnh của toàn thể đoàn viên, một số kế hoạch chưa có sự rà soát, bổ sung, điều chỉnh kịp thời phù hợp với tình hình thực tế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tháng 5/2022, đồng chí Vũ Thị Kim Vân- Bí thư chi bộ giao nhiệm vụ cho đồng chí Nguyễn Thị Ngọc Anh- Bí thư chi đoàn trưởng xây dựng Kế hoạch hoạt động của Đoàn thanh niên trong dịp hè. Giao cho đoàn thanh niên kết hợp cùng với đoàn đội tổ chức cho học sinh tham gia các câu lạc bộ hè: Kể chuyện sách báo hè; Tuyên truyền và giới thiệu sách báo; MC giới thiệu về quê hương đất nước và vùng miền...Ngoài ra, Đoàn thanh niên thực hiện Chiến dịch Ngày thứ bảy, chủ nhật xanh; Thắp nến tri ân 27/7; Công trình cột điện nở hoa do quận đoàn phát động. Chi đoàn có đánh giá, khen thưởng những đoàn viên tham gia nhiệt tình và có hiệu quả trong công việc. Kinh phí thực hiện sẽ lấy từ nguồn kinh phí nhà trường và quỹ đoàn thanh niên. Đồng chí Nguyễn Thị Ngọc Anh- Bí thư chi đoàn sẽ báo cáo kết quả hoạt động của đoàn thanh niên vào kì họp hội đồng thường kì đầu năm học để có các phương hướng điều chỉnh kịp thời.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, Tổ chuyên môn và Tổ Văn phòng.

Mức 1:

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2:

- a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;

b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3:

a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường;

b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trường Tiểu học Hải Thành có 01 đồng chí Hiệu trưởng và 02 đồng chí Phó Hiệu trưởng, đồng chí Hiệu trưởng Vũ Thị Kim Vân được UBND quận Dương Kinh bổ nhiệm giữ chức vụ Hiệu trưởng nhà trường theo Quyết định số 628/QĐ-UBND, ngày 08 tháng 4 năm 2014 về việc điều động và bổ nhiệm chức vụ Hiệu trưởng Trường Tiểu học Hải Thành và được bổ nhiệm lại theo quyết định số 286/QĐ-UBND, ngày 20 tháng 3 năm 2019 [H5-1.4-01]. Đồng chí Vũ Thị Hôi được UBND quận Dương Kinh bổ nhiệm chức vụ Phó Hiệu trưởng theo Quyết định số 1175/QĐ-UBND ngày 01 tháng 9 năm 2021 [H5-1.4-01]. Đồng chí Ngô Thuỳ Linh được UBND quận Dương Kinh bổ nhiệm chức vụ Phó Hiệu trưởng theo Quyết định số 1999/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2021 [H5-1.4-01]. BGH có đủ hồ sơ công chức, viên chức theo quy định [1.4-02].

Trường có đủ số lượng tổ chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 28/2020-BGD&ĐT của Điều lệ trường Tiểu học (06 tổ chuyên môn: tổ 1, tổ 2, tổ 3, tổ 4, tổ 5, tổ nghệ thuật); các tổ hoạt động dưới sự điều hành của tổ trưởng theo quyết định hàng năm của đồng chí Hiệu trưởng [H5-1.4-03]. Năm học 2021-2022, Tổ 1 gồm 6 đồng chí do đồng chí Nguyễn Thị Hương làm tổ trưởng; tổ 2 gồm 7 đồng chí do đồng chí Vũ Thị Tố Loan làm tổ trưởng; tổ 3 gồm 7 đồng chí do đồng chí Đỗ Thị Xuân Rơn làm tổ trưởng; tổ 4 gồm 6 đồng chí do đồng chí Nguyễn Thị Liên làm tổ trưởng; tổ 5 gồm 7 đồng chí do đồng chí Nguyễn Thị Thu Huyền làm tổ trưởng; tổ nghệ thuật gồm có 4 đồng chí do đồng chí Ngô Lương Dũng làm tổ trưởng; trường có 01 tổ văn phòng theo quy định tại Điều 19 của Điều lệ trường tiểu học, tổ văn phòng có 05 thành viên gồm 01 Hiệu trưởng; 02 Hiệu phó, 01 TPT Đội, 01 đồng chí thư viện, 01 kế toán; Tổ văn phòng do đồng

chí Phạm Thị Bích Ngọc làm tổ trưởng [H5-1.4-03].

Các tổ xây dựng kế hoạch hoạt động ngay từ đầu năm học trên cơ sở từ kế hoạch năm học của nhà trường; căn cứ kế hoạch của trường, tổ xây dựng kế hoạch theo kì, tháng, tuần với các nội dung công việc cụ thể và được điều chỉnh, bổ sung phù hợp với từng tổ; hàng tháng được BGH duyệt nội dung chuyên môn sinh hoạt định kì 2 lần/tháng và họp đột xuất khi có công việc, mỗi cuộc họp đều được ghi nội dung trong sổ ghi nghị quyết tổ [H5-1.4-04]. Trong năm học, nhà trường tổ chức chuyên đề các cấp, có sự phân công công việc cụ thể cho các thành viên, các chuyên đề đều xếp loại tốt góp phần vào việc đánh giá các giáo viên theo chuẩn, bình xét thi đua [H5-1.4-05]. Tuy nhiên hiện nay, nhà trường có nhiều giáo viên trẻ mới ra trường nên chưa có nhiều kinh nghiệm trong công tác giảng dạy cũng như chủ nhiệm lớp.

Mức 2:

Hàng năm, mỗi tổ chuyên môn xây dựng và thực hiện ít nhất 01 chuyên đề chuyên môn cấp trường về đặc trưng của môn học ở từng khối lớp, tập trung nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục như chuyên đề: “Tiếng Việt yêu thương”; "Trường học hạnh phúc"; "Dạy học môn Toán lớp 2 theo chương trình GDPT 2018" [H5-1.4-06]; [H5-1.4-07]; [H5-1.4-08]. Các tổ công khai bắt thăm chuyên đề, thời gian thực hiện tại hội nghị triển khai nhiệm vụ năm học; các chuyên đề này do các tổ chuyên môn tự lên kế hoạch và xây dựng, sau đó báo cáo về BGH; chuyên đề được tổ chức vào tuần 4 các tháng trong năm học; các chuyên đề đã góp phần nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường, có sức lan tỏa tới toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên [H5-1.4-05].

Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng hàng tháng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời, những việc làm, kế hoạch không còn phù hợp được đưa ra khỏi kế hoạch, bổ sung các kế hoạch phù hợp với tình hình thực tế; các tổ chuyên môn thực hiện kiểm tra chéo giữa các thành viên trong tổ về hồ sơ sổ sách và vở sạch chữ đẹp, quản lý và sử dụng các thiết bị dạy học của các thành viên trong tổ để giúp đỡ nhau bổ sung rút kinh nghiệm thực hiện tốt hơn [H5-1.4-05]. Ban Giám hiệu đã kiểm tra hoạt động tổ chuyên môn, thăm lớp, dự giờ [H5-1.4-05]. Tổ văn phòng xây dựng kế hoạch hoạt động chung của tổ, các thành viên trong tổ văn phòng đều được tham gia đánh giá xếp loại viên chức theo đúng quy định, thực hiện tốt nhiệm vụ lưu trữ hồ sơ [1.4-09].

Mức 3:

Các tổ chuyên môn trong nhà trường hoạt động rất tích cực và đạt kết quả cao; từ năm học 2016-2017 đến nay, nhà trường đã tổ chức nhiều chuyên đề cấp Quận như “Chuyên đề môn Tiếng Việt lớp 1 GDPT 2018; Tiếng Anh lớp 1,2”; “Chuyên đề môn Toán, Tiếng Việt lớp 2 GDPT 2018”; “Chuyên đề: Dạy học Tiếng Anh 4 theo hướng tiếp cận chương trình GDPT 2018”... và các chuyên đề cấp Thành phố như: "Em là công dân toàn cầu"; “Sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học”; “Tiếng Việt yêu thương”; “Trường học hạnh phúc”; “Chuyên đề: Dạy học môn Toán lớp 2 theo chương trình GDPT 2018” đều được xếp loại Xuất sắc; thông qua các hoạt động đã góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường, hàng năm nhà trường luôn dẫn đầu về các hoạt động giáo dục trong toàn quận [H5-1.4-06]; [H5-1.4-07].

Các hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng đã có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục của nhà trường, điều đó thể hiện qua kết quả thi giáo viên giỏi cấp quận, cấp Thành phố hàng năm của nhà trường: Năm học 2018 – 2019: 100% giáo viên tham gia thi giáo viên giỏi trường, 12 giáo viên dạy giỏi cấp Quận, 4 giáo viên dạy giỏi cấp Thành phố, học sinh chuyên lớp: 997 học sinh = 99,7%, học sinh được khen thưởng cuối năm đạt 79%, học sinh đạt giải trong các kì thi cấp trường, quận, thành phố, quốc gia đạt 24 giải [H1-1.1-07]; [H5-1.4-10]. Năm học 2019 - 2020: 100% giáo viên tham gia thi giáo viên giỏi trường, 17 giáo viên dạy giỏi cấp Quận, 4 giáo viên dạy giỏi cấp Thành phố, 6 giáo viên đạt giải viết chữ đẹp cấp quận, 2 chuyên đề cấp trường, 1 chuyên đề cấp thành phố đều được xếp loại Xuất sắc, học sinh chuyên lớp: 1009 học sinh = 99,3%, học sinh được khen thưởng cuối năm: 739 học sinh = 72,7% [H1-1.1-07]; [H5-1.4-10]. Năm học 2020-2021: 100% giáo viên tham gia thi giáo viên giỏi trường, 16 giáo viên dạy giỏi cấp Quận, 4 giáo viên dạy giỏi cấp Thành phố, học sinh chuyên lớp: 1042 học sinh = 99,2%, học sinh được khen thưởng cuối năm đạt 65%, học sinh đạt giải trong các kì thi cấp trường, quận, thành phố, quốc gia đạt 14 giải [H1-1.1-07]; [H5-1.4-10]. Năm học 2021-2022: 100% giáo viên tham gia thi giáo viên giỏi trường, 19 giáo viên dạy giỏi cấp Quận, 4 giáo viên dạy giỏi cấp Thành phố, có 8 giáo viên thi chữ đẹp, học sinh chuyên lớp: 1053 học sinh = 99,5%, học sinh được khen thưởng cuối năm đạt 65% [H1-1.1-07]; [H5-1.4-10]. Hàng năm, nhà trường tổ chức được nhiều chuyên đề cấp Quận,

cấp Thành phố góp nâng cao được chất lượng giáo dục trong nhà trường, có sức lan tỏa mạnh mẽ tới các giáo viên trong thành phố.

2. Điểm mạnh

Hàng năm, nhà trường tổ chức được nhiều chuyên đề cấp Quận, cấp Thành phố góp nâng cao được chất lượng giáo dục trong nhà trường, có sức lan tỏa mạnh mẽ tới các giáo viên trong thành phố.

3. Điểm yếu

Hiện nay nhà trường có nhiều giáo viên trẻ mới ra trường nên chưa có nhiều kinh nghiệm trong công tác giảng dạy cũng như chủ nhiệm lớp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Đầu tháng 6/2022, đồng chí hiệu trưởng giao nhiệm vụ cho hai đồng chí phó hiệu trưởng Ngô Thị Thùy Linh phụ trách chuyên môn tổ 1, 2 và đ/c Vũ Thị Hôi phụ trách chuyên môn tổ 3, 4, 5 xây dựng kế hoạch và triển khai bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên trong dịp hè. Tháng 6, tháng 7 các đồng chí giáo viên tự bồi dưỡng kiến thức về chuyên môn, tin học, ngoại ngữ,... Tháng 8, các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch bài dạy, lên lớp dự giờ, rút kinh nghiệm. Đặc biệt quan tâm, giúp đỡ các đồng chí giáo viên trẻ. Các tổ cùng nhau thảo luận chia sẻ kinh nghiệm về công tác chủ nhiệm lớp. Vào đầu năm học, các đồng chí giáo viên có chuyên môn, có nhiều kinh nghiệm về công tác chủ nhiệm sẽ kèm cặp giúp đỡ các đồng chí giáo viên trẻ. Trong năm học, BGH nhà trường cùng tổ trưởng chuyên môn có kế hoạch dự giờ, dự giờ đột xuất các đồng chí giáo viên trẻ, động viên các đồng chí giáo viên trẻ đăng kí lên lớp chuyên đề, thi giáo viên giỏi các cấp để bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm. Hàng tháng, các tổ trưởng họp, rút kinh nghiệm và báo cáo về bên chuyên môn nhà trường để có kế hoạch tiếp theo.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 1.5: Khối lớp và tổ chức lớp học.

Mức 1:

- a) Có đủ các khối lớp cấp tiểu học;
- b) Học sinh được tổ chức theo lớp học; lớp học được tổ chức theo quy định;
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

Mức 2:

a) Trường có không quá 30 (ba mươi) lớp;

b) Sĩ số học sinh trong lớp theo quy định;

c) Tổ chức lớp học linh hoạt và phù hợp với các hình thức hoạt động giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Từ năm 1996 đến nay nhà trường đều có đủ 5 khối lớp từ khối 1 đến khối 5; tuổi của học sinh vào học lớp Một là sáu tuổi, trong đó năm học 2017 - 2018 trường có 882 học sinh, được biên chế trong 23 lớp; Khối 1: 6 lớp (212 HS); Khối 2: 4 lớp (173 HS); Khối 3: 5 lớp (182 HS); Khối 4: 4 lớp (161 HS); Khối 5: 4 lớp (154 HS); năm học 2018 – 2019: trường có 983 học sinh, được biên chế trong 23 lớp: Khối 1: 6 lớp (258 HS); Khối 2: 6 lớp (215 HS); Khối 3: 4 lớp (168 HS); Khối 4: 5 lớp (181 HS); Khối 5: 4 lớp (159 HS); năm học 2019 – 2020: trường có 1016 học sinh, được biên chế trong 26 lớp, Khối 1: 6 lớp (221 HS); Khối 2: 6 lớp (241 HS); Khối 3: 6 lớp (209 HS); Khối 4: 4 lớp (168 HS); Khối 5: 4 lớp (177 HS); năm học 2020 -2021: trường có 1050 học sinh, được biên chế trong 28 lớp, Khối 1: 6 lớp (234 HS); Khối 2: 6 lớp (208 HS); Khối 3: 6 lớp (242 HS); Khối 4: 6 lớp (203 HS); Khối 5: 4 lớp (163 HS); năm học 2021 – 2022: trường có 1059 học sinh, được biên chế trong 29 lớp và có đủ các khối lớp từ lớp 1 đến lớp 5, Khối 1: 5 lớp (181HS); Khối 2: 6 lớp (223HS); Khối 3: 6 lớp (207 HS); Khối 4: 6 lớp (244 HS); Khối 5: 6 lớp (204HS) [H6-1.5-01]; [1.5-02]; [1.5-03]; [H1-1.1-07]. Tuy nhiên sĩ số trong các lớp học chưa đều giữa hai khu, khu hai còn một số lớp dưới 30 học sinh chênh lệch nhiều so với học sinh của các lớp khu trung tâm.

Học sinh được tổ chức theo lớp học, mỗi lớp có 01 giáo viên chủ nhiệm [H6-1.5-04]; [H6-1.5-05]. Trong từng lớp học, học sinh đạt độ tuổi theo quy định đúng độ tuổi cấp tiểu học; mỗi lớp học đều có 01 lớp trưởng, 02 lớp phó, do tập thể lớp bầu chọn; lớp học được chia thành các tổ phù hợp với tình hình thực tế của lớp, mỗi tổ có tổ trưởng, tổ phó; học sinh được theo dõi thường xuyên trong sổ chủ nhiệm của giáo viên [1.5-06]. Giáo viên chủ nhiệm trực tiếp phụ trách lớp, giảng dạy nhiều môn học; trường có giáo viên dạy các môn năng khiếu tự chọn: Tiếng Anh, Âm nhạc, Mĩ thuật và có 01 giáo viên Tổng phụ trách Đội theo dõi nề nếp học tập từng lớp và phụ trách công tác Đội của nhà trường [H6-1.5-

04]; [H6-1.5-05].

Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ; mỗi lớp có lớp trưởng và các lớp phó; học sinh trong lớp được chia thành các tổ, mỗi tổ có tổ trưởng, tổ phó; lớp trưởng, lớp phó, tổ trưởng, tổ phó do học sinh ứng cử và được các bạn trong lớp bầu chọn luân phiên trong năm; lớp học được tổ chức linh hoạt theo hình thức Hội đồng tự quản, ban cán sự lớp điều hành hoạt động của lớp, giúp giáo viên chủ nhiệm quản lý các hoạt động của lớp có hiệu quả [H6-1.5-07]. Mỗi thành viên trong lớp đều có quyền và nghĩa vụ xây dựng lớp học dân chủ dựa trên nguyên tắc tự quản được giáo viên chủ nhiệm phổ biến đầu năm học, các em được chủ động thảo luận, tham gia xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ, lớp dưới sự hỗ trợ của giáo viên [1.5-08].

Mức 2:

Năm học 2021 – 2022, trường Tiểu học Hải Thành có 1056 học sinh, được biên chế vào 29 lớp; Nhà trường có 29 phòng học văn hóa đảm bảo thoáng mát về mùa hè, ấm áp về mùa đông, đủ ánh sáng cho học sinh học tập, có 1 phòng tin học; 1 phòng Âm nhạc, 1 phòng Ngoại ngữ, 1 phòng Mỹ thuật [H1-1.1-07]; [H6-1.5-09]. Như vậy nhà trường đảm bảo số lớp theo quy định.

Trường có 17 lớp có sĩ số từ 27- 35 học sinh/ lớp, 12 lớp có số học sinh từ 36 – 50 học sinh/lớp do di dân cơ học trên địa bàn, dân cư tăng nhanh, nhà trường có hai điểm trường cách xa nhau, số lượng giáo viên còn thiếu 5 giáo viên theo quy định [H6-1.5-01].

Nhà trường bố trí tổ chức lớp học linh hoạt và phù hợp với các hình thức hoạt động giáo dục, phù hợp với chương trình giáo dục hiện nay; học sinh là chủ thể trong các hoạt động và được tham gia các trò chơi, các câu lạc bộ trong nhà trường và trong từng tiết học [1.5-10]. Việc sắp xếp công tác tổ chức lớp học khoa học, bài bản, phù hợp với độ tuổi, tỉ lệ nam nữ trong các lớp đồng đều; học sinh khuyết tật được phân chia vào các lớp, được học hòa nhập tốt; giáo viên chủ nhiệm mỗi lớp đều xây dựng kế hoạch năm học theo sát các đối tượng học sinh đảm bảo hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ; tuy nhiên đối với học sinh khối lớp Một, ý thức và thói quen theo nguyên tắc tự quản chưa thường xuyên, các em cần phải có sự quan tâm sát sao của giáo viên chủ nhiệm [H6-1.5-01]; [1.5-08].

2. Điểm mạnh

Việc sắp xếp công tác tổ chức lớp học khoa học, bài bản, phù hợp với độ tuổi, tỉ lệ nam nữ trong các lớp đồng đều; học sinh khuyết tật được phân chia vào các lớp, được học hòa nhập tốt; giáo viên chủ nhiệm mỗi lớp đều xây dựng kế hoạch năm học theo sát các đối tượng học sinh đảm bảo hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

3. Điểm yếu

Sĩ số trong các lớp học chưa đều giữa hai khu, khu hai còn một số lớp dưới 30 học sinh chênh lệch nhiều so với học sinh của các lớp khu trung tâm.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ tháng 5/2022, đ/c Vũ Thị Kim Vân- Hiệu trưởng nhà trường giao cho đồng chí Ngô Thị Thùy Linh rà soát những học sinh thuộc đối tượng 2016 trên địa bàn học tại các trường mầm non, phát phiếu đề phụ huynh đăng kí nguyện vọng học cho con tại trường. Trong quá trình tuyển sinh, Ban tuyển sinh làm công tác tư vấn tuyên truyền, động viên phụ huynh cho con theo học tại đúng khu vực để đảm bảo sĩ số học sinh trong các lớp.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản.

Mức 1:

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;

b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và cơ sở vật chất; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;

c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2:

a) Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3:

Có kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường có đủ hồ sơ quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo đúng quy định và lưu trữ đầy đủ, sắp xếp khoa học dễ lấy, dễ tìm; sổ đăng bộ theo dõi học sinh toàn trường được cập nhật theo từng năm học; sổ theo dõi học sinh chuyển đến, chuyển đi được cập nhật thường xuyên và được lưu trữ tại phòng đồng chí Phó hiệu trưởng, các loại sổ được đóng quyển, ghi rõ tên sổ, đánh số trang đầy đủ, trình bày rõ ràng, có đầy đủ dấu giáp lai, chữ kí và đóng dấu chức danh của người có thẩm quyền theo đúng quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật [1.5-02]; [1.5-03]. Sổ công văn đi, công văn đến được văn thư lưu trữ đầy đủ theo từng năm tại phòng văn thư [H6-1.6-01]. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hai khu được lưu trữ tại phòng đồng chí Hiệu trưởng [1.6-02]. Các loại hồ sơ liên quan đến tài sản, tài chính được sắp xếp ngăn nắp tại phòng kế toán: quyết định giao dự toán (bản chính) hằng năm; Sổ quỹ tiền mặt; Sổ quỹ tiền gửi [1.6-03]; [1.6-04]. Quy chế chi tiêu nội bộ được xây dựng rõ ràng và đúng quy định [H6-1.6-05]. Việc bàn giao, kiểm kê tài sản ở các lớp được thực hiện đầy đủ vào đầu năm và cuối năm học [H6-1.6-06].

Công tác lập dự toán được cấp trên phê duyệt, nhà trường căn cứ vào giao dự toán thu, chi ngân sách của UBND quận thực hiện việc thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và cơ sở vật chất của nhà trường do đồng chí Kế toán tham mưu với đồng chí Hiệu trưởng được thực hiện theo đúng quy định của Nhà nước; nhà trường cũng công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành; đầu năm ngân sách, Hiệu trưởng và kế toán căn cứ vào kế hoạch năm học để lập dự toán ngân sách hằng năm; quy chế chi tiêu nội bộ; kế hoạch tài chính được cấp trên phê duyệt [1.6-07]; [H6-1.6-05]; [1.6-08].

Quy chế chi tiêu nội bộ được xây dựng một cách dân chủ, được niêm yết công khai tại bảng tin của trường và lấy ý kiến của CB-GV-NV trong nhà trường [1.6-08]. Việc thực hiện thu chi tài chính luôn có sự theo dõi, giám sát của Ban thanh tra nhân dân, Phòng Tài chính - Kế hoạch Quận Dương Kinh; đảm bảo đúng quyết toán các nguồn trong và ngoài ngân sách; thực hiện hệ thống sổ thu, chi tài chính, sổ tài sản, công cụ dụng cụ được thực hiện trên phần mềm Das, phần mềm Misa và phần mềm dịch vụ công trực tuyến dvc.vst.mof.gov.vn [H1-1.1-09]; [1.6-07]; [1.6-03]; [1.6-09]. Hàng năm, nhà trường đều có báo cáo công khai tài chính trong Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức đầu năm và báo cáo Sơ kết; Tổng kết năm học [H3-1.3-01]; [H1-1.1-07]. Căn cứ vào dự toán ngân sách hàng năm, quy chế chi tiêu nội bộ, biên bản họp PHHS các lớp đầu năm, nhu cầu thực tế của cá nhân và tập thể để thu, chi đúng, đủ, kịp thời [H1-1.1-06]; [H1-1.1-07]. Chi tiền lương đầy đủ cho CBGV-NV trong nhà trường theo tháng [H6-1.6-10]. Căn cứ vào tình hình thực tế của nhà trường việc mua sắm vật tư văn phòng, tài sản nhà trường phục vụ cho việc dạy học như: mua bàn ghế học sinh, giáo viên, bảng lớp, lắp đặt hệ thống đèn, quạt, mua tủ đồ dùng, tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học...tất cả đều có hợp đồng, hóa đơn, chứng từ mua bán rõ ràng đúng quy định, đúng mục đích và hiệu quả cao [1.6-11]. Quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành [1.6-05].

Nhà trường thực hiện quản lý, sử dụng nguồn tài chính luôn đảm bảo đúng và hiệu quả, cơ sở vật chất phục vụ hoạt động giáo dục đúng hướng dẫn; hàng năm nhà trường có tờ trình với UBND quận, phòng Tài chính - Kế hoạch. Mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường đều có ý thức quản lý, sử dụng tài sản luôn đúng mục đích, hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục trong nhà trường; đầu năm học, Phó Hiệu trưởng, kế toán bàn giao cơ sở vật chất cho người sử dụng và cuối năm học tổ chức kiểm kê tài sản theo quy định của nhà nước [H6-1.6-06]. Từ những việc làm ở trên đã nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường, góp phần đảm bảo an toàn cho giáo viên và học sinh, nhận được sự tin tưởng và đánh giá cao của các cấp và cha mẹ học sinh.

Mức 2:

Nhà trường đã đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực quản lý hành chính, tài chính, tài sản; trong quản lý công tác hành chính nhà trường sử dụng các phần mềm quản lý tiếp nhận thông tin điện tử hai chiều từ Sở

GD&ĐT Hải Phòng; nhà trường sử dụng phần mềm Emis trên trang Moet.gov.vn để báo cáo công tác Phổ cập giáo dục hàng năm và phần mềm Pmis để báo cáo công tác nhân sự trong nhà trường [1.6-12]; [1.6-13]. Để quản lý tài chính và tài sản, kế toán nhà trường sử dụng các phần mềm kế toán hành chính sự nghiệp để nhập dữ liệu như: phần mềm Das, phần mềm Misa và phần mềm dịch vụ công trực tuyến dvc.vst.mof.gov.vn, chiết xuất báo cáo về phòng Tài chính - Kế hoạch quận và Kho bạc Nhà nước; phần mềm VNPT-BHXXH, các giao dịch hồ sơ với cơ quan BHXXH trên 1 giao diện phần mềm duy nhất, mọi công đoạn chuyển hồ sơ đi và kết quả về sẽ do hệ thống của Viettel thực hiện, phần mềm thuế TNCN. Các phần mềm này đều được cài đặt và sử dụng trên máy tính kế toán nhà trường [1.6-13]. Ứng dụng các phần mềm tiết kiệm thời gian, chi phí đồng thời quản lý hiệu quả, chính xác các thông tin về tài chính phục vụ chế độ tổng hợp báo cáo đầy đủ, kịp thời, chính xác.

Từ năm 2017 đến nay, nhà trường được Phòng Tài chính - Kế hoạch quận kiểm tra, quyết toán và đối chiếu đúng quy định, không có vi phạm liên quan về tài chính và tài sản trong nhà trường; công tác thu, chi tài chính trong nhà trường được thực hiện minh bạch rõ ràng theo đúng văn bản của UBND Quận cho phép thu, chi [1.6-14].

Mức 3:

Nhà trường có đầy đủ kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường và thực tế địa phương [1.6-08]. Chi bộ đã xây dựng nghị quyết và chỉ đạo việc xây dựng trường Chuẩn Quốc gia, tham mưu với UBND quận việc tạo nguồn tài chính xây dựng cơ sở vật chất nhà trường [H5-1.3-11]. Tập trung chỉ đạo tham mưu với các cấp chính quyền đầu tư cơ sở vật chất, thực hiện đúng quy trình, đảm bảo hợp pháp, thực hiện đúng mục đích cho công tác giáo dục trong nhà trường [H6-1.6-15]. Tuy nhiên, Nhà trường chưa huy động được nhiều nguồn tài chính hợp pháp để phục vụ cho các hoạt động giáo dục trong nhà trường; việc huy động thêm các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân còn hạn chế.

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã làm tốt công tác tham mưu với Quận ủy, UBND quận đầu tư cơ sở vật chất là trường trọng điểm và xây dựng các điều kiện cơ sở vật chất đảm bảo chuẩn quốc gia mức 2, kiểm định chất lượng mức 3.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa huy động được nhiều nguồn tài chính hợp pháp để phục vụ cho các hoạt động giáo dục trong nhà trường. Việc huy động thêm các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tháng 5/2022, đồng chí Vũ Thị Kim Vân- Bí thư chi bộ- Hiệu trưởng nhà trường trực tiếp tham mưu với lãnh đạo UBND quận Dương Kinh, Chủ tịch UBND phường Hải Thành tiếp tục đầu tư cho việc sửa chữa, cải tạo thêm các phòng học, bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các phòng học nhằm phục vụ tốt cho các hoạt động giáo dục trong nhà trường. Tiếp tục tham mưu với các cấp lãnh đạo, Ban đại diện Cha mẹ học sinh kêu gọi Tổ chức Happy Tree - Hàn Quốc tài trợ 01 phòng tin học có đầy đủ máy tính phục vụ việc học tập của học sinh khu B trong năm học 2022-2023.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên.

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả các hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Căn cứ vào Hướng dẫn nhiệm vụ năm học của Sở GD&ĐT Hải Phòng, Kế hoạch năm học của Phòng GD&ĐT Quận Dương Kinh; căn cứ kế hoạch năm học, kế hoạch chuyên môn của Nhà trường, kế hoạch giáo dục nhà trường; ngay từ

đầu năm học, mỗi đồng chí giáo viên tự xây dựng kế hoạch cá nhân, các tổ xây dựng kế hoạch tổ, xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên [H1-1.1-15]; [H7-1.7-01]; [H7-1.7-02]. Tháng 6, tháng 7, các đồng chí giáo viên tự bồi dưỡng kiến thức về chuyên môn, tin học, ngoại ngữ,.... tháng 8, các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch bài dạy, lên lớp dự giờ, rút kinh nghiệm; vào đầu năm học, các đồng chí giáo viên có chuyên môn, có nhiều kinh nghiệm về công tác chủ nhiệm sẽ kèm cặp giúp đỡ các đồng chí giáo viên trẻ; trong năm học, BGH nhà trường cùng tổ trưởng chuyên môn có kế hoạch dự giờ, dự giờ đột xuất các đồng chí giáo viên, động viên các đồng chí giáo viên đăng kí lên lớp chuyên đề, thi giáo viên giỏi các cấp để bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm; hàng tháng, các tổ trưởng họp, rút kinh nghiệm và báo cáo về bên chuyên môn nhà trường để có kế hoạch tiếp theo [H1-1.1-15]; [H7-1.7-01]; [H7-1.7-02]; [H5-1.4-05].

Căn cứ vào tình hình thực tế của trường Tiểu học Hải Thành, căn cứ vào trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực công tác, kinh nghiệm giảng dạy của cán bộ, giáo viên, nhân viên, vào cuối tháng 7 hằng năm, sau khi họp, thống nhất trong Ban Giám hiệu, Hiệu trưởng phân công nhiệm vụ cho từng thành viên trong nhà trường rõ ràng, hợp lí, đảm bảo hiệu quả các hoạt động của nhà trường; giáo viên có kinh nghiệm giảng dạy lâu năm được phân công đều các khối lớp; ưu tiên giáo viên trẻ, trình độ đại học trở lên giảng dạy Chương trình GDPT 2018 [H6-1.5-04]; [H6-1.5-05]. Nhờ việc phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lí và có các biện pháp linh hoạt để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên mà lãnh đạo và các giáo viên, nhân viên đã xác định rõ được chức năng nhiệm vụ của mình, làm cơ sở để xây dựng và đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong năm học, nộp danh sách phân công nhiệm vụ CB-GV-NV về Phòng GD&ĐT quận Dương Kinh [H6-1.5-04]; [H6-1.5-05]; [H7-1.7-03].

Các cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trường Tiểu học Hải Thành được đảm bảo đúng các quyền theo đúng quy định của Luật cán bộ, công chức, Luật viên chức, Điều lệ trường Tiểu học; được đào tạo nâng cao trình độ, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ được hưởng mọi quyền lợi về vật chất, tinh thần và được chăm sóc, bảo vệ sức khỏe theo chế độ, chính sách quy định; được bảo vệ nhân phẩm, danh dự; được hưởng tiền lương, phụ cấp ưu đãi theo nghề, phụ cấp thâm

niên và các phụ cấp khác theo quy định của Chính phủ; được tham gia đánh giá, xếp loại viên chức; được thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật; quan tâm đến đối tượng nâng lương thường xuyên, giao việc để cuối năm giáo viên đạt được danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở, tạo điều kiện cho giáo viên nâng lương trước thời hạn; hàng năm, Công đoàn tổ chức cho cán bộ giáo viên và nhân viên đi khám sức khỏe tại các bệnh viện uy tín ở Hà Nội như Bệnh viện Bạch Mai, Bệnh viện 108; tuy nhiên năm 2021, năm 2022, mặc dù đã xây dựng kế hoạch nhưng Công đoàn vẫn chưa tổ chức cho cán bộ, giáo viên, nhân viên đi khám sức khỏe định kỳ [H7-1.7-04]; [H7-1.7-05]; [H6-1.6-10]; [H7-1.7-06]; [1.7-07]; [H7-1.7-08].

Mức 2:

Nhà trường có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường, cụ thể: phân công đúng người, đúng việc, giáo viên đăng kí thi đua ngay từ đầu năm học, phát động các phong trào thi đua dạy tốt, học tốt nhân các ngày lễ lớn trong năm; thi giáo viên dạy giỏi, giao lưu giáo viên viết chữ đẹp [1.5-06]; [H1-1.1-15]; [H2-1.2-15]. Đưa mức độ hoàn thành công việc vào đánh giá thi đua, khen thưởng đúng người đúng việc, có các hình thức khen thưởng cho những đồng chí đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao [H2-1.2-04].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lí và có các biện pháp linh hoạt để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.

3. Điểm yếu

Năm 2021, năm 2022, mặc dù đã xây dựng kế hoạch nhưng Công đoàn vẫn chưa tổ chức cho cán bộ, giáo viên, nhân viên đi khám sức khỏe định kỳ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tháng 6/2022, đồng chí Vũ Thị Kim Vân- Hiệu trưởng nhà trường giao cho đồng chí Chủ tịch công đoàn Vũ Thị Hồi xây dựng kế hoạch khám bệnh cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, liên hệ với Bệnh viện 108- Hà Nội đăng kí gói khám chữa bệnh. Thông báo tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên về các gói khám, kinh

phí, thời gian cụ thể. Thời gian thực hiện chậm nhất là cuối tháng 8 năm 2022. Công đoàn hỗ trợ tiền thuê xe, kinh phí khám chữa bệnh do giáo viên tự chi trả.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục.

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Căn cứ vào Hướng dẫn nhiệm vụ năm học của Sở GD&ĐT Hải Phòng, Kế hoạch năm học của Phòng GD&ĐT quận Dương Kinh, vào đặc điểm tình hình kinh tế văn hóa, xã hội của địa phương phát triển ổn định, có nhiều chuyển biến đi lên tích cực, đời sống nhân dân được nâng cao nên việc đầu tư chăm lo cho việc học tập của con em ngày càng được quan tâm; Đảng và Chính quyền địa phương coi giáo dục là quốc sách hàng đầu và có nhiều chính sách ưu tiên cho phát triển giáo dục; căn cứ vào đặc điểm của nhà trường, Hiệu trưởng nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành [H7-1.7-01]. Với chương trình Giáo dục phổ thông năm 2018 thay sách giáo khoa, Nhà trường đã thành lập Hội đồng chọn sách gồm những giáo viên cốt cán, giáo viên trực tiếp giảng dạy nghiên cứu, lựa chọn bộ sách giáo khoa phù hợp nhất với điều kiện thực tế của địa phương và nhà trường đó là bộ sách Kết nối tri thức của Nhà xuất bản giáo dục [H7-1.8-01]. Đồng chí Phó Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch chuyên môn, kế hoạch kiểm tra nội bộ, kế hoạch hoạt động ngoại khóa các cấp, chương trình công tác Đội và phong trào Thiếu nhi, kế hoạch triển khai các cuộc vận động và phong trào thi đua phù hợp với quy định hiện hành, vận dụng thông tư 27, thông tư 22 để đánh giá học sinh cho phù hợp với từng đối tượng [H1-1.1-15]; [H7-1.7-01]; [H7-1.8-02];

[H5-1.4-07]; [H3-1.3-06].

Kế hoạch giáo dục nhà trường thực hiện đầy đủ nội dung các môn học và các hoạt động giáo dục phù hợp với nhu cầu của học sinh và điều kiện của nhà trường, của phường Hải Thành [H7-1.7- 01]. Kế hoạch ban hành được thực hiện theo từng tháng, từng kì, từng năm; hàng tháng, hàng kì, hàng năm được kiểm tra đánh giá; hai đồng chí phó hiệu trưởng kiểm tra việc thực hiện quy chế chuyên môn của giáo viên; tổng phụ trách kiểm tra việc thực hiện nề nếp ở các lớp; các đồng chí tổ trưởng tổ chuyên môn tổ chức cho giáo viên trong tổ tham gia sinh hoạt chuyên môn theo chủ đề, chủ điểm và có báo cáo các nội dung đã thực hiện, chưa thực hiện để có điều chỉnh và thực hiện vào tháng sau [H5-1.4-04]; [H5-1.4-05]. Tuy nhiên hoạt động kiểm tra nề nếp học sinh của Đội chưa được thường xuyên và có biện pháp điều chỉnh kịp thời.

Hàng tháng, nhà trường bám sát vào kế hoạch chỉ đạo của Phòng GD&ĐT quận Dương Kinh để thực hiện rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời kế hoạch giáo dục của nhà trường đảm bảo kế hoạch của nhà trường luôn sát điều kiện thực tế của giáo dục địa phương, sát với diễn biến tình hình dịch bệnh Covid-19; trong thời kì dịch bệnh Covid 19 diễn ra phức tạp, nhà trường đã kịp thời điều chỉnh kế hoạch dạy học, cho học sinh nghỉ tại nhà để dạy học trực tuyến nhờ vậy các hoạt động giáo dục trong nhà trường vẫn đạt kết quả tốt [H3-1.3-07]. Khi tình hình dịch bệnh đã được kiểm soát, nhà trường bố trí đầy đủ cơ sở vật chất để giáo viên dạy học kết hợp cả hai hình thức trực tiếp và trực tuyến, đồng thời linh hoạt trong việc giao bài tập về nhà để học sinh chủ động ôn luyện kiến thức tại nhà, đảm bảo cho học sinh không đến trường nhưng không dừng việc học; cuối tháng, nhà trường tổ chức họp Hội đồng sư phạm để đánh giá kết quả và triển khai công tác tháng [H2-1.2-03].

Mức 2:

Nhà trường đã có các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá đối với các hoạt động giáo dục và đã được các cơ quan quản lí công nhận, đánh giá đạt kết quả cao; nhiều năm qua, nhà trường có bề dày thành tích của tập thể, các tổ chức đoàn thể trong nhà trường và nhận được nhiều bằng khen, giấy khen của các cấp: Từ năm học 2016 - 2017 đến năm học 2020 - 2021, 5 năm liền nhà trường được Ủy ban nhân dân thành phố tặng cờ thi đua khen thưởng đơn vị xuất sắc trong phong trào thi đua; Chi bộ nhà trường hằng năm đều được công nhận là Chi bộ trong

sạch vững mạnh; Công đoàn nhà trường được nhận Bằng khen và cờ của Liên đoàn Lao động Thành phố, Bằng khen và cờ của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam; Liên đội trường Tiểu học Hải Thành được nhận Bằng khen của Trung ương Đoàn, Bằng khen của Thành phố, các năm học đều là lá cờ đầu khối tiểu học cấp Quận [H7-1.7-08]; [1.3-12]; [1.3-14]; [1.3-15].

2. Điểm mạnh

Trước diễn biến phức tạp của đại dịch Covid-19, nhà trường đã kịp thời rà soát, điều chỉnh kế hoạch phù hợp, linh hoạt với điều kiện thực tế, nhờ vậy mà các hoạt động giáo dục trong nhà trường vẫn đạt kết quả tốt.

3. Điểm yếu

Hoạt động kiểm tra nề nếp học sinh của Đội chưa được thường xuyên và có biện pháp điều chỉnh kịp thời.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hàng tháng, đồng chí hiệu trưởng Vũ Thị Kim Vân giao cho đồng chí Phạm Thị Hồng - Tổng phụ trách lên kế hoạch kiểm tra nề nếp các lớp theo từng tuần và cuối tháng có tổng kết, xếp thi đua giữa các lớp, thông báo kết quả trước toàn trường trong buổi chào cờ đầu tháng, lớp đứng thứ nhất sẽ được nhận cờ luân lưu và khen thưởng. Trong các buổi họp hội đồng, đồng chí Tổng phụ trách phải chỉ rõ ưu điểm và tồn tại ở từng lớp để yêu cầu sự phối kết hợp của các đồng chí giáo viên chủ nhiệm. Đây là một tiêu chí để đánh giá kết quả của giáo viên trong từng kì và năm học. Kinh phí khen thưởng được trích từ quỹ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường; dựa trên ý kiến đóng góp của CB-GV-NV trong nhà trường, Hiệu trưởng xây dựng và triển khai thực hiện tốt quy chế dân chủ, đây là việc làm thường xuyên, liên tục nhằm góp phần đưa quy chế dân chủ của đơn vị đi vào thực tế cuộc sống [H1-1.1-10]; [H1-1.1-11]. Tổ chức Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động - luôn lắng nghe ý kiến góp ý của quần chúng và tập thể, luôn tôn trọng ý kiến tập thể, thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ, lấy ý kiến đa số để quyết định những vấn đề quan trọng của nhà trường và kịp thời điều chỉnh những tồn tại, khuyết điểm để rút kinh nghiệm chỉ đạo đạt hiệu quả công việc cao hơn; kết thúc hội nghị có ban hành nghị quyết, tổng kết, kết luận hội nghị [H1-1.1-11].

Nhằm đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, nâng cao nhận thức của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong toàn trường về việc chấp hành pháp luật, sử dụng pháp luật làm công cụ, phương tiện bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người lao động, góp phần xây dựng môi trường giáo dục ổn định, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, Nhà trường đã xây dựng kế hoạch công tác pháp chế và có báo cáo hàng năm [H8-1.9-01]. Bên cạnh đó nhà trường xây dựng được khối đoàn kết, nhất trí cao trong công việc, thực hiện chế độ công khai tài chính theo quy định của nhà nước; công khai các quyền lợi, chế độ, chính sách và việc đánh giá định kỳ đối với CB-GV-NV và học sinh [H6-1.6-10]; [H7-1.7-06]; [H8-1.9-02]; [H7-1.7-08]. Thực hiện nghiêm túc nguyên tắc tập trung dân chủ trong quản lý nhà trường, phối hợp chặt chẽ với các tổ chức, đoàn thể, các cá nhân trong nhà trường, phát huy dân chủ trong tổ chức hoạt động của nhà trường nên trong những năm qua không có kiến nghị, phản ánh nào xảy ra [H1-1.1-10]; [H1-1.1-11]. Phối kết hợp với các bậc CMHS làm tốt công tác công khai, minh bạch tài chính, đội ngũ, chất lượng giáo dục, cơ sở vật chất,... [H8-1.9-03]. Nhà trường đã làm tốt công tác dân vận, nắm chắc tình hình,

tâm tư nguyện vọng và giải quyết tốt những bức xúc chính đáng, đảm bảo đúng quyền và lợi ích hợp pháp của giáo viên và học sinh [1.9-04].

Nhà trường, Công đoàn, Ban thanh tra nhân dân có báo cáo việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở nhằm đánh giá những mặt đạt được như: công khai, dân chủ trong thực hiện chế độ, chính sách; bảo đảm lợi ích của người lao động, động viên khen thưởng và xử lý kỷ luật kịp thời; đảm bảo kỷ cương trong trường; đẩy mạnh phong trào thi đua, thúc đẩy hoàn thành nhiệm vụ chính trị của nhà trường [H1-1.1-09]; [H7-1.7-08]. Bên cạnh đó cũng chỉ ra hạn chế cần khắc phục và từ đó đề ra các giải pháp tốt hơn trong việc thực hiện quy chế dân chủ của nhà trường [H1-1.1-10]; [H1-1.1-11]; [H1-1.1-12]; [H1-1.1-13].

Mức 2:

Nhà trường đã có các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả thể hiện qua báo cáo hoạt động của Ban thanh tra nhân dân; báo cáo kết quả thực hiện quy chế dân chủ trong trường học [H1-1.1-10]; [H1-1.1-11]. Ban thanh tra nhân dân nhà trường thực hiện việc giám sát hàng năm và giám sát riêng lẻ đối với mọi hoạt động trong nhà trường [H1-1.1-09]. Ngoài ra Hội đồng thi đua khen thưởng có các biên bản bình xét tăng lương đúng hạn và trước hạn [H7-1.7-05]; [H7-1.7-06]; [H8-1.9-02]. Các thành viên trong nhà trường được giám sát các hoạt động của nhà trường thông qua các hoạt động hằng ngày tại nhà trường [H2-1.2-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện tốt công tác dân chủ cơ sở, nhiều năm học qua, trường được các cấp khen, biểu dương về việc thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở.

3. Điểm yếu

Một số giáo viên, nhân viên chưa mạnh dạn trong công tác phê bình, nhận xét, góp ý đối với đồng nghiệp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hàng tháng, đồng chí Hiệu trưởng yêu cầu các tổ làm tốt công tác phê và tự phê. Trong buổi họp tổ, các đồng chí thành viên trong tổ đều phải đưa ra ý kiến của mình với nội dung cuộc họp. Tăng cường công tác sinh hoạt trao đổi theo tổ, nhóm; tích cực giao việc cho một số giáo viên còn nhút nhát. Dự thảo nội dung

các cuộc họp đều được chuẩn bị và gửi đến cán bộ giáo viên, nhân viên ít nhất là 3 ngày để có thời gian đọc và tham gia ý kiến. Tăng cường các diễn đàn trao đổi theo chuyên đề về các vấn đề: giao tiếp, chuyên môn. Các tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên cần nêu cao vai trò trách nhiệm để đồng nghiệp tin tưởng bộc bạch tâm tư, nguyện vọng của mình. Ban Giám hiệu lắng nghe ý kiến của cán bộ, giáo viên, nhân viên để đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học.

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường có đầy đủ các phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; nhà trường có tổ chức bếp ăn cho học sinh, được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm; các phương án luôn được nhà trường nghiêm túc thực hiện và đã phát huy được tính hiệu quả khi xảy ra sự việc, như phương án phòng chống dịch bệnh trong đợt dịch Covid 19, căn cứ vào phương án đó, nhà trường đã kiểm soát được dịch bệnh, đảm bảo an toàn cho học sinh tới trường [H8-1.10-01]; [H8-1.10-02]; [H8-1.10-03]; [H8-1.10-04]; [H8-1.10-05]; [H8-1.10-06]; [1.10-07].

Nhà trường thiết lập kênh thông tin như hòm thư góp ý, đường dây nóng - số điện thoại của nhà trường là cầu nối, là nơi chuyển giúp tâm tư, tình cảm, những đề nghị, kiến nghị của người dân với nhà trường; hòm thư “Điều em muốn nói” nhằm tìm hiểu tâm tư nguyện vọng của học sinh, qua đó giúp các em giải quyết những vướng mắc cũng như phát hiện và ngăn chặn kịp thời những hành vi nguy hại cho các em [1.9-04]. Xây dựng, công khai và thực hiện nghiêm bộ quy tắc ứng xử văn hóa trong nhà trường nhằm nâng cao đạo đức nghề nghiệp, đạo đức nhà giáo và việc áp dụng hiệu quả các phương pháp giáo dục tích cực trong nhà trường [H9-1.10-08].

Tập thể sư phạm nhà trường đoàn kết, thân thiện, không có hiện tượng kỳ thị vi phạm về giới, bạo lực; các em học sinh khuyết tật trong nhà trường được hưởng giáo dục hòa nhập, được đối xử bình đẳng, công bằng [H1-1.1-07]; [H7-1.7-03]. Nhà trường luôn tạo điều kiện ưu tiên chăm lo cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, đến từng gia đình học sinh để thăm hỏi, động viên các em, giúp các em có điều kiện học tập cùng các bạn trong lớp [H5-1.3-17]. Trường kí hợp đồng với Trung tâm Kỹ năng sống để giáo dục kỹ năng sống cho học sinh, có đầy đủ hồ sơ, kế hoạch thực hiện [H9-1.10-09]. Hàng tháng có chương trình giáo dục kỹ năng sống theo chủ đề, chủ điểm liên quan đến phòng chống bạo lực học đường, phòng chống xâm hại, an toàn giao thông [H8-1.10-01]; [H8-1.10-02]; [H8-1.10-03]; [H8-1.10-04]; [H8-1.10-05]; [1.10-07]. Tuy nhiên vẫn còn xảy ra tình trạng một số em học sinh lớp lớn bắt nạt các em lớp bé.

Mức 2:

Nhà trường đã bám sát Thông tư Hướng dẫn trang thiết bị kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn cứu hộ cho học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục số 06/2022/TT-BGDĐT 87 lên Kế hoạch thực tập phương án phòng cháy chữa cháy- Cứu nạn cứu hộ nhằm tuyên truyền, giáo dục, nâng cao ý thức, kiến thức PCCC đến toàn thể cán bộ, công nhân viên, đánh giá khả năng xử lý tình huống, biện pháp, tổ chức cứu chữa của lực lượng PCCC tại chỗ và lực lượng PCCC cơ sở [H9-1.10-10]; [H9-1.10-11]. Việc xây dựng phương án cứu nạn, cứu hộ, Công tác phòng cháy và chữa cháy của Nhà trường đã được cấp trên phê duyệt [H8-1.10-06]. Để tuyên truyền, kiểm tra đôn đốc, tham gia chữa cháy khi có cháy xảy ra, nhà trường đã thành lập Đội phòng cháy, chữa cháy cơ sở gồm 10 thành viên có danh sách kèm theo [H9-1.10-12]. Ngoài ra, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh còn được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường [H8-1.10-01]; [H8-1.10-02]; [H8-1.10-03]; [H8-1.10-04]; [H8-1.10-05]; [1.10-07]. Để công tác đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học được thực hiện tốt, nhà trường đã triển khai cho 100% giáo viên, nhân viên tham gia ký cam kết an toàn giao thông, không tàng trữ, sử dụng, đốt các loại pháo nổ... để đảm bảo an toàn an ninh trường học [H9-1.10-13]. Công tác an toàn giao thông trong nhà trường đã được tuyên truyền giáo dục tới toàn thể giáo viên, học sinh và phụ huynh thông qua các biểu bảng như học sinh không đi xe đạp trong sân trường, phụ huynh đưa con đi học không được đi xe máy vào trong sân trường, ngồi sau xe máy phải đội mũ bảo hiểm; vào đầu các năm học, Nhà trường có kế hoạch trao tặng mũ bảo hiểm cho 100% học sinh lớp 1 [H8-1.10-01]; [H8-1.10-02]; [H8-1.10-03]; [H8-1.10-04]; [H8-1.10-05]; [1.10-07]. Công tác phòng cháy chữa cháy được nhà trường quan tâm, ngay từ đầu năm học, nhà trường dán nội quy tiêu lệnh tại chân cầu thang các khu phòng học, tại khu nhà để xe giáo viên; hằng năm, đội phòng cháy chữa cháy của Công an quận Dương Kinh tiến hành kiểm tra công tác phòng cháy chữa cháy của nhà trường đều đánh giá thực hiện nghiêm túc [H8-1.10-06]. Trường đã chú trọng công tác đề phòng các dịch bệnh bằng cách tuyên truyền phòng chống dịch bệnh đảm bảo an toàn về sức khỏe cho CB-GV-NV và học sinh trong trường [1.10-07]. Nhờ vậy, trong nhiều năm, tình hình an toàn an ninh, phòng cháy chữa

cháy, an toàn trường học, phòng chống dịch bệnh luôn được nhà trường chú trọng, thực hiện thường xuyên, liên tục đạt kết quả tốt.

Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả; công khai kế hoạch phòng, chống bạo lực học đường và các kênh tiếp nhận thông tin, tố giác về bạo lực học đường [1.9-04]. Tăng cường phối hợp với công an địa phương và các tổ chức xã hội tổ chức các diễn đàn, nói chuyện chuyên đề, các buổi ngoại khoá nhằm nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của giáo viên, học sinh trong việc “nói không với hành vi bạo lực” [H5-1.4-07]. Đồng thời, phát huy vai trò của cán bộ, giáo viên, phụ huynh, học sinh trong việc ngăn chặn, tố giác tội phạm, tệ nạn xã hội và hành vi bạo lực đối với bản thân, người xung quanh; tăng cường kiến thức, kỹ năng phát hiện sớm các dấu hiệu bạo lực học đường, các biểu hiện ảnh hưởng đến an ninh, an toàn trong trường học, khả năng xử lý, ứng biến và chủ động phòng, chống các hành vi bạo lực học đường, phát huy hiệu quả phối hợp giữa nhà trường với cha mẹ học sinh trong việc phòng ngừa và ngăn chặn có hiệu quả tình trạng bạo lực học đường [H8-1.10-01]; [H8-1.10-02]; [H8-1.10-03]; [H8-1.10-04]; [H8-1.10-05]; [1.10-07]. Để đảm bảo công tác an toàn, an ninh trường học Ban giám hiệu đã chỉ đạo, phân công CB-GV-NV trực đầu giờ, giữa giờ, cuối buổi học đảm bảo về trật tự an toàn, an ninh [H10-1.10-14].

2. Điểm mạnh

Trong nhiều năm, tình hình an toàn an ninh, phòng cháy chữa cháy, an toàn trường học, phòng chống dịch bệnh luôn được nhà trường chú trọng, thực hiện thường xuyên, liên tục đạt kết quả tốt.

3. Điểm yếu

Trong công tác giáo dục học sinh trong nhà trường vẫn còn xảy ra một số em học sinh lớp lớn bắt nạt các em học sinh lớp bé.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong các buổi họp hội đồng đầu tháng, đồng chí Hiệu trưởng Vũ Thị Kim Vân giao cho đồng chí tổng phụ trách Phạm Thị Hồng và các đồng chí giáo viên chủ nhiệm tuyên truyền, giáo dục đạo đức cho học sinh trong các buổi chào cờ, sinh hoạt lớp và trong quá trình giảng dạy. Ban giám hiệu nhà trường chỉ đạo giáo

viên làm tốt công tác chủ nhiệm quản lí, giáo dục học sinh nghiêm túc thực hiện nội quy trường lớp, xây dựng đội tự quản, tổ chức theo dõi thi đua trong các tổ nhóm để kịp thời phát hiện, uốn nắn các hành vi sai lệch của học sinh; tổ chức các phong trào thi đua trong lớp, trường và có động viên khen thưởng nếu các lớp, các cá nhân gương mẫu làm tốt. Đội thiếu niên phát động các phong trào: thi đua nói lời hay làm việc tốt; Yêu thương, giúp đỡ em nhỏ, không chơi trò chơi bạo lực v.v... Bên cạnh đó, giáo viên chủ nhiệm phối kết hợp với phụ huynh học sinh để có biện pháp giáo dục học sinh tốt hơn. Kinh phí khen thưởng trích từ kinh phí của Nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 1:

Trường Tiểu học Hải Thành có đầy đủ cơ cấu tổ chức cán bộ, lãnh đạo, giáo viên và nhân viên. 100% giáo viên và cán bộ quản lí có trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn. Các tổ chức đoàn thể hoạt động tích cực có hiệu quả, trình độ và năng lực chuyên môn của giáo viên khá đồng đều, vững vàng. Cán bộ quản lí có năng lực tốt, các tổ chuyên môn đã mạnh dạn áp dụng nhiều phương pháp dạy học mới vào giảng dạy và quản lí chuyên môn tốt. Chi bộ đã lãnh đạo, chỉ đạo tốt mọi hoạt động của nhà trường và các tổ chức đoàn thể như: Công đoàn, Đoàn thanh niên, Đội thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh và các tổ chức khác, làm tốt công tác phát triển Đảng hàng năm. Các tổ chuyên môn luôn hoạt động tích cực, đúng kế hoạch và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao hàng năm. Nhà trường có cơ sở vật chất khang trang và tương đối đồng bộ, có đầy đủ các phòng học, phòng bộ môn, phương tiện dạy học hiện đại, đáp ứng tốt cho việc ứng dụng CNTT và đổi mới PPDH dạy học. Cơ sở vật chất hiện có là tiền đề khả thi để thực hiện các mục tiêu chiến lược phát triển của nhà trường. Nhà trường thực hiện nghiêm túc các quy định về Quy chế thực hiện dân chủ. Nhà trường có đủ hệ thống hồ sơ được lưu trữ khoa học theo quy định với hình thức đẹp. Giáo viên thực hiện nghiêm túc kế hoạch giảng dạy và học tập. Hằng tháng, từ tổ, nhóm chuyên môn đến Ban Giám hiệu nhà trường thực hiện nghiêm túc việc kiểm tra rà soát, đánh giá tiến độ thực hiện chương trình. Việc thu và sử dụng các khoản thu trong nhà trường đều thể hiện đầy đủ trên hồ sơ, sổ sách chứng từ kế toán, sổ quỹ tiền mặt, sổ quản lí tài sản nhà trường, mọi chứng từ sổ sách được lưu trữ cẩn thận, sạch sẽ, phân chia và sắp xếp lưu trữ theo năm ngân sách. Ban Giám hiệu đã phát huy sức mạnh tập

thể nhà trường, phối hợp chặt chẽ với các tổ chức xã hội để làm tốt công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự xã hội trong trường học, tạo môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, không có bạo lực học đường và kỳ thị, phân biệt giới. Bên cạnh các điểm mạnh đã đạt được, nhà trường cũng còn một số hạn chế cần khắc phục. Công tác tuyên truyền về phương hướng chiến lược phát triển của nhà trường được triển khai qua hệ thống đài phát thanh địa phương chưa thường xuyên, nên chưa nhận được sự quan tâm, đóng góp, giúp đỡ và vào cuộc của phụ huynh và cộng đồng xã hội. Công tác định kỳ rà soát, đánh giá đối với hội đồng tư vấn sau mỗi năm còn chưa sâu sát, chưa chủ động rút kinh nghiệm điều chỉnh do đó việc tư vấn đóng góp chưa được nhiều cho nhà trường. Hiện nay nhà trường có nhiều giáo viên trẻ mới ra trường nên chưa có nhiều kinh nghiệm trong công tác giảng dạy cũng như chủ nhiệm lớp.

Số lượng tiêu chí được đánh giá: 10

Số lượng tiêu chí đạt: 10/10 = 100%

Số lượng tiêu chí không đạt: 0/10 = 0%

Tiêu chuẩn 1 đạt: Mức 3

Tiêu chuẩn 2: CÁN BỘ QUẢN LÝ, GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN VÀ HỌC SINH

Mở đầu:

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh là nhân tố chủ yếu quyết định chất lượng các hoạt động giáo dục của nhà trường. Trường Tiểu học Hải Thành có các đồng chí trong Ban Giám hiệu đảm bảo về trình độ chuyên môn, quản lý, có bản lĩnh vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt và có nhiều thành tích trong công tác quản lý. Đội ngũ giáo viên, nhân viên đạt chuẩn: 100%, trên chuẩn: 7,9%. có trình độ chuyên môn vững vàng, giàu kinh nghiệm giáo dục, tâm huyết, yêu nghề. Các đồng chí giáo viên làm công tác Đoàn - Đội nhiệt tình, có năng lực tổ chức các hoạt động tập thể. Nhân viên tổ văn phòng tận tụy với công việc, thực hiện tốt các hoạt động của nhà trường. Các đồng chí giáo viên, nhân viên của nhà trường được đảm bảo các quyền theo quy định của Điều lệ trường Tiểu học và của pháp luật quy định tại Điều 29 (Quyền của giáo viên, nhân viên) Điều lệ trường Tiểu học. Các em học sinh của nhà trường đi học đúng độ tuổi, khả năng tiếp thu tương đối tốt, ngoan ngoãn, có ý thức trong học tập và tham gia các hoạt động.

Mỗi đoàn kết nội bộ của nhà trường được xây dựng và được củng cố bền vững. Đó là những yếu tố quan trọng để nhà trường hoàn thành tốt các nhiệm vụ giáo dục.

Tiêu chí 2.1: Đối với Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng

Mức 1:

- a) *Đạt tiêu chuẩn theo quy định;*
- b) *Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;*
- c) *Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.*

Mức 2:

- a) *Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức khá trở lên;*
- b) *Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định, được giáo viên, nhân viên trong trường tin nhiệm.*

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Đến thời điểm hiện tại trường Tiểu học Hải Thành có 03 người trong BGH; Hiệu trưởng là cô Vũ Thị Kim Vân tuyển dụng vào ngành từ tháng 7/1999; Từ tháng 8/2004 đến tháng 3/2014 được bổ nhiệm làm Phó Hiệu trưởng trường Tiểu học Hải Thành - Quận Dương Kinh - Hải Phòng; Từ tháng 4/2014 được bổ nhiệm làm Hiệu trưởng trường Tiểu học Hải Thành - Quận Dương Kinh - Hải Phòng theo Quyết định số: 628 / QĐ-UBND quận Dương Kinh ngày 8/4/2014; Năm 2019 được bổ nhiệm lại tiếp tục giữ chức vụ Hiệu trưởng trường tiểu học Hải Thành theo Quyết định số: 286/QĐ-UBND Quận Dương Kinh ngày 20/3/2019 [2.1-01]; [1.4-02]. Trình độ Đại học sư phạm Tiểu học; Thạc sĩ Quản lý giáo dục; Đến nay đồng chí Vũ Thị Kim Vân có số năm công tác là 22 năm trong đó có 5 năm dạy học và 17 năm làm công tác quản lý [1.4-02]. Phó hiệu trưởng Vũ Thị Hồi được tuyển dụng từ tháng 11/1999;

Đến tháng 7/2021 được bổ nhiệm Phó Hiệu trưởng trường Tiểu học Hải Thành theo Quyết định số: 1235/ QĐ-UBND ngày 25/08/2021; Có trình độ Đào tạo Cử nhân Sư Phạm; Đến nay đồng chí Vũ Thị Hồi có số năm công tác là 22 năm, đảm bảo số năm dạy học và trình độ đào tạo theo đúng quy định Điều 11, 12 của Điều lệ trường Tiểu học [1.4-02]. Phó hiệu trưởng Ngô Thị Thùy Linh từ tháng 9/2004 đến tháng 9/2014 là giáo viên hợp đồng, được tuyển dụng từ tháng 10/2015. Đến tháng 01/2022 được bổ nhiệm Phó Hiệu trưởng trường Tiểu học Hải Thành theo Quyết định số: 1999/ QĐ-UBND ngày 31/12/2021; Có trình độ Đào tạo Cử nhân Sư Phạm; Đến nay đồng chí Ngô Thị Thùy Linh có số năm công tác là 13 năm, đảm bảo số năm dạy học và trình độ đào tạo theo đúng quy định Điều 11, 12 của Điều lệ trường Tiểu học [1.4-02]. Như vậy các đồng chí trong Ban giám hiệu đều đạt chuẩn theo quy định.

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch và tổ chức tập huấn hướng dẫn cho toàn thể giáo viên về việc đánh giá Chuẩn Hiệu trưởng theo đúng quy trình đủ 3 bước, theo Thông tư số 14/2018/TT-BGD&ĐT Quy định Chuẩn Hiệu trưởng trường Tiểu học, cụ thể như sau: Hiệu trưởng tự đánh giá theo Chuẩn Hiệu trưởng; Nhà trường tổ chức lấy ý kiến giáo viên, nhân viên trong trường đối với Hiệu trưởng theo Chuẩn Hiệu trưởng; Thủ trưởng cơ quan quản lý trực tiếp thực hiện đánh giá và thông báo kết quả đánh giá Hiệu trưởng theo Chuẩn Hiệu trưởng trên cơ sở kết quả tự đánh giá của Hiệu trưởng, ý kiến của giáo viên, nhân viên và thực tiễn thực hiện nhiệm vụ của Hiệu trưởng thông qua các minh chứng xác thực, phù hợp [1.7-07]. Hàng năm, đồng chí Hiệu trưởng đã nghiêm túc tự đánh giá về các mặt công tác, nêu được những ưu điểm, nhược điểm của mình, hướng khắc phục; Quá trình đánh giá Hiệu trưởng diễn ra nghiêm túc, khách quan, dân chủ, kết quả hàng năm đạt được như sau: Năm 2017-2018 đạt Xuất sắc; Năm 2018-2019 đạt Tốt; Năm 2019-2020 đạt Tốt; Năm 2020-2021 đạt Tốt; Năm 2021-2022 đạt Tốt; Như vậy 05 năm liên tục Hiệu trưởng Vũ Thị Kim Vân được đánh giá xếp loại Xuất sắc và Tốt; Sau khi Phòng Giáo dục đã đánh giá thì nhà trường đã công khai kết quả đánh giá tới toàn thể cán bộ, công chức, viên chức của nhà trường. [1.7-07]. Đồng chí Phó hiệu trưởng Vũ Thị Hồi được tập thể CBGV, NV nhà trường đánh giá xếp loại Tốt [1.7-07]. Đồng chí Phó hiệu trưởng Ngô Thị Thùy Linh được tập thể CBGV- NV nhà trường đánh giá xếp loại Tốt [1.7-07].

Đồng chí Hiệu trưởng và các đồng chí Phó hiệu trưởng đều được tham gia bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục; Hiệu trưởng Vũ Thị Kim Vân tham gia bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý giáo dục từ ngày 22/8/2005 đến ngày 30/12/2005; từ 10/01/2007 đến ngày 05/10/2007 học lớp bồi dưỡng kiến thức quản lý trường tiểu học; 24/5/2016 tốt nghiệp Thạc sĩ quản lý giáo dục; Từ 08/10/2019 đến ngày 31/10/2019 học lớp bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương; Năm học 2019-2020 Hiệu trưởng Vũ Thị Kim Vân tham gia tập huấn bồi dưỡng chương trình Giáo dục phổ thông 2018[1.4-02]. Phó hiệu trưởng Vũ Thị Hồi tham gia học lớp bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương từ 08/10/2019 đến ngày 31/10/2019; Năm 2004 - 2005 đồng chí hoàn thành lớp Bồi dưỡng cán bộ quản lý và công chức nhà nước ngành Giáo dục đào tạo; Năm học 2019-2020 Phó hiệu trưởng Vũ Thị Hồi tham gia tập huấn bồi dưỡng chương trình Giáo dục phổ thông 2018; Tháng 3/2022 tham gia Hội thảo giới thiệu sách giáo khoa lớp 3 theo chương trình GDPT 2018 [1.4-02]. Phó hiệu trưởng Ngô Thị Thùy Linh năm học 2019-2020 tham gia tập huấn bồi dưỡng chương trình Giáo dục phổ thông 2018; Trong quá trình học tập, các đồng chí thực hiện nghiêm túc nội quy học tập, không ngừng học tập rèn luyện để đạt kết quả tốt; Việc sử dụng ngoại ngữ Ban Giám hiệu đã chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch phát triển năng lực sử dụng Tiếng Anh cho giáo viên, học sinh trong trường; Phối hợp với các Trung tâm triển khai dạy Tiếng Anh có yếu tố nước ngoài cho học sinh đăng ký.

Mức 2:

Trong 5 năm liên tiếp Ban giám hiệu nhà trường đều được đánh giá loại tốt trở lên.

Các đồng chí trong BGH luôn có ý thức học tập, rèn luyện, tự hoàn thiện và nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý nhà trường; Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; Đồng chí Hiệu trưởng Vũ Thị Kim Vân đã tham gia học lớp trung cấp chính trị năm 2003-2005 và hoàn thành tại trường chính trị Tô Hiệu - Hải Phòng; Lớp Bồi dưỡng kiến thức quản lý trường tiểu học năm 2007 [1.4-02]. Đồng chí Phó hiệu trưởng Vũ Thị Hồi đã tham gia theo học lớp Trung cấp chính trị từ năm 2018 và hoàn thành khóa học tại trường chính trị Tô Hiệu năm 2020; Lớp Bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước hoàn thành năm 2005; Lớp bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương

đương từ 08/10/2019 đến ngày 31/10/2019 [1.4-02]. Đồng chí Phó hiệu trưởng Ngô Thị Thùy Linh đã tham gia theo học lớp Trung cấp chính trị - hành chính từ năm 2012 và hoàn thành khóa học tại trường chính trị Tô Hiệu năm 2014 [1.4-02]. Các đồng chí trong BGH thường xuyên tham gia các đợt bồi dưỡng chính trị, học tập nghị quyết hàng năm của Đảng ủy Phường Hải Thành và của Quận ủy Dương Kinh; Đồng chí Hiệu trưởng Vũ Thị Kim Vân và các đồng chí Phó hiệu trưởng Vũ Thị Hòai, Ngô Thị Thùy Linh đã tham gia các lớp học tập nghị quyết TW khóa XIII, học tập nghị quyết của Quận ủy Dương Kinh, UBND phường Hải Thành được thể hiện trong danh sách cán bộ giáo viên tham gia học tập Nghị quyết do Đảng ủy phường Hải Thành lưu trữ; Các đồng chí đã hoàn thành các khóa học và được cấp bằng trung cấp lí luận chính trị và quản lí hành chính cùng với các chứng chỉ về tin học và ngoại ngữ [1.4-02]. Đồng chí Hiệu trưởng Vũ Thị Kim Vân, các đồng chí Phó hiệu trưởng Vũ Thị Hòai, Ngô Thị Thùy Linh đã phát huy tốt năng lực chuyên môn, lãnh đạo nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học, tạo niềm tin, sự tín nhiệm của giáo viên, nhân viên trong trường.

Mức 3:

Trong năm 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức Xuất sắc và Tốt.

2. Điểm mạnh

Trong 5 năm liên tiếp Ban giám hiệu đều được đánh giá Tốt và Xuất sắc.

3. Điểm yếu

Kỹ năng giao tiếp Tiếng Anh của các đồng chí quản lý còn một số hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2021-2022, đồng chí Hiệu trưởng và hai đồng chí Phó hiệu trưởng đã chủ động sắp xếp thời gian tham gia các khóa học ngoại ngữ, trực tuyến, học từ xa. Các đồng chí chủ động vận dụng, ứng dụng tin học và ngoại ngữ vào công việc quản lí, điều hành mọi hoạt động trong nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên.

Mức 1:

a) Số lượng giáo viên đảm bảo để dạy các môn học và tổ chức các hoạt động giáo dục theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; có giáo viên làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh;

b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 80% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 20% mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

c) Có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt, đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở nên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Đến thời điểm hiện tại (tính đến tháng 6 năm 2022), trường tiểu học Hải Thành hiện có 44 giáo viên, nhân viên; Trong đó: Giáo viên văn hóa 36 đồng chí,

giáo viên âm nhạc: 01 đồng chí, giáo viên mỹ thuật: 01 đồng chí giáo viên Tiếng Anh 01 đồng chí, 1 đồng chí là Tổng phụ trách Đội; GV dạy môn năng khiếu - tự chọn được đào tạo đúng chuyên môn theo quy định [H6-1.5-04].

Năm học 2021 - 2022, theo thông báo số 12/ TB-UBND quận Dương Kinh ra ngày 25/01/2022, trường tiểu học Hải Thành được giao 29 lớp, trong đó số lớp học 2 buổi/ ngày là 29 lớp đạt tỉ lệ 100% [H6-1.5-05]. Số người được giao theo tỉ lệ số lớp là 49 đồng chí [H6-1.5-05]. Nhưng tại thời điểm hiện nay (tính đến tháng 6 năm 2022), nhà trường đang thực hiện 44 cán bộ, giáo viên, nhân viên/ 29 lớp; Như vậy, đến thời điểm hiện tại trường tiểu học Hải Thành còn thiếu 5 đồng chí giáo viên [H6-1.5-04]; [H6-1.5-01].

Hiện tại trường có 38 giáo viên, trong đó 03 đ/c có trình độ Thạc sĩ (đạt 8%), 31 đ/c có trình độ Đại học (đạt 81,5%), Cao đẳng: 4 đồng chí đạt 10,5%, trong đó có 3 đ/c chuẩn bị nghỉ hưu, 1 đồng chí có kế hoạch cho đi học nâng cao để đạt chuẩn trình độ Đào tạo; Giáo viên nhà trường phát huy được tính tích cực, thực hiện đúng quy chế chuyên môn [1.4-09].

Đội ngũ giáo viên nhà trường luôn nâng cao chất lượng giảng dạy, có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn hàng năm [H7-1.7-02]. Cuối mỗi năm học nhà trường đều tổ chức đánh giá, xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp Giáo viên tiểu học theo đúng quy trình: Giáo viên tự đánh giá, xếp loại sau đó tổ chuyên môn đánh giá, xếp loại và cuối cùng Hiệu trưởng đánh giá, xếp loại hàng năm: 100% số giáo viên được xếp từ mức đạt trở lên [1.7-07].

Mức 2:

Trong 5 năm liên tiếp, từ năm học 2017- 2018 đến năm học 2021-2022, tỉ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp; Năm 2013 một đồng chí tốt nghiệp Thạc sĩ Tiếng Anh; Năm 2016, một đồng chí tốt nghiệp Thạc sĩ quản lý giáo dục; Năm 2020 một đồng chí tốt nghiệp Thạc sĩ Giáo dục tiểu học; Năm 2021 có 3 đồng chí đang theo học lớp Thạc sĩ Giáo dục tiểu học [1.4-09]. Ban giám hiệu luôn tạo điều kiện sắp xếp thời khóa biểu hợp lí cho các đồng chí tham gia học tập, bồi dưỡng chuyên môn; Tổ chuyên môn bố trí người dạy thay để các đồng chí được tham gia học tập đầy đủ.

Từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021-2022, 100% giáo viên được nhà trường đánh giá hàng năm về Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học luôn đạt mức

cao, trong đó tỷ lệ giáo viên xếp loại Tốt tăng dần theo các năm; Năm học 2017-2018: Tỷ lệ giáo viên đạt loại Xuất sắc: 25 đồng chí đạt 89 %, giáo viên đạt loại Khá: 3 đồng chí đạt 11%; Năm học 2018-2019: Tỷ lệ giáo viên xếp loại Tốt: 31 đồng chí đạt 100 %; Năm học 2019-2020: Tỷ lệ giáo viên xếp loại Tốt là 30 đồng chí đạt 83,2 %, xếp loại Khá là 5 đồng chí đạt 14%, giáo viên xếp loại Đạt là 1 đồng chí đạt 2,8%; Năm học 2020-2021: tỷ lệ giáo viên xếp loại Tốt là 26 đồng chí đạt 68,5 %, xếp loại Khá là 12 đồng chí đạt 31,5%; Năm học 2021-2022 Tỷ lệ giáo viên xếp loại Tốt là 34 đồng chí đạt 89 %, xếp loại Khá là 4 đồng chí đạt 11% [1.7-07].

Hằng năm, các hoạt động trải nghiệm của học sinh đều được nhà trường xây dựng kế hoạch từ đầu năm học; Để thực hiện các kế hoạch đó, giáo viên chủ nhiệm cùng các giáo viên của tổ chuyên môn cùng xây dựng kế hoạch hoạt động trải nghiệm cho học sinh của các lớp [H5-1.3-18]. Với hoạt động trải nghiệm, giáo viên xây dựng kế hoạch, chương trình trải nghiệm thường hướng tới tìm hiểu các di tích lịch sử, văn hóa dân tộc, tuyên truyền phòng chống tệ nạn xã hội... nhằm giáo dục truyền thống yêu nước, bản sắc văn hóa dân tộc, giáo dục đạo đức lối sống, lý tưởng sống, kỹ năng sống, giáo dục ý thức bảo vệ bản thân trước những tệ nạn xã hội; Tổ chức hội thảo tập huấn bồi dưỡng cho cán bộ quản lý, giáo viên; Trong 5 năm liên tiếp, từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021-2022, trường không có giáo viên vi phạm kỉ luật như: vi phạm đạo đức nhà giáo, vi phạm quy chế chuyên môn, từ hình thức cảnh cáo trở lên [1.4-09].

Trong 5 năm liên tiếp, từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021-2022, các đồng chí giáo viên chủ động tích cực tham gia viết sáng kiến kinh nghiệm; Năm học 2017-2018 có 100% đồng chí giáo viên viết sáng kiến kinh nghiệm được công nhận cấp trường; Năm học 2018- 2019 có 100% đồng chí viết sáng kiến kinh nghiệm được công nhận cấp trường [H2-1.2-11]; [H2-1.2-12]; [H2-1.2-13]. Năm học 2019- 2020 100% đồng chí viết sáng kiến kinh nghiệm cấp trường, có 9 đồng chí viết sáng kiến kinh nghiệm được công nhận cấp quận; Năm học 2020- 2021 100% đồng chí viết sáng kiến kinh nghiệm cấp trường, có 7 đồng chí viết sáng kiến kinh nghiệm cấp quận, trong đó có 1 sáng kiến xếp loại tốt, 6 sáng kiến xếp loại khá, được công nhận giáo viên giỏi cấp Quận; Năm học 2021- 2022 100% đồng chí viết sáng kiến kinh nghiệm cấp trường, có 8 đồng chí viết sáng kiến kinh nghiệm được công nhận giáo viên giỏi cấp Quận, cấp Thành phố [H2-1.2-20]; [H2-1.2-21].

Mức 3:

Từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021-2022, 100% giáo viên được nhà trường đánh giá hằng năm về Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học luôn luôn đạt mức cao, trong đó tỷ lệ giáo xếp loại Tốt tăng dần theo các năm; Năm học 2017-2018: Tỷ lệ giáo viên đạt loại Xuất sắc: 25 đồng chí đạt 89 %, giáo viên đạt loại Khá: 3 đồng chí đạt 11%; Năm học 2018-2019: Tỷ lệ giáo viên xếp loại Tốt: 31 đồng chí đạt 100 %; Năm học 2019-2020: Tỷ lệ giáo viên xếp loại Tốt là 30 đồng chí đạt 83,2 %, xếp loại Khá là 5 đồng chí đạt 14%, giáo viên xếp loại Đạt là 1 đồng chí đạt 2,8%; Năm học 2020-2021: tỷ lệ giáo viên xếp loại Tốt là 26 đồng chí đạt 68,5 %, xếp loại Khá là 12 đồng chí đạt 31,5%; Năm học 2021-2022 Tỷ lệ giáo viên xếp loại Tốt là 34 đồng chí đạt 89 %, xếp loại Khá là 4 đồng chí đạt 11% [1.7-07].

2. Điểm mạnh

Phát triển được nhiều giáo viên có trình độ đào tạo trên chuẩn.

Tỉ lệ giáo viên đánh giá chuẩn nghề nghiệp đạt cao.

3. Điểm yếu

Đội ngũ giáo viên còn thiếu so với chỉ tiêu.

Một giáo viên chưa đạt chuẩn trình độ đào tạo.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hằng năm, Ban giám hiệu có kế hoạch phân công nhiệm vụ cho giáo viên phù hợp với năng lực; giúp giáo viên trẻ có thời gian dự giờ, thăm lớp, tích cực tham gia các phong trào của trường; Tạo điều kiện cho giáo viên tham gia lớp bồi dưỡng nâng cao trình độ để đạt chuẩn.

Nhà trường đã làm tờ trình xin bổ sung giáo viên theo định biên để đảm bảo đủ số lượng theo cơ cấu. Dự kiến tháng 8/2022 sẽ được bổ sung.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên.

Mức 1:

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;

b) Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;

b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Đến thời điểm hiện tại (tính đến tháng 6 năm 2022), trường tiểu học Hải Thành được giao 44 giáo viên, nhân viên; Năm học 2021 - 2022, theo thông báo số 12/ TB-UBND Quận Dương Kinh ra ngày 25/01/2022, trường tiểu học Hải Thành được giao 29 lớp, trong đó số lớp học 2 buổi/ ngày là 29 lớp đạt tỉ lệ 100%; Số người được giao theo tỉ lệ số lớp là 49 đồng chí [H6-1.5-05]. Nhưng tại thời điểm hiện nay (tính đến tháng 6 năm 2022), nhà trường đang thực hiện 44 cán bộ, giáo viên, nhân viên/ 29 lớp [H6-1.5-04]. Như vậy, đến thời điểm hiện tại trường tiểu học Hải Thành còn thiếu 5 đồng chí giáo viên.

Theo Điều 6 chương III của Thông tư số 16/2017/TT- BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 về định mức số lượng người làm việc trong trường phổ thông cấp tiểu học, trường có 2 nhân viên: kế toán - văn thư và nhân viên thiết bị đồ dùng; Nhà trường có đủ số lượng nhân viên theo quy định [H6-1.5-04]. Song hiện tại theo quy định trường không được giao nhân viên y tế nên nhà trường đã căn cứ vào năng lực và yêu cầu công việc và đã bố trí đồng chí Phạm Thị Hồng làm TPT Đội; Đồng chí Phạm Thị Bích Ngọc - Kế toán, Văn thư; đồng chí Đỗ Thị Bích nhân viên làm công tác thiết bị đồ dùng kiêm nhiệm thư viện, thủ quỹ, y tế học đường [H6-1.5-04].

Nhân viên làm công tác thiết bị dạy học, nhân viên kế toán có trình độ đại học theo đúng chuyên môn, có chứng chỉ Tin học và Ngoại ngữ được phân công

công việc phù hợp, hợp lí theo năng lực [1.4-09].

Các đồng chí nhân viên luôn thực hiện nghiêm túc nội quy, quy định của nhà trường, của ngành đề ra; Hàng năm, các đồng chí nhân viên tự rà soát, đánh giá, báo cáo công việc đã làm được, từ đó rút kinh nghiệm cho việc cải tiến các nhiệm vụ được giao, hoàn thành nhiệm vụ, hỗ trợ hiệu quả cho công tác giảng dạy, giáo dục của nhà trường; Các đồng chí có trách nhiệm với công việc, làm tốt nhiệm vụ của mình, cuối năm được Hiệu trưởng đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao [H7-1.7-03].

Mức 2:

Theo Điều 6 chương III của Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 về định mức số lượng người làm việc trong trường phổ thông cấp tiểu học, trường có 2 nhân viên: kế toán - văn thư và nhân viên thiết bị đồ dùng; Nhà trường có đủ số lượng nhân viên theo quy định; Song hiện tại theo quy định trường không được giao nhân viên y tế nên nhà trường đã căn cứ vào năng lực và yêu cầu công việc và đã bố trí đồng chí Phạm Thị Bích Ngọc - Kế toán, Văn thư; Đồng chí Đỗ Thị Bích nhân viên làm công tác thiết bị đồ dùng kiêm nhiệm thư viện, thủ quỹ, y tế học đường [H6-1.5-04].

Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá từ năm học 2017 - 20178 đến năm học 2021 - 2022, cả 2 đồng chí đều đạt danh hiệu lao động tiên tiến, không có nhân viên bị kỉ luật, hay cảnh cáo [H7-1.7-03].

Mức 3:

Đội ngũ nhân viên có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm, cụ thể: Đồng chí Phạm Thị Bích Ngọc có bằng Đại học kế toán được phân công phụ trách kế toán trường học kiêm nhiệm công tác văn thư; Đồng chí Đỗ Thị Bích được phân công quản lí thiết bị đồ dùng dạy học kiêm nhiệm thư viện, thủ quỹ, y tế học đường [H6-1.5-04]. Đa số các đồng chí được phân công đúng trình độ chuyên môn phù hợp với năng lực của mỗi người theo vị trí việc làm; Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ các đồng chí nhân viên đều thực hiện tốt nhiệm vụ, quy định giờ giấc, năng động, sáng tạo hiệu quả; Điều này góp phần nâng cao các hoạt động giáo dục của nhà trường; Hàng năm các đồng chí văn thư, nhân viên thư viện, kế toán, y tế đều được nhà trường phân công tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ như bồi dưỡng tập huấn về phần mềm lưu trữ, bồi dưỡng tập huấn thư viện

điện tử, bồi dưỡng phần mềm quản lý về tài chính, học tập cách sơ cứu chữa các bệnh thông thường; Việc tham gia các lớp tập huấn một cách đầy đủ đã góp phần nâng cao trình độ chuyên môn và nghiệp vụ đáp ứng được những yêu cầu trong quản lý hành chính; Từ đó giúp cho các đồng chí nhân viên chủ động sáng tạo trong việc thực hiện nhiệm vụ và đạt hiệu quả cao trong công việc [H7-1.7-03].

2. Điểm mạnh

Đội ngũ nhân viên có tinh thần trách nhiệm, có năng lực, linh hoạt trong công việc.

3. Điểm yếu

Tham gia còn ít các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Ban giám hiệu có kế hoạch kiểm tra, đánh giá, bồi dưỡng cho nhân viên hàng năm và chú trọng vào kỹ năng giao tiếp, xử lý các tình huống sư phạm cũng như kiến thức đặc thù của nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh.

Mức 1:

- a) Đảm bảo về tuổi học sinh tiểu học theo quy định;*
- b) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;*
- c) Được đảm bảo các quyền theo quy định.*

Mức 2:

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3:

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Tuổi của học sinh vào lớp 1 là 6 tuổi và được tính theo năm theo Điều 33

của Điều lệ trường Tiểu học; Năm học 2017-2018 toàn trường có 882 em, khuyết tật 8 em; tỉ lệ học sinh học đúng độ tuổi đạt 100%; Năm học 2018 - 2019 toàn trường có 983 em, 8 học sinh khuyết tật, tỉ lệ HS học đúng độ tuổi là 100%; Năm học 2019 - 2020 toàn trường có 1016 em, 14 học sinh khuyết tật, tỉ lệ học sinh học đúng độ tuổi đạt 100%; Năm học 2020 - 2021 toàn trường có 1050 em, 16 học sinh khuyết tật, tỉ lệ học sinh học đúng độ tuổi đạt 100%; Năm học 2021 - 2022 toàn trường có 1059 em, 18 học sinh khuyết tật, tỉ lệ học sinh học đúng độ tuổi đạt 100% [H6-1.5-01].

Học sinh đã thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ của học sinh; Các em lễ phép với thầy cô giáo, biết giữ vệ sinh cá nhân, hiếu thảo với ông bà, cha mẹ, đoàn kết, biết giúp đỡ bạn bè và không có học sinh bị kỉ luật; Nhà trường xây dựng nội quy chung cho học sinh toàn trường; Giáo viên chủ nhiệm xây dựng nội quy trong lớp ngay từ đầu năm học [H11-2.4-01]. Để làm tốt công tác này nhà trường đã huy động được 100% số trẻ 6 tuổi thuộc hộ khẩu trên địa bàn phường Hải Thành vào lớp Một [1.5-03].

Học sinh ngoan, biết lễ phép với thầy cô, đoàn kết, biết giúp đỡ bạn bè và không có học sinh bị kỉ luật; Học sinh còn tham gia kí cam kết chấp hành luật giao thông, xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực; không sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, buôn bán và sử dụng trái phép vũ khí, vật liệu nổ, không đốt các loại pháo và thả đèn trời [H11-2.4-01]; [H9-1.10-13].

Nhà trường triển khai nội quy vào đầu năm cho HS và phụ huynh nắm bắt để phối hợp tham gia giáo dục HS; Giáo viên Tổng phụ trách Đội kiểm tra thường xuyên việc thực hiện nội quy hằng ngày của học sinh, có sơ kết đánh giá, tuyên dương, nhắc nhở học sinh vào buổi chào cờ toàn trường hàng tháng; Giáo viên chủ nhiệm chịu trách nhiệm nhắc nhở đôn đốc việc thực hiện nội quy của HS lớp mình và điều chỉnh cho phù hợp với từng thời điểm [H11-2.4-01].

Nhà trường luôn đảm bảo cho HS được hưởng đầy đủ các quyền theo quy định tại Điều 35 Điều lệ trường tiểu học như: được học tập và đánh giá kết quả qua các kỳ kiểm tra định kỳ của nhà trường; Các em học sinh tích cực tham gia mua bảo hiểm y tế để được bảo vệ, chăm sóc sức khỏe, 100% học sinh được khám sức khỏe hàng năm; Học sinh được tôn trọng và đối xử bình đẳng, được đảm bảo về thời gian học tập và vui chơi, được xét lên lớp, được xác nhận hoàn thành chương trình tiểu học; Ngoài ra các em còn được tham gia các hoạt động ngoại

khoá: Lễ khai giảng, Tết Trung thu, Hội khỏe Phù Đổng, các chuyên đề Đội [H5-1.3-18].

Các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn được nhà trường hỗ trợ kinh phí học tập, tặng quà nhân dịp khai giảng, Trung thu, Tết Nguyên đán... Như vậy, học sinh nhà trường đã được đảm bảo tất cả các quyền khi đến trường học tập và vui chơi; Các em được đề đạt ý kiến nguyện vọng của mình tới BGH và thầy cô thông qua hòm thư “Điều em muốn nói” tại trường [1.9-04]; [2.4-02]; [2.4-03].

Mức 2:

Trong 5 năm học qua, nhà trường có một số học sinh vi phạm nội quy: Một số học sinh nói chuyện tự do trong giờ học, không học bài và làm bài tập về nhà... Những học sinh vi phạm chủ yếu là các em học sinh có bố mẹ đi làm xa cả ngày, bố mẹ bỏ nhau, mồ côi ở với ông bà nên việc quan tâm dạy bảo các em tại nhà chưa tốt; Những học sinh này được nhà trường quan tâm, có những biện pháp giáo dục phù hợp và đã có những chuyển biến tích cực; Trong các năm học qua, học sinh có phẩm chất, năng lực xếp từ mức đạt trở lên là 100%, không có học sinh xếp mức cần cố gắng về phẩm chất, năng lực học sinh; Những học sinh vi phạm nội quy nhà trường được các tổ chức nhà trường, giáo viên chủ nhiệm, tổng phụ trách Đội tìm hiểu nguyên nhân dẫn tới những hành vi đó, nếu cần yêu cầu viết tường trình kể lại sự việc, trên cơ sở đó nhà trường kết hợp với phụ huynh học sinh thông qua tin nhắn điện tử hoặc họp tiếp công dân, kết hợp với tổ tư vấn học đường tiếp xúc, tư vấn giúp học sinh đó nhận thức được những việc làm và hành động sai trái của mình; Bên cạnh đó các nội dung vi phạm trên đều được nhà trường thông báo với phụ huynh học sinh; Từ đó, phụ huynh học sinh cùng với giáo viên chủ nhiệm, tập thể lớp thường xuyên quan tâm theo dõi, giúp học sinh khắc phục vi phạm của mình [H11-2.4-04]; [H9-1.10-13].

Hằng năm, các học sinh vi phạm nội quy nhà trường đều có những chuyển biến tích cực, năm sau tốt hơn năm trước; Đa số các em đã khắc phục và có chuyển biến tích cực trong việc rèn luyện đạo đức, tác phong, đều hoàn thành nhiệm vụ học sinh [H9-1.10-13].

Mức 3:

Trong những năm qua, kết quả giáo dục của nhà trường đã có chuyển biến tích cực; Những học sinh có thành tích xuất sắc về học tập, thể thao và văn nghệ

đã góp phần nâng cao thành tích thi đua của nhà trường qua các năm học [H11-2.4-04]. Cụ thể: Năm học 2017-2018: số lượng học sinh đạt giải cấp quận: 8 giải, học sinh đạt giải cấp thành phố: 19 giải; Năm học 2018-2019: số lượng học sinh đạt giải cấp quận: 8 giải, học sinh đạt giải cấp thành phố: 15 giải [H7-1.7-08]. Năm học 2019-2020 do tình hình dịch bệnh nên không tổ chức được các cuộc thi cấp Quận và Thành phố; Năm học 2020-2021: học sinh đạt giải cấp thành phố: 4 giải; đạt một giải nhất cấp Quốc gia về hát Quốc ca tại các địa chỉ đỏ [2.4-02]; [2.4-03]. Năm học 2021-2022: số lượng học sinh đạt giải cấp quận, cấp thành phố: 9 giải [H7-1.7-08]. Thành tích của các em đã được nhà trường, Liên đội biểu dương khen thưởng hàng tháng qua lễ chào cờ; Do sự động viên, khen thưởng kịp thời của nhà trường nên đã thúc đẩy và cải thiện phong trào học tập giữa các lớp, một trong số đó là phong trào học tập “Đôi bạn cùng tiến”; Nhờ vào phong trào này mà thành tích học tập của các em học sinh đã được cải thiện và nâng cao đáng kể qua từng năm; Bên cạnh việc học tập thì rèn luyện văn nghệ, thể thao cũng là một trong những hoạt động giúp học sinh cải thiện, nâng cao chất lượng học tập, do đó đã dẫn đến sự ra đời của các câu lạc bộ múa hát tập thể, cầu lông, bóng đá, cờ vua; Những câu lạc bộ này đã góp phần đáng kể vào trong các thành tích thể thao và văn nghệ của nhà trường [H1-1.1-07].

2. Điểm mạnh

Trường có hệ thống cơ sở vật chất tốt, an toàn an ninh để học sinh học tập, vui chơi và rèn luyện.

Học sinh tích cực tham gia các Câu lạc bộ.

3. Điểm yếu

Do tăng dân số cơ học, số HS trên một lớp đông.

Một số học sinh khi tham gia các hoạt động tập thể còn nhút nhát, thiếu tự tin.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2017-2018 và các năm tiếp theo nhà trường tiếp tục tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động ngoại khoá nhằm rèn các kĩ năng và tạo cho các em sự mạnh dạn, tự tin, tác phong nhanh nhẹn trong các hoạt động. Ngoài ra, còn kết hợp với các hoạt động dạy và học trên lớp để phát triển tư duy, năng lực, phẩm chất của mỗi cá nhân học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Kết luận về Tiêu chuẩn 2:

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của nhà trường có trình độ chuẩn và trên chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ. BGH đảm bảo về trình độ chuyên môn, quản lý và chính trị, có phẩm chất đạo đức tốt, có uy tín trong tập thể giáo viên nhà trường. Đó là nền tảng cho công tác quản lý của nhà trường ngày càng hiệu quả và khoa học. Đội ngũ giáo viên nhà trường có nhiều đồng chí có trình độ chuyên môn vững vàng, kinh nghiệm giáo dục tốt, tâm huyết, yêu nghề. Nhiều thầy cô là giáo viên giỏi cấp thành phố và cấp quận, có nhiều thành tích trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi các cấp. Nhiều đồng chí là cốt cán chuyên môn cấp quận và thành phố. Vì thế chất lượng giáo dục của nhà trường ngày càng được đẩy mạnh và nâng cao. Các đồng chí giáo viên làm công tác Đoàn, Đội nhiệt tình, có năng lực trong công việc tổ chức các hoạt động tập thể. Học sinh đi học đúng độ tuổi, ngoan ngoãn, trình độ tiếp thu tương đối tốt. Đội ngũ nhân viên tổ văn phòng có chuyên môn, nghiệp vụ, tận tụy với công việc, phục vụ tốt cho các hoạt động giảng dạy của nhà trường. Nhà trường luôn quan tâm đến việc động viên giáo viên, nhân viên phấn khởi yên tâm trong công tác và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Mỗi đoàn kết nội bộ nhà trường được xây dựng và củng cố bền chặt hơn. Nhà trường luôn có mối quan hệ tốt đẹp với toàn thể phụ huynh học sinh, với chính quyền địa phương và nhân dân. Công tác xã hội hóa giáo dục của nhà trường ngày càng có kết quả. Đó là những yếu tố quan trọng để nhà trường hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao. Tuy nhiên trình độ ngoại ngữ của các đồng chí quản lý chưa cao. Nhà trường chưa có nhân viên y tế chuyên trách để phục vụ công tác chăm sóc sức khỏe cho học sinh. Bên cạnh đó, trong nhà trường còn có một số học sinh gặp khó khăn trong quá trình rèn luyện, tu dưỡng và thực hiện nhiệm vụ của người học sinh. Trong năm học tới, Ban giám hiệu nhà trường sẽ tiếp tục tham mưu với các cấp lãnh đạo tìm nguồn để điều động về trường theo đủ chỉ tiêu được giao. Tất cả các tồn tại trên nhà trường đã có kế hoạch cải tiến cụ thể để sớm hoàn thành tốt các nhiệm vụ trong năm học tiếp theo.

Số lượng tiêu chí được đánh giá: 04

Số lượng tiêu chí đạt: 04/04 = 100%

Số lượng tiêu chí không đạt: 0/04 = 0%

Tiêu chuẩn 2 đạt: Mức 3

Tiêu chuẩn 3: CƠ SỞ VẬT CHẤT VÀ TRANG THIẾT BỊ DẠY HỌC

Mở đầu:

Trường Tiểu học Hải Thành, Phường Hải Thành, Quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng có hai khu trường: Khu A địa chỉ Tổ dân phố 3A, khu B ở tổ dân phố 1A. Tổng diện tích toàn trường 9.659,6 m² có đầy đủ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Sân trường rộng rãi, thoáng mát, hệ thống cây xanh được trồng khoa học tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh học tập, vui chơi và tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp. Các phòng học của nhà trường đều được xây dựng khang trang, các dãy nhà được bố trí hợp lý đảm bảo an toàn và thẩm mỹ. Các phòng chức năng, phòng làm việc được trang bị đầy đủ các thiết bị phục vụ giảng dạy và làm việc. Nhà trường có công trình vệ sinh, nhà để xe, hệ thống nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom rác thải đảm bảo vệ sinh học đường. Hệ thống sách thư viện, thiết bị dạy học tương đối đầy đủ, hiện đại đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, dạy học và học tập của cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh. Như vậy, môi trường sư phạm và cảnh quan nhà trường đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn, cơ sở vật chất đáp ứng các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, sân tập.

Mức 1:

a) Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục;

b) Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc rào bao quanh;

c) Khu sân chơi, sân tập có đủ thiết bị tối thiểu, đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Mức 2: *Khu sân chơi, bãi tập đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục.*

Mức 3: *Sân chơi, sân tập bằng phẳng, có cây bóng mát, có đồ chơi, thiết bị vận động.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Khuôn viên nhà trường rộng rãi, thoáng mát, sạch đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục [3.1-01]. Nhà trường đã trồng nhiều cây bóng mát phục vụ cho các hoạt động vui chơi, thể dục thể thao ngoài trời: hệ thống cây bóng

mát được trồng ở sân chơi trước cửa phòng thư viện, một hàng cây được trồng giữa sân trường và trước khu phòng hiệu bộ, mỗi một cây bóng mát đều có bồn hoa được trồng đa dạng các loại hoa, phía trước các lớp học và khu hiệu bộ có trồng các cây cảnh và những giàn hoa giấy được uốn tĩa rất công phu; khuôn viên nhà trường được dọn dẹp vệ sinh sạch sẽ, sắp xếp gọn gàng và khoa học, nhà trường còn đặt hệ thống thùng đựng rác quanh sân trường để học sinh vứt rác đúng nơi quy định; đặc biệt, sân khấu ngoài trời có mái che rộng rãi phục vụ cho các buổi tổ chức giao lưu, sự kiện trọng đại như các chuyên đề giáo dục, Đoàn, Đội, Hội khỏe Phù Đổng, khai giảng, bế giảng; nhà trường có hệ thống báo cháy, cầu thang thoát hiểm khi gặp sự cố đảm bảo an toàn cho học sinh khi tham gia các hoạt động giáo dục [3.1-01]. Tuy nhiên, do quy hoạch lại hệ thống cơ sở vật chất nên nhiều cây xanh mới được trồng chưa đủ bóng mát để che nắng trên sân trường.

Cổng trường 2 khu thiết kế hiện đại và xây dựng kiên cố: cổng cao 3,9m, rộng 6,7m; 01 cổng phụ cao 3,2m rộng 1,5m thuận tiện cho việc đi lại, đảm bảo ATGT; cổng trường được ốp gạch men màu đỏ, phía chính giữa là biển trường màu xanh dương ghi đủ các thông tin “Ủy ban nhân dân Quận Dương Kinh” và có logo trường ghi rõ dòng chữ “Trường Tiểu học Hải Thành”, ở dưới ghi số điện thoại và địa chỉ của trường; hệ thống tường rào bao quanh trường được xây bằng gạch có chiều cao 0,85m, phía trên có lớp rào sắt cao 1,65m bao quanh toàn bộ diện tích đất của nhà trường 9.659,6m², đảm bảo an ninh, an toàn trường học [3.1-01].

Công trình khu sân chơi có tổng diện tích là 3000m², rộng, thoáng mát, nền sân bằng phẳng; sân chơi khu A được lát nền bằng gạch chống trơn trượt, khu B sân chơi láng nền bê tông đảm bảo thẩm mỹ, an toàn cho học sinh; sân trường hai khu trồng nhiều cây bóng mát, cây cảnh tạo không gian thân thiện; khu sân chơi của trường còn xây dựng riêng một khu sân trải thảm cỏ nhân tạo trước cửa thư viện trường diện tích 460m²; có lắp đặt bộ đồ chơi liên hoàn: thú nhún, xích đu, cầu trượt, cây nấm, bàn ghế gỗ... giúp cho học sinh hoạt động, vui chơi, giải trí sau giờ học [3.1-01]. Nhà trường chưa có sân tập thể dục thể thao riêng, các tiết học thể dục học sinh tập ở khu nhà đa năng; đây cũng là điểm mạnh của nhà trường vì nhà đa năng có các dụng cụ tập luyện cần thiết phục vụ cho các câu lạc bộ TDTT hàng năm như cầu lông, đá cầu, bóng rổ... nhất là khi trời mưa có thể tổ chức lớp học thể dục trong nhà đa năng [3.1-01]; [H11-3.1-02].

Mức 2:

Nhà trường có khu sân chơi diện tích 3000 m², với số học sinh toàn trường 1059 học sinh, diện tích bình quân 2,83m²/ học sinh, vì thế nhà trường có quy hoạch khu sân chơi khoa học, sân chơi được trải thảm cỏ xanh, sạch, đẹp; đảm bảo an toàn cho học sinh khi vui chơi, nhà trường còn có khoảng sân rộng nền sân bằng phẳng được lát gạch sạch đẹp có thể tổ chức các hoạt động giáo dục như: Lễ khai giảng, Tết Trung thu, các chuyên đề đoàn đội, các hoạt động trải nghiệm, các câu lạc bộ thể dục thể thao... Những năm học qua, bãi tập của học sinh được thay thế bằng nhà đa năng được thiết kế hiện đại: có phòng đa năng diện tích 295m² rộng rãi, thoáng mát; có khu vệ sinh riêng biệt dành cho nam và nữ tổng diện tích là 9m² có lắp hệ thống bình nóng lạnh đầy đủ, có nhà kho và sân khấu rộng 35m²; nhà đa năng được trang bị 10 bàn inox, 200 ghế inox, 01 bộ loa máy công suất lớn phục vụ cho các hoạt động HKPD, biểu diễn TDTT và các sự kiện khác của nhà trường [3.1-01]; [H11-3.1-02]. Trong nhiều năm học qua, nhà trường được Phòng GD&ĐT đánh giá tốt về cảnh quan, môi trường sư phạm và cơ sở vật chất đáp ứng được nhu cầu học tập, vui chơi của học sinh, trường đảm bảo xanh, sạch đẹp, an toàn, khu sân chơi, nhà đa năng đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục [H11-3.1-03].

Mức 3:

Sân chơi được quy hoạch gọn gàng, thoáng mát, sạch đẹp: khu A và khu B của nhà trường có khoảng sân rộng rãi đáp ứng các hoạt động tập thể tổ chức tại sân trường; ngoài ra, sân chơi trước cửa thư viện nhà trường diện tích 460 m², được trải thảm cỏ xanh nhân tạo đảm bảo vệ sinh, an toàn cho học sinh khi vui chơi; xung quanh sân chơi có hàng cây bóng mát, ghế đá, các bộ đồ chơi: thú nhún, bộ đồ chơi liên hoàn, xích đu... đảm bảo tính thẩm mỹ, thuận lợi cho học sinh vui chơi và học tập [3.1-01]. Sân tập của học sinh hoàn toàn sử dụng nhà đa năng: nhà đa năng phục vụ cho việc tập luyện TDTT và tổ chức các hoạt động giáo dục, hoàn thành đưa vào sử dụng từ tháng 12 năm 2020 đảm bảo an toàn theo quy định tại Thông tư 28 năm 2020 ban hành Điều lệ trường Tiểu học; trong nhà đa năng được trang bị đầy đủ các dụng cụ luyện tập thể dục thể thao của các môn như: bóng chuyền, cầu lông, đá cầu, nhảy dây... Mỗi năm học, nhà trường đều có kế hoạch bổ sung cơ sở vật chất theo hướng ngày càng hiện đại [3.1-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có nhà đa năng xây dựng kiên cố, rộng rãi nằm ngay trung tâm trường, trong nhà đa năng có trang thiết bị hiện đại phục vụ cho các hoạt động thể dục thể thao và các hoạt động khác của nhà trường.

3. Điểm yếu

Do quy hoạch lại hệ thống cơ sở vật chất nên nhiều cây xanh chưa đủ bóng mát để che nắng trên sân trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Để khuôn viên nhà trường đảm bảo xanh, sạch, đẹp, năm học 2022 - 2023, Ban giám hiệu nhà trường giao cho Đoàn thanh niên, Đội thiếu niên chăm sóc cây xanh. Mỗi lớp là một chi đội nhận chăm sóc 01 bồn cây, trồng bổ sung cây hoa và cây viền bồn đảm bảo tạo cảnh quan cho sân trường luôn xanh, sạch, đẹp. Các lớp sẽ trích một phần quỹ lớp để mua bổ sung một số cây, dụng cụ: xô, xẻng, phân bón .. để chăm sóc cây xanh.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khôi phục vụ học tập.

Mức 1:

a) *Đủ mỗi lớp một phòng học riêng, quy cách phòng học theo quy định;*

b) *Bàn, ghế học sinh đúng tiêu chuẩn và đủ chỗ ngồi cho học sinh; có bàn ghế phù hợp cho học sinh khuyết tật học hòa nhập (nếu có); bàn, ghế giáo viên, bảng lớp theo quy định;*

c) *Có hệ thống đèn, quạt (ở nơi có điện); có hệ thống tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học.*

Mức 2:

a) *Diện tích phòng học đạt tiêu chuẩn theo quy định;*

b) *Tủ đựng thiết bị dạy học có đủ các thiết bị dạy học;*

c) *Kích thước, vật liệu, kết cấu, kiểu dáng, màu sắc bàn, ghế học sinh theo quy định.*

Mức 3:

Có các phòng riêng biệt để dạy các môn âm nhạc, mỹ thuật, khoa học và ngoại ngữ; có phòng để hỗ trợ cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường có 29 phòng học đủ cho 29 lớp học 2 buổi/ ngày, quy cách phòng học được trang trí theo quy định: các phòng học đều đảm bảo thoáng mát về mùa hè, ấm về mùa đông, có 2 cửa ra vào đảm bảo việc thoát hiểm cho học sinh, mỗi phòng có 4 cửa sổ rộng đảm bảo đủ ánh sáng cho học sinh học tập và mỗi lớp đều có bộ rèm che nắng; trong lớp học, đều được trang trí ảnh Bác Hồ, trích thư Bác Hồ, 5 điều Bác Hồ dạy, tranh ảnh, bảng thi đua, lăng hoa, giá sách..., các phòng học có đủ bàn ghế cho giáo viên và học sinh, có 01 bảng lớp, tủ đựng đồ dùng dạy học của giáo viên và đồ dùng học tập của học sinh, ti vi, máy tính, máy chiếu, máy soi [H11-3.2-01]; [H6-1.6-06]. Như vậy, tất cả các phòng học đều đạt chuẩn theo quy định.

Mỗi lớp học được bố trí từ 22 - 24 bộ bàn ghế đủ chỗ ngồi cho học sinh, bàn ghế học sinh là loại 2 ngăn dành cho 2 học sinh/ bàn đúng quy định chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, phù hợp với từng khối lớp, đảm bảo mỗi học sinh một chỗ ngồi, màu sắc đảm bảo tính thẩm mỹ phù hợp với môi trường học tập của học sinh; mỗi phòng học có 01 bộ bàn ghế giáo viên, có 01 bảng lớp treo trên tường ở vị trí đúng quy định về vệ sinh y tế học đường, toàn bộ bảng trong nhà trường đều là bảng từ được sơn chống lóa màu xanh, mặt trước của bảng là bảng từ có thể gắn nam châm, có dòng kẻ ngang và dòng kẻ ô li rõ ràng phù hợp với từng khối lớp, bề mặt bảng nhẵn mịn dễ viết phấn [H6-1.6-06]. Tuy nhiên, một số lớp có bảng, bàn ghế, tủ đã cũ cần được thay thế.

100% phòng học có lắp hệ thống bóng điện trắng đảm bảo ánh sáng cho học sinh, mỗi phòng học đều được trang bị 2 - 4 chiếc quạt trần, 4 - 6 chiếc quạt treo tường, 13 phòng học trang bị 2 - 3 điều hòa hai chiều đảm bảo cho học sinh mát về mùa hè, ấm về mùa đông; 100% các phòng học đều có hệ thống tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học (01 tủ) [H6-1.6-06]. Các trang thiết bị của phòng học đảm bảo quy định, trong mỗi phòng học có thêm tủ đựng sách, báo, truyện, một số lớp còn trang trí cây xanh tạo môi trường học tập thân thiện với học sinh [1.6-09].

Mức 2:

Nhà trường có 29 phòng học, trong đó 12 phòng dãy nhà B có diện tích 57m²; 17 phòng dãy nhà C và khu 2 có diện tích 52m², các phòng trang trí đẹp, đạt tiêu chuẩn 1,25m²/ học sinh theo quy định, phòng học được xây dựng kiên cố, vững chắc, thoáng mát, đầy đủ trang thiết bị đảm bảo quy định [H11-3.2-01].

Tủ đựng thiết bị dạy học bằng sắt sơn tĩnh điện, có bốn ngăn giúp giáo viên và học sinh đựng tài liệu phục vụ công tác dạy và học, trong tủ có: đồ dùng dạy học giáo viên mượn ở phòng thiết bị cũng như đồ dùng giáo viên tự làm để phục vụ công tác giảng dạy, có hồ sơ giáo viên, có sách tham khảo cho giáo viên và học sinh, có vở và đồ dùng học tập tại lớp của học sinh, có đồ dùng cho công tác bán trú tại lớp của học sinh, đầu năm và cuối mỗi năm học nhà trường đều tiến hành kiểm kê tài sản và bàn giao tài sản lớp học cho giáo viên [H6-1.6-06].

Bàn ghế học sinh trong mỗi phòng học đều đạt tiêu chuẩn theo đúng quy cách của Bộ GD&ĐT, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ y tế: bàn học sinh được đóng kiểu 02 chỗ ngồi, kích thước bàn cao 0,615 m, mặt bàn dài 1,2 m, rộng 0,42m; mặt bàn, mặt ghế được làm bằng gỗ ép chịu lực, chân bàn và chân ghế được làm bằng sắt hình chữ nhật chịu lực tốt, bàn ghế được kết cấu chắc chắn, chịu được sự di chuyển thường xuyên; bàn ghế được sơn màu vàng vân gỗ hợp lý đảm bảo tính thẩm mỹ, phù hợp với lứa tuổi học sinh và đảm bảo đủ số lượng bàn ghế cho học sinh trong mỗi lớp học [H6-1.6-06].

Mức 3:

Ngoài các phòng học văn hóa, nhà trường có đầy đủ các phòng học bộ môn: 01 phòng Âm nhạc có 18 bộ bàn ghế, 01 đàn Ooc-gan, thanh phách, kèn, tranh ảnh đặc trưng của bộ môn; 01 phòng Mỹ thuật có 40 chiếc ghế, 50 bộ giá vẽ, 10 bàn lục năng, 03 giá góc để nguyên vật liệu và bài vẽ của học sinh; 01 phòng Ngoại ngữ có 01 bộ máy tính, 01 ti vi màn hình 51 inch, 01 chiếc bảng trượt, có tủ chứa các thiết bị đồ dùng đặc trưng cho các bộ môn, các thiết bị thường xuyên được khai thác một cách hiệu quả phục vụ việc giảng dạy và học tập; có 01 phòng hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn và 01 phòng hỗ trợ tư vấn học đường đều được trang bị tủ đựng tài liệu, bàn ghế đủ tiêu chuẩn theo quy định; các phòng học bộ môn được kẻ vẽ, trang trí thẩm mỹ đẹp theo đúng đặc trưng của phân môn [H11-3.2-02]; [H6-1.6-06].

2. Điểm mạnh

Trường Tiểu học Hải Thành có đủ các phòng học văn hóa đảm bảo mỗi lớp một phòng học riêng biệt, diện tích các phòng học vượt chuẩn, trong các lớp học đều trang bị đồ dùng hỗ trợ dạy học hiện đại: ti vi, máy tính, máy chiếu, máy soi và được kết nối Internet. Các phòng học được trang trí mang tính thẩm mỹ, khoa học tạo môi trường học tập thân thiện cho học sinh.

3. Điểm yếu

Một số lớp học có: bàn, ghế, bảng và tủ đã cũ cần được thay thế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hiệu trưởng nhà trường tham mưu, đề xuất xin cấp trên bổ sung cấp 50 bộ bàn ghế, 5 bộ bảng trượt, 5 tủ để thay thế các thiết bị đã cũ, hỏng tại các phòng học. Dự kiến tháng 1/ 2023 hoàn thành việc thay thế, bổ sung cơ sở vật chất trong các lớp học để phục vụ công tác giảng dạy ngày một tốt hơn.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 3.3: Khối hành chính - quản trị.

Mức 1:

a) Có phòng giáo dục nghệ thuật, phòng học tin học, phòng thiết bị giáo dục, phòng truyền thống và hoạt động Đội đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động giáo dục;

b) Khối phòng hành chính - quản trị đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường;

c) Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự.

Mức 2:

a) Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

b) Có nơi lưu trữ hồ sơ, tài liệu chung.

Mức 3:

Khối phòng phục vụ học tập, phòng hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết

bị, được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có các phòng dạy môn Âm nhạc, Mĩ thuật, Tin học riêng biệt, mỗi phòng đều có diện tích rộng 61,7m², 01 phòng thiết bị giáo dục rộng 30m², 01 phòng hoạt động đội chung với phòng y tế rộng 30m, 01 phòng truyền thông chung phòng hội trường rộng 103m², các phòng đều được trang bị đầy đủ các thiết bị dạy và học: phòng Âm nhạc và phòng mĩ thuật được trang bị đầy đủ các thiết bị, đồ dùng dạy học theo đúng đặc trưng phân môn; phòng tin học trang bị 26 bộ máy tính kết nối internet, 01 bảng trượt, 01 ti vi, 25 bàn máy tính; phòng thiết bị giáo dục có 03 tủ kính sắt, 01 tủ gỗ để đựng thiết bị học tập của giáo viên và học sinh, 05 giá treo tranh, 01 bộ bàn vi tính, 02 quạt trần...; phòng truyền thông rộng rãi được trang trí sắp xếp khoa học, trên tường treo bằng khen, giấy khen và các thành tích, hoạt động tiêu biểu của nhà trường; phòng đoàn đội được trang bị 03 tủ sắt, 01 tủ gỗ đựng tài liệu, đồ dùng, 01 bộ trống, 01 bộ máy tính, 01 bộ bàn ghế, bảng biểu, bằng khen, cờ lưu niệm của đội [H11-3.2-02]; [1.6-09]; [H6-1.6-06]. Như vậy, các phòng với đầy đủ trang thiết bị đã đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động giáo dục. Tuy nhiên, nhà trường còn thiếu một phòng tin học ở khu B.

Khoi phòng hành chính - quản trị của nhà trường có đầy đủ các phòng đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính bao gồm: 01 phòng hiệu trưởng diện tích 40,8m², 01 phòng phó hiệu trưởng diện tích 19,6m², 01 phòng kế toán diện tích 19,6m², 01 phòng hội trường chung với phòng truyền thông diện tích 103m², 01 phòng bảo vệ diện tích 20m², 01 phòng tiếp dân diện tích 19,6m², 02 phòng giáo viên mỗi phòng diện tích 30m²; các phòng đều có đầy đủ các trang thiết bị tối thiểu để làm việc như: bàn ghế, tủ tài liệu, máy vi tính, máy chiếu...; khu hành chính - quản trị đảm bảo đủ số lượng phòng đáp ứng được yêu cầu tối thiểu cho các hoạt động của nhà trường và các tiêu chuẩn của trường chuẩn quốc gia [H11-3.3-01].

Nhà trường có 02 nhà để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên với tổng diện tích là 180m² được bố trí ở vị trí ngay cổng chính vào nên thuận tiện cho việc gửi và trả xe, không ảnh hưởng đến hoạt động học tập của học sinh; 02 nhà để xe cho học sinh với diện tích 290m²: 01 nhà để xe của học sinh sát cổng chính của trường đã được nâng nền cao tránh mưa lụt, 01 nhà để xe khác ở sau dãy nhà A ngay cổng phụ; như vậy việc bố trí khu vực nhà xe hợp lí, tránh ùn tắc giao thông khi học sinh đến trường và sau giờ tan trường; các nhà xe được làm bằng khung thép, mái lợp

tôn mạ màu, nền nhà xe được đổ bê tông không đánh màu tránh trơn trượt, việc tổ chức hoạt động trông giữ xe đảm bảo an ninh, an toàn trường học, việc quản lý tài sản, thiết bị luôn được nhà trường chú trọng [1.6-09].

Mức 2:

Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị theo quy định: Phòng kế toán - văn thư rộng 19,6m² trong đó có 04 tủ đựng hồ sơ, 01 máy tính, 01 máy in được bày trí hợp lý; Phòng hội trường chung với phòng truyền thống rộng 103m² trong đó có 12 bộ bàn họp đúng quy định, một loa máy, 03 mic cầm tay và 01 mic để bàn, 01 bộ máy chiếu phục vụ cho các hoạt động; 01 phòng thiết bị diện tích 30m²; 01 phòng thư viện diện tích 30m², 02 phòng đọc thư viện, mỗi phòng có diện tích 90m², 01 phòng bảo vệ rộng 20m², 01 phòng Đội chung phòng y tế có diện tích 30m² được trang trí khẩu hiệu, tranh ảnh về truyền thống nhà trường, về hoạt động Đội, các hoạt động ngoại khóa, bằng khen của Đội, dụng cụ của Đội thiếu niên; phòng y tế được trang bị: 01 giường bệnh, bàn ghế, tủ đựng hồ sơ, tủ thuốc 02 ngăn làm bằng nhôm kính với các loại thuốc thiết yếu, dụng cụ y tế thiết yếu đảm bảo quy định như: bông băng, các loại thuốc cần thiết phục vụ cho việc sơ cấp cứu học sinh và giáo viên; trong phòng y tế còn được trang bị giá, ca cốc, nhiệt kế, cao, bông, băng, gạc, oxi già, thuốc phục vụ sơ cứu kịp thời; hàng năm nhân viên làm công tác y tế kiêm nhiệm của nhà trường kết hợp với trạm y tế phường chăm sóc sức khỏe, khám sức khỏe định kỳ cho học sinh vào đầu và cuối năm học; Có 02 phòng nghỉ giáo viên được trang bị bàn ghế, vật dụng đầy đủ; có 01 phòng kho để chứa các đồ dùng, vật dụng [H11-3.3-01]; [H11-3.3-02]; [H11-3.3-03]; [H11-3.3-04]; [H11-3.3-05]; [H11-3.3-06]; [H11-3.3-07]. Nhà trường có 01 bếp ăn diện tích 57 m² được trang bị đầy đủ các trang thiết bị đảm bảo bếp ăn một chiều: khu sơ chế và gia công gồm tủ lạnh, bộ chậu rửa inox 3 hố, khu bếp nấu gồm quạt hút công nghiệp, bếp 3 công nghiệp, tủ cơm công nghiệp, khu soạn chia thức ăn gồm 03 bộ bàn soạn chia inox, tủ sấy bát inox, giá bát inox...; 01 khu ăn bán trú diện tích 57 m², có đầy đủ bàn ghế và khay ăn inox đảm bảo vệ sinh an toàn phục vụ cho học sinh ăn bán trú [H11-3.3-08]; [H11-3.3-09]. Cuối dãy nhà tầng 2 dãy nhà B có: 02 phòng ngủ cho học sinh bán trú diện tích mỗi phòng 57 m² được trang bị 18 - 20 giường tầng, trong phòng có 04 quạt trần, 06 quạt treo tường phục vụ việc ngủ nghỉ cho học sinh, Phòng giáo dục kiểm tra

định kì và đánh giá bếp ăn của nhà trường có hệ thống cơ sở vật chất tốt, bố trí khoa học, đảm bảo an toàn, vệ sinh [H11-3.1-03].

Nhà trường có 01 phòng lưu trữ hồ sơ riêng diện tích 30 m², tài liệu chung được sắp xếp tại hai tủ đựng ngăn nắp và khoa học, ngoài ra tại các phòng làm việc đều có tủ lưu trữ hồ sơ riêng [H11-3.3-01].

Mức 3:

Tất cả các khối phòng phục vụ học tập, phòng hành chính - quản trị được bố trí ở vị trí thuận tiện cho hoạt động quản lý, dạy học: trong các phòng đều được trang bị đầy đủ thiết bị, bàn ghế theo quy định với hệ thống chiếu sáng đảm bảo, đáp ứng nhu cầu sử dụng, nhiều phòng được lắp đặt máy điều hòa; có đầy đủ các loại máy văn phòng được kết nối mạng internet, máy in đáp ứng nhu cầu xây dựng văn bản, phục vụ công tác hành chính, có tủ đựng hồ sơ sổ sách chuyên môn [1.6-09]; [3.3-10]; [3.3-11]. Phòng hội trường chung phòng truyền thống rộng 120m², thoáng mát, lắp đặt 06 quạt trần, 01 quạt treo tường, 03 điều hòa, 01 bộ loa đài âm thanh, 01 bộ máy projecter... phòng được trang trí khẩu hiệu, tranh ảnh về truyền thống nhà trường, bằng khen, giấy khen các cấp trong từng năm học [H11-3.3-02]; [1.6-09]. Như vậy, các phòng của khối hành chính - quản trị với điều kiện về trang thiết bị đầy đủ và được sắp xếp khoa học, hợp lí góp phần cho kế hoạch của nhà trường được thực hiện một cách đầy đủ, chính xác, bài bản và từ đó sẽ nâng cao hiệu quả giáo dục của nhà trường.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có khu bếp ăn, nhà ăn rộng rãi, có các trang thiết bị hiện đại đảm bảo tiêu chuẩn bếp ăn một chiều.

3. Điểm yếu

Hiện nay nhà trường còn thiếu một phòng tin học ở khu B.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2022 - 2023, Hiệu trưởng nhà trường tăng cường công tác tham mưu với UBND Quận xin kinh phí sửa chữa lắp đặt phòng tin học tại khu B và vận động nguồn tài trợ của tổ chức Happy Tree Hàn Quốc: 21 bộ máy tính và bàn máy tính, đáp ứng yêu cầu trường đạt chuẩn quốc gia Mức 2 và kiểm định chất lượng cấp độ 3.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước.

Mức 1:

a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường có đủ số lượng nhà vệ sinh được bố trí ngay tại các tòa nhà thuận tiện cho học sinh, giáo viên, nhân viên không phải đi xa, có 04 nhà vệ sinh và một khu rửa tay dành cho cán bộ, giáo viên: khu nhà A có 02 nhà (ở tầng 1, 2) được ngăn riêng biệt cho nam và nữ, ngăn nhà vệ sinh giáo viên nam có 02 bộ vệ sinh bệt đầy đủ bộ phận xả nước có vách ngăn và 02 la bồn tiểu tiện kèm theo 02 van xả nước đồng bộ, 01 la bồn rửa tay kèm theo 01 gương soi và nước rửa tay diệt khuẩn; trong ngăn nhà vệ sinh nữ, có 02 bộ vệ sinh bệt đầy đủ bộ phận xả nước có vách ngăn, 01 la bồn rửa tay kèm theo 01 gương soi và nước rửa tay diệt khuẩn; khu nhà B có 03 nhà vệ sinh học sinh, mỗi tầng một nhà vệ sinh ở cuối dãy được ngăn cách riêng biệt cho nam và nữ bằng tường kín, trong mỗi ngăn nhà vệ sinh nam đều có 2 bộ vệ sinh bệt, 02 la bồn tiểu tiện kèm theo đầy đủ bộ phận xả nước, có vách ngăn; 02 la bồn rửa tay kèm theo nước rửa tay diệt khuẩn; trong ngăn nhà vệ sinh nữ đều có 02 bộ vệ sinh bệt đầy đủ bộ phận xả nước, có vách ngăn; 02 la bồn rửa tay kèm theo đầy đủ bộ phận xả nước, 02 la bồn rửa tay kèm theo nước rửa tay diệt khuẩn; khu C có 01 nhà vệ sinh (tầng 1) được ngăn cách 3 phòng, có 01 phòng vệ

sinh dành cho giáo viên nữ, trong nhà vệ sinh có 01 bộ bệ vệ sinh, 01 gương soi, 01 la bê rửa tay; 02 phòng vệ sinh học sinh được ngăn cách riêng biệt cho học sinh nam và học sinh nữ bằng tường kín; trong mỗi ngăn nhà vệ sinh nam và nữ đều có cấu tạo đồng bộ như nhà vệ sinh của dãy nhà A, trong ngăn nhà vệ sinh nam có 4 bộ bệ vệ sinh bệ đầy đủ bộ phận xả nước, có vách ngăn và 05 la bê tiểu tiện kèm theo van xả nước đồng bộ; 05 la bê rửa tay kèm theo và nước rửa tay diệt khuẩn, trong ngăn nhà vệ sinh nữ có 07 bộ bệ vệ sinh bệ đầy đủ bộ phận xả nước, có vách ngăn; 05 la bê rửa tay kèm theo 01 gương soi và nước rửa tay diệt khuẩn; trong các nhà vệ sinh đều có chậu rửa tay kèm theo nước rửa tay sát khuẩn và hệ thống nước xả đầy đủ (nguồn nước máy để xả do công ty TNHH một thành viên cấp nước Sông He - Dương Kinh - Hải Phòng) [H6-1.6-06]; [1.6-09]; [3.4-01]; [3.4-02]. Ngoài ra, nhà trường hợp đồng với một nhân viên vệ sinh nên các khu vệ sinh được quét dọn sạch sẽ hàng ngày, giảm thiểu việc gây ô nhiễm môi trường [3.4-03]; [3.4-04]. Tuy nhiên dãy nhà C, lối ra nhà vệ sinh còn nhiều bậc lên xuống, ảnh hưởng đến việc di chuyển của học sinh khuyết tật học hòa nhập.

Để đảm bảo nước sạch uống và sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh, nhà trường hợp đồng mua nước uống tinh khiết của Công ty TNHH Hải Long cho giáo viên và học sinh nước uống hàng ngày [3.4-05]; [3.4-06]; [H11-3.4-07]. Nhà trường mua và sử dụng nguồn nước máy do Công ty TNHH một thành viên cấp nước Sông He - Dương Kinh - Hải Phòng, cung cấp phục vụ nhu cầu nước sinh hoạt cho hoạt động dạy và học của GV và HS, rửa sân trường, tưới cây, phòng cháy chữa cháy... [3.4-01]; [3.4-02]. Nhà trường có hệ thống cống thoát nước là hệ thống cống hộp bê tông có nắp đậy: Kích thước rộng x sâu = 40cm x 70cm chạy dài dọc xung quanh dãy nhà A; cạnh các dãy nhà B, C và chạy ngang qua đầu và cuối sân trường, giữa các nắp đậy đều để chừa khe thoát nước dài 40 cm rộng 1 cm để thoát nước nhanh và tiện cho việc nạo vét đất cát trên toàn hệ thống đường công, hệ thống cống thoát nước được dẫn tới các hố ga có nắp bê tông đậy kín được thoát vào hệ thống thoát nước của phường Hải Thành, đảm bảo thoát nước nhanh khi có mưa lớn [3.4-08].

Nhà trường có hệ thống thùng rác để thu gom rác thải từ hoạt động sinh hoạt của nhà trường gồm 27 thùng rác cỡ lớn có nắp đậy đặt ở đầu các tầng dãy nhà A, B, C, khu B, vườn trường và gần phòng bảo vệ [H6-1.6-06]. Cuối ngày,

rác được nhân viên của công ty rác Môi trường đô thị Hải Phòng thu gom chuyên đi xử lý theo hợp đồng [3.4-04].

Mức 2:

Khu vệ sinh của cán bộ giáo viên, nhân viên và khu vệ sinh của học sinh được xây dựng, sắp đặt ở vị trí thuận lợi về đường đi và khoảng cách, phù hợp với cảnh quan của trường học, nhà vệ sinh của học sinh được bố trí ở từng tầng của dãy nhà B, C, nhà vệ sinh học sinh được thiết kế kiểu tự hoại, diện tích đạt 55m² mặt sàn bên trong có trang bị thiết bị phục vụ cho học sinh như bồn vệ sinh tự hoại, có bồn rửa tay, xà phòng sát khuẩn gương soi, khu nhà vệ sinh của cán bộ giáo viên cho hai ngăn riêng biệt cho nam và nữ, mỗi ngăn có diện tích 40m² theo thiết kế của các dãy nhà chức năng hiện nay được sắp xếp cuối khu phòng chức năng, gần với các phòng ban nên cán bộ giáo viên và nhân viên đi lại thuận tiện; bên trong khu vệ sinh của cán bộ giáo viên và nhân viên được trang bị đầy đủ các thiết bị, đồ dùng như: bồn vệ sinh tự hoại, chậu rửa tay, gương soi, khăn, giấy lau, nước rửa tay vệ sinh... [H6-1.6-06]. Nhà vệ sinh luôn được dọn dẹp sạch sẽ, vệ sinh thơm mát, thiết kế ốp tường đá trắng bóng tạo không gian thoáng đãng, trường được Phòng GD&ĐT quận Dương Kinh đánh giá tốt về công tác vệ sinh của trường [H11-3.1-03].

Nhà trường hợp đồng mua nước uống tinh khiết của Công ty TNHH Hải Long (có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn của Sở y tế thành phố Hải Phòng) cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh dùng hằng ngày [3.4-05]. Nước uống luôn được cung cấp đầy đủ vượt mức chuẩn tối thiểu cho học sinh: 0,5 lít/1 buổi học vào mùa hè và 0,3 lít/1 buổi học vào mùa đông đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế, nhiều lớp học có bình nước nóng lạnh để đảm bảo nước uống ấm cho học sinh về mùa đông [H11-3.4-07]; [H6-1.6-06]. Hệ thống thoát nước của nhà trường được quy hoạch tổng thể, đáp ứng yêu cầu hợp vệ sinh, không gây đọng nước trong sân trường, tiêu thoát nước nhanh khi mưa to; hệ thống thùng rác có nắp đậy được nhà trường bố trí để ở hành lang các tầng đảm bảo cho học sinh đổ rác thuận tiện đúng quy định của nhà trường, trước và sau giờ tan học, nhà trường có lao công thu gom rác ở các lớp, giúp lớp học, khuôn viên nhà trường luôn sạch sẽ, thoáng mát [3.4-08]. Cuối ngày nhân viên lao công gom rác, chuyển cho nhân viên của công ty rác môi trường đô thị Hải Phòng thu gom chuyên đi xử lý theo hợp đồng của nhà trường với công ty [3.4-03]. Như vậy, nhà

trường có hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ GD&ĐT và Bộ Y tế.

2. Điểm mạnh

Khu vệ sinh giáo viên và học sinh có diện tích rộng, sạch sẽ được thiết kế đồng bộ, hiện đại và bố trí ngay tại các tòa nhà phù hợp với cảnh quan nhà trường và thuận lợi cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

3. Điểm yếu

Dãy nhà C, lối ra nhà vệ sinh còn nhiều bậc lên xuống, ảnh hưởng đến việc di chuyển của học sinh khuyết tật học hòa nhập.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Đồng chí Hiệu trưởng nhà trường giao cho kế toán lập kế hoạch, dự trù kinh phí sửa chữa lối đi ra khu vệ sinh dãy nhà C thuận tiện cho việc di chuyển của học sinh khuyết tật học hòa nhập, kinh phí lấy từ nguồn nghiệp vụ của nhà trường. Dự kiến tháng 9/2022 công trình hoàn thành.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 3.5: Thiết bị.

Mức 1:

a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường;

b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định;

c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2:

a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;

c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3: *Thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường trang bị đầy đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường: Trường có 68 máy tính để bàn, 08 máy chiếu, 06 máy in, 01 máy photo phục vụ cho công tác quản lý và giảng dạy; phòng Hiệu trưởng có 01 máy tính, 01 laptop, 01 máy in; phòng Phó Hiệu trưởng có 02 máy tính, 02 máy in; phòng kế toán văn thư có 01 laptop, 01 máy in; 29 phòng học đều có máy tính, phòng tin học có 26 máy tính; có 01 đàn ooc - gan dùng cho dạy âm nhạc; 01 giàn âm thanh công suất lớn phục vụ hoạt động chung ngoài trời và trong hội trường [1.6-09]; [H6-1.6-06].

Hiện nay trường đã có thiết bị lớp 1, 2 và lớp 3, 4, 5 theo yêu cầu tối thiểu đáp ứng các hoạt động dạy và học: số lượng đồ dùng trong phòng thiết bị của khối 1 là 7, khối 2 là 580, khối 3 là 6, khối 4 là 4, khối 5 là 4, đồ dùng chung là 524 [H11-3.5-01]; [H11-3.5-02]. Đồ dùng dạy học được quản lý và theo dõi thông qua sổ danh mục thiết bị dạy học, trong phòng thiết bị có nội quy, tủ trưng bày đồ dùng dạy học của các tổ khối, 100% phòng học được trang bị ti vi, máy chiếu, máy soi phi vật thể, loa âm thanh phục vụ cho việc dạy và học, phòng tin học được UBND quận cấp mới: 26 bộ máy tính, 25 bàn tính, 20 ghế, phòng mỹ thuật 10 bàn lục lăng, 10 giá vẽ gỗ, 40 chiếc ghế, mỗi phòng bộ môn đều được trang bị 01 ti vi mới [H11-3.5-03]; [H6-1.6-06]. Tuy nhiên, lớp 1, 2 thay sách nên đồ dùng học tập của học sinh và đồ dùng dạy học của giáo viên còn thiếu; lớp 4, 5 chuẩn bị thay sách nên đồ dùng không được bổ sung thường xuyên.

Hàng năm, hệ thống máy tính được cấp mới, bảo dưỡng, sửa chữa thường xuyên phục vụ tốt mọi nhu cầu cho các hoạt động quản lý và giáo dục, mỗi năm học, Ban Giám hiệu nhà trường thành lập tổ kiểm tra cùng cán bộ thiết bị thường xuyên rà soát, kiểm kê, báo cáo đồ dùng và thiết bị dạy học, từ đó thống kê để lên kế hoạch sửa chữa, nâng cấp, bổ sung, mua mới đồ dùng thiết bị hàng năm đảm bảo đủ đồ dùng dạy học theo quy định [H11-3.5-02]; [H11-3.5-04]; [H11-3.5-05].

Mức 2:

Hệ thống máy tính được kết nối Internet có đường truyền cáp quang, hệ thống bộ phát Wifi được bố trí ở các vị trí hợp lý luôn đảm bảo phục vụ tốt mọi nhu cầu cho các hoạt động quản lý và giáo dục [H11-3.5-06]; [3.5-07].

Trường có phòng thiết bị được trang bị đầy đủ thiết bị giáo dục, đồ dùng dạy học được nhân viên thiết bị quản lý và theo dõi thông qua sổ danh mục thiết bị dạy học và sổ sử dụng thiết bị [H11-3.5-01]; [H11-3.5-02]; [H11-3.5-03].

Hàng năm, nhà trường phát động giáo viên tự làm đồ dùng dạy học phục vụ một số môn học như: đồ dùng môn Toán, Thủ công, Mỹ thuật, thiết kế bài giảng điện tử E-learning, bài giảng điện tử, bài giảng trực tuyến có chất lượng tốt, trong các cuộc thi giáo án nhà trường đều đạt giải nhất cấp quận [H11-3.5-02]; [3.5-08]. Vào đầu mỗi năm học, nhân viên thiết bị nhà trường đều lập kế hoạch trình Hiệu trưởng mua sắm bổ sung các thiết bị dạy học để đảm bảo cung ứng đủ thiết bị cho nhu cầu dạy và học cho giáo viên, học sinh [H11-3.5-05].

Mức 3:

100% giáo viên đã khai thác và sử dụng thiết bị dạy học và đồ dùng tự làm theo từng môn học một cách hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường [H11-3.5-03]. Ban Giám hiệu, tổ trưởng chuyên môn thường xuyên kiểm tra đánh giá việc sử dụng đồ dùng dạy học của giáo viên, giáo viên thực hiện đầy đủ và nghiêm túc việc sử dụng thiết bị dạy học trong các giờ lên lớp theo đúng kế hoạch dạy học trong sổ báo giảng, cán bộ thiết bị thường xuyên theo dõi mượn, trả thiết bị của giáo viên [H11-3.5-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã được UBND quận đầu tư trang thiết bị mới cho phòng Tin học, Mỹ thuật, Ngoại ngữ, Âm nhạc: ti vi, máy tính, bàn ghế, giá vẽ. Giáo viên đã xây dựng hệ thống giáo án điện tử, bài giảng E - learning có chất lượng tốt. Hàng năm, trong các cuộc thi giáo án điện tử, nhà trường đều có sản phẩm đạt giải nhất cấp quận.

3. Điểm yếu

Lớp 1, 2 thay sách nên đồ dùng dạy và học của giáo viên và học sinh còn thiếu.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2022-2023, Hiệu trưởng nhà trường tiếp tục lập kế hoạch trình cấp trên xin cấp các thiết bị, đồ dùng dạy học của khối lớp 1, 2 để giáo viên và học sinh có đầy đủ đồ dùng dạy học phục vụ cho công tác giảng dạy.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 3.6: Thư viện.

Mức 1:

a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa, sách giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường;

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh;

c) Hàng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

Mức 2: *Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.*

Mức 3: *Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên. Hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trường Tiểu học Hải Thành có 03 phòng thư viện; 01 phòng thư viện chứa sách giáo khoa, sách tham khảo, sách nghiệp vụ, sách mở rộng nâng cao trình độ của các môn học... 02 phòng đọc thư viện xanh dành cho giáo viên, nhân viên và học sinh [H11-3.6-01]. Đến thời điểm hiện nay, nguồn tài liệu thư viện trường Tiểu học Hải Thành có tổng số sách là 14019 bản, gồm: Sách giáo khoa 4743 bản thuộc các môn học trong nhà trường; Sách nghiệp vụ có 1145 bản đảm bảo cho tất cả giáo viên mượn, sử dụng và còn lưu lại thư viện, có 3 bản lưu kho/ tên sách; sách tham khảo có 4057 bản đa dạng về nội dung; sách mở rộng kiến thức, sách phát không 134 bản; sách Pháp luật với 3947 bản, sách Đạo đức 33 bản đảm bảo cho học sinh mượn, sử dụng đọc tại thư viện, được ghi trong các sổ đăng ký cá biệt, sổ đăng ký tổng quát [H11-3.6-02]; [H11-3.6-03]; [H11-3.6-04]; [H11-3.6-05].

Hằng năm, nhân viên thư viện xây dựng kế hoạch hoạt động dựa trên kế hoạch của nhà trường và Phòng Giáo dục, có lịch hoạt động cụ thể từ thứ 2 đến thứ 6 trong tuần (Sáng: 7h30 đến 10h30; chiều từ 14h00 đến 16h30), có nội quy thư

viện và nội quy phòng đọc được niêm yết ngay cửa ra vào phòng đọc sách, mọi hoạt động của thư viện đảm bảo thực hiện đúng nội dung hoạt động và lịch phục vụ theo khối lớp [H12-3.6-06]; [H12-3.6-07]. Nhà trường tổ chức và tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên, học sinh mượn, đọc sách tại thư viện hoặc cho mượn về nhà; việc mượn, trả sách của giáo viên, học sinh được ghi chép lại cẩn thận trong các sổ theo dõi mượn sách của giáo viên, sổ theo dõi mượn sách của học sinh [H12-3.6-08]. Vào đầu giờ thứ tư hàng tuần, học sinh toàn trường cùng nhau đọc sách 30 phút tại sân trường; nhà trường còn tổ chức các tiết chuyên đề cấp trường, cấp quận tiết đọc thư viện; mỗi tháng, thư viện nhà trường tổ chức các chương trình ngoại khóa, giới thiệu sách qua hình thức: thuyết trình vào buổi chào cờ đầu tháng, giới thiệu bằng hình ảnh, trưng bày triển lãm sách với mục đích khuyến khích, phát triển phong trào đọc sách trong nhà trường; tôn vinh giá trị của sách, khẳng định vai trò, vị trí, tầm quan trọng của sách trong đời sống xã hội; tôn vinh người đọc và những người tham gia sưu tầm, sáng tác đồng thời đưa phong trào đọc sách trở thành nét đẹp văn hóa, thói quen hàng ngày ở mỗi giáo viên và học sinh [H12-3.6-09]; [H12-3.6-10]; [H12-3.6-11].

Thư viện nhà trường mỗi năm đều thành lập tổ kiểm tra nội bộ thư viện và tổ kiểm kê và làm thủ tục thanh lí tạp chí cũ, tủ sách, giá sách hư hỏng không còn sử dụng được theo quy định [H11-3.6-04]. Tất cả các nội dung kiểm kê ghi trong biên bản đảm bảo tính chính xác, khách quan và được lưu trữ trong hồ sơ; cụ thể cán bộ thư viện lên kế hoạch và kịp thời bổ sung thêm một số các loại sách tham khảo, sách giáo khoa, sách nghiệp vụ, sách pháp luật để hỗ trợ nâng cao kiến thức cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong trường [H12-3.6-12]; [H11-3.6-04]; [H12-3.6-13]; [H11-3.5-05].

Mức 2, 3:

Trong năm học 2021 - 2022, thư viện trường Tiểu học Hải Thành được Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng công nhận Thư viện trường học đạt danh hiệu tiên tiến theo Quyết định số 379/QĐ-SGDĐT ngày 19/5/2022 của Sở GD&ĐT Hải Phòng; hệ thống máy tính của thư viện được kết nối internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh [H12-3.6-14].

2. Điểm mạnh

Cả hai điểm trường khu A và khu B đều có Thư viện xanh ngoài trời với khuôn viên đẹp, diện tích rộng nằm ngay trung tâm nhà trường thuận tiện cho học sinh, giáo viên, nhân viên đến đọc, mượn, trả sách. Trên các lớp học đều được trang bị một giá sách có các loại sách, truyện phù hợp với lứa tuổi học sinh. Thứ tư hàng tuần, học sinh toàn trường đều được đọc sách, trao đổi sách, giao lưu sách giữa các khối lớp làm phong phú thêm hoạt động đọc sách của học sinh.

3. Điểm yếu

Vì lớp 1, 2 mới thay sách nên thiếu sách tham khảo cho học sinh và giáo viên và một số đầu truyện thiếu nhi.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2022 - 2023, đồng chí Hiệu phó, giáo viên, nhân viên thư viện, kế toán nhà trường tăng cường công tác tham mưu với đồng chí Hiệu trưởng nhà trường xin tài trợ từ tổ chức Happy Tree (Hàn Quốc), vận động các nhà hảo tâm, doanh nghiệp... và huy động kinh phí từ nguồn nghiệp vụ của nhà trường để mua sắm, ủng hộ thêm sách tham khảo cho khối lớp 1, 2 và truyện, báo mới để GV và HS có thêm tài liệu.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Kết luận về Tiêu chuẩn 3:

Trường Tiểu học Hải Thành trong những năm gần đây xây dựng hệ thống cơ sở vật chất khang trang, hiện đại phục vụ tốt cho công tác quản lý, giảng dạy, học tập theo quy định trong Điều lệ trường Tiểu học. Khu sân chơi đáp ứng đủ điều kiện của trường chuẩn Quốc gia. Diện tích đảm bảo đạt theo mức quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo, đáp ứng được tiêu chuẩn của ngôi trường xanh - sạch - đẹp, an toàn.

Nhà trường có đủ các phòng học văn hóa, các phòng học bộ môn đảm bảo mỗi lớp có một phòng học riêng biệt, diện tích vượt chuẩn; các phòng trang trí đẹp, đạt tiêu chuẩn quy định. Khối phòng phục vụ học tập và hành chính - quản trị được xây dựng kiên cố chắc chắn và được trang bị các thiết bị văn phòng hiện đại phục vụ cho công tác quản lý, dạy và học.

Khu vệ sinh của giáo viên và học sinh được xây dựng theo thiết kế tổng thể của trường chuẩn quốc gia đảm bảo thuận tiện, phù hợp với cảnh quan môi trường. Hệ thống cấp thoát nước đều được nâng cấp, sửa chữa nên không gây ra cảnh lụt lội khi trời mưa to.

Nhà trường có phòng thiết bị và đồ dùng riêng biệt, thiết bị các phòng bộ môn được cấp mới, có hệ thống bài giảng điện tử do giáo viên nhà trường tự làm đạt chất lượng cao. Hệ thống thư viện xanh khang trang, sạch đẹp và hiện đại.

Tuy nhiên, cảnh quan sân trường có hệ thống cây xanh còn nhỏ, ít bóng mát. Một số bảng chống lóa, bàn ghế đã cũ theo thời gian. Nhà trường còn thiếu một phòng tin học. Khu nhà C chưa có lối đi thuận tiện cho việc di chuyển đối với học sinh khuyết tật học hòa nhập. Do lớp 1, 2 thay sách nên còn thiếu thiết bị, đồ dùng và sách tham khảo cho giáo viên và học sinh.

Trong những năm học tới, nhà trường tiếp tục trồng thêm và có kế hoạch chăm sóc hệ thống cây xanh để đảm bảo cảnh quan xanh, sạch, đẹp, an toàn cho học sinh và giáo viên khi tham gia các hoạt động giáo dục của nhà trường. Bổ sung, thay mới bảng, bàn ghế cũ. Có kế hoạch kiểm tra và rà soát lại hệ thống trang thiết bị và đồ dùng học tập, sách tham khảo cho khối lớp 1, 2, nhà trường có kế hoạch xin tài trợ và dự trù mua sắm bổ sung đảm bảo phục vụ cho hoạt động dạy và học được tốt hơn. Hiệu trưởng nhà trường tham mưu với lãnh đạo cấp trên xin kinh phí để sửa chữa lắp đặt phòng tin học tại khu B và xin tài trợ của tổ chức Happy Tree (Hàn Quốc) một số máy tính và bàn máy tính để trường đạt chuẩn Mức 2 và đạt kiểm định chất lượng mức độ 3.

Số lượng tiêu chí được đánh giá: 06

Số lượng tiêu chí đạt: 06/06 = 100%

Số lượng tiêu chí không đạt: 0/06 = 0%

Tiêu chuẩn 3 đạt: Mức 3

Tiêu chuẩn 4: QUAN HỆ GIỮA NHÀ TRƯỜNG, GIA ĐÌNH VÀ XÃ HỘI.

Mở đầu:

Trường Tiểu học Hải Thành trong những năm qua luôn thực hiện theo theo đúng quy định Điều lệ trường Tiểu học và các quy định hiện hành. Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo, chỉ đạo và giúp đỡ của Cấp

ủy, chính quyền địa phương, sự phối hợp nhịp nhàng và hiệu quả của ban ngành đoàn thể đặc biệt là sự tin yêu, giúp đỡ của nhân dân và phụ huynh học sinh. Việc phối hợp nhịp nhàng giữa nhà trường và Ban đại diện cha mẹ học sinh đã và đang được phát huy hiệu quả trong các hoạt động dạy và học của nhà trường. Mọi quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội ngày càng phát triển. Đó chính là yếu tố quan trọng góp phần vào thành tích chung của nhà trường.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh.

Mức 1:

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến lớp, vận động học sinh bỏ học trở lại lớp.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường có Ban đại diện CMHS được thành lập và hoạt động theo hướng dẫn Thông tư 55/2011 ngày 22/11/2011 do Bộ GD&ĐT quy định. Vào đầu năm học, giáo viên chủ nhiệm tổ chức họp phụ huynh học sinh để bầu ra Ban đại diện của lớp gồm 03 người 01 trưởng ban, 01 phó ban và 01 thành viên [H1-1.1-06]. Sau khi Ban đại diện CMHS các lớp được kiện toàn, Ban Giám hiệu nhà trường tổ chức buổi họp Ban đại diện CMHS các lớp để thống nhất bầu ra Ban đại diện CMHS của nhà trường gồm có 03 thành viên (trong đó, có 01 trưởng ban, 02 phó ban). Như vậy Ban Đại diện cha mẹ học sinh của nhà trường đã được thành lập theo đúng quy định, đủ cơ cấu [H13-4.1-01]; [H13-4.1-02]; [H1-1.1-08]. Ban Đại

diện cha mẹ học sinh trong 5 năm hoạt động theo hướng dẫn của Thông tư 55/2011 và căn cứ vào thực tế của nhà trường: tổ chức các cuộc họp thường kỳ theo chương trình hoạt động cả năm học và có thể họp bất thường khi có ít nhất 80% số cha mẹ học sinh đề nghị hoặc do Trưởng ban Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp quyết định, tổ chức các hoạt động triển khai thực hiện nhiệm vụ, quyền của Ban đại diện cha mẹ học sinh và các nội dung, kế hoạch hoạt động đã được thảo luận, thống nhất trong các cuộc họp cha mẹ học sinh [H13-4.1-03]. Các hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh đã giúp cho nhà trường động viên học sinh tích cực, tự giác học tập, rèn luyện đạo đức, tuân thủ quy định của Điều lệ và nội quy nhà trường, phối hợp với nhà trường để chăm sóc, quản lý, giáo dục học sinh.

Trong năm học, Ban đại diện CMHS nhà trường có xây dựng kế hoạch hoạt động rất cụ thể, sau khi được kiện toàn, căn cứ vào kế hoạch năm học của nhà trường, Ban đại diện CMHS nhà trường đã xây dựng kế hoạch hoạt động năm học phù hợp với từng hoạt động của nhà trường, luôn phối kết hợp chặt chẽ với BGH nhà trường, với GVCN trong hoạt động dạy và học cũng như trong việc tổ chức các hoạt động ngoại khóa góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục [H1-1.1-15]; [H13-4.1-04].

Sau khi xây dựng kế hoạch, Ban đại diện cha mẹ học sinh tổ chức thực hiện các hoạt động căn cứ vào điều lệ của Ban đại diện CMHS từng năm học, Ban đại diện phân công các thành viên thực hiện, trưởng ban theo dõi, đôn đốc, giám sát và báo cáo các hoạt động [H13-4.1-03]; [H13-4.1-05]. Mỗi năm Ban đại diện CMHS nhà trường tổ chức 3 kỳ họp CMHS các lớp (đầu năm vào tháng 9, cuối kỳ 1 vào đầu tháng 1, cuối năm học vào cuối tháng 5) và hàng tháng Ban đại diện họp giao ban để trao đổi, đánh giá công tác thực hiện, triển khai các văn bản quản lý giáo dục liên quan đến HS và CMHS, đánh giá kết quả đánh giá xếp loại hai mặt giáo dục HS, đồng thời trao đổi thống nhất biện pháp phối kết hợp các bậc phụ huynh, trao đổi thông tin giữa nhà trường và cha mẹ học sinh, giải quyết các kiến nghị của cha mẹ học sinh và góp ý kiến cho hoạt động của Ban đại diện CMHS [H13-4.1-04]. Nhìn chung, Ban đại diện CMHS đã thực hiện các hoạt động theo đúng kế hoạch, tuy nhiên do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid 19 dẫn đến tiến độ hoạt động cũng bị ảnh hưởng, Ban đại diện đã linh hoạt cho phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường nhờ vậy nhà trường đã đạt được các chỉ tiêu đề ra [H1-1.1-07].

Mức 2:

Trong những năm học vừa qua, Ban đại diện cha mẹ học sinh đã phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục như: Chào mừng Lễ khai giảng năm học mới, tham dự Hội nghị Cán bộ công chức và người lao động, hội nghị sơ kết học kì, tổng kết năm học, các chuyên đề ngoại khóa. Ban đại diện cha mẹ học sinh đều được mời đến tham dự để nắm được mọi chủ trương, kế hoạch hoạt động của nhà trường để từ đó thực hiện tốt nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục, Ban đại diện cha mẹ học sinh còn phối hợp với nhà trường, hỗ trợ giáo viên chủ nhiệm trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục đạo đức: An toàn giao thông, Phòng chống cháy nổ, Tuyên truyền phổ biến pháp luật, Tìm hiểu về truyền thống đấu tranh và xây dựng quê hương [H13-4.1-06]. Ngay từ đầu năm học Ban đại diện CMHS đã phối hợp cùng giáo viên chủ nhiệm nghiên cứu các văn bản về chủ trương, chính sách giáo dục, các quy định đổi mới giáo dục, nội quy lớp học để phụ huynh học sinh hiểu rõ và thực hiện (Chủ trương đổi mới kiểm tra, đánh giá và xếp loại học sinh, Quyền được bảo vệ, chăm sóc, quyền được học tập của trẻ em, trách nhiệm của giáo viên và học sinh, nghĩa vụ đóng góp theo quy định). Trong năm học, nhà trường và giáo viên chủ nhiệm đã liên lạc thông tin đến phụ huynh học sinh thông qua hệ thống Sổ liên lạc điện tử, kịp thời thông báo tình hình học tập của học sinh đến các bậc PHHS để cùng phối hợp và nâng cao hiệu quả giáo dục, khi học sinh có dấu hiệu nghỉ học, giáo viên chủ nhiệm thông báo và kết hợp với Ban đại diện CMHS của lớp đến thăm hỏi, trao đổi và vận động học sinh ra lớp, nhờ phối hợp có hiệu quả của Ban đại diện CMHS với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục nên nhiều năm liền nhà trường không có học sinh bỏ học, sĩ số học sinh luôn luôn đảm bảo [H13-4.1-07]; [H1-1.1-07].

Mức 3:

Trong những năm qua, Ban đại diện CMHS đã phối hợp với nhà trường, với các tổ chức xã hội để thực hiện tốt các nhiệm vụ theo quy định Điều lệ trường Tiểu học. Căn cứ vào Điều lệ Ban đại diện CMHS, căn cứ vào quyền hạn, chức năng, nhiệm vụ, Ban đại diện CMHS đã phối hợp hiệu quả với nhà trường trong nhiều hoạt động [H13-4.1-08]. Ban đại diện CMHS đã phối hợp với nhà trường và giáo viên chủ nhiệm giáo dục và quản lý học sinh thực hiện tốt nề nếp, nội quy nhà trường, nâng cao chất lượng học tập, tư vấn tâm lý phòng chống bạo lực học đường [H11-2.4-01]; [H13-4.1-09]. Ban đại diện CMHS cũng đã phối hợp với các

tổ chức đoàn thể như Đoàn thanh niên, Đội thiếu niên để tổ chức các hoạt động giáo dục học sinh như: An toàn an ninh trong trường học, hoạt động trải nghiệm, các cuộc thi văn nghệ, thể dục thể thao, tìm hiểu di tích lịch sử địa phương, dâng hương tri ân các anh hùng liệt sĩ nhân dịp khai giảng năm học, ngày thương binh liệt sỹ 27/7, định kì hàng tuần các lớp thay phiên quét dọn đài tưởng niệm góp phần nâng cao các hoạt động giáo dục của nhà trường, Ban đại diện CMHS đã hỗ trợ tích cực như trao các suất quà cho học sinh nghèo vượt khó vươn lên trong học tập trong các dịp khai giảng năm học, Tết Nguyên Đán, sơ kết, tổng kết năm học [H5-1.3-17]. Như vậy, nhờ có sự kết hợp chặt chẽ có hiệu quả giữa Ban đại diện CMHS và nhà trường, các tổ chức xã hội nên mọi hoạt động của nhà trường đều diễn ra thành công, tốt đẹp, đúng kế hoạch đề ra [H1-1.1-07].

2. Điểm mạnh

Ban đại diện cha mẹ học sinh đều là những người có trách nhiệm và uy tín tại địa phương, đoàn kết, năng động và quyết đoán trong công việc, đặc biệt trong công tác vận động học sinh có nguy cơ bỏ học trở lại lớp. Việc này đã giúp cho nhà trường luôn duy trì được sĩ số, góp phần thúc đẩy việc nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường, của địa phương.

3. Điểm yếu

Do dịch bệnh Covid-19 nên ảnh hưởng đến tiến độ hoạt động của Ban đại diện CMHS trong những năm gần đây.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Ban đại diện CMHS thực hiện đúng tiến độ và đạt hiệu quả cao, đ/c Hiệu trưởng nhà trường có kế hoạch tổ chức hướng dẫn, bồi dưỡng, tập huấn thêm kĩ năng tuyên truyền, phổ biến các kế hoạch về giáo dục cho Ban đại diện CMHS thông qua các cuộc họp Ban đại diện CMHS (vào đầu năm học, sơ kết học kỳ, tổng kết năm học), các hoạt động ngoại khóa (Hội khỏe Phù Đổng vào dịp 22/12, trải nghiệm sáng tạo được phụ huynh đề xuất vào cuối năm học) và các cuộc họp giao ban hàng tháng. Ban đại diện CMHS các lớp sẽ cử đại diện của lớp đi họp sau đó về lớp để thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền, phổ biến và triển khai đúng tiến độ .

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường.

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, nhà nước, ngành giáo dục về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh, chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa, chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng ở địa phương.

Mức 3: Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường đã chủ động tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về kế hoạch và các biện pháp giáo dục, công tác xã hội hóa giáo dục, để tạo điều kiện cho nhà trường từng bước thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển ngày càng vững mạnh [H1-1.1-03]. Ban Giám hiệu nhà trường đã tham mưu và làm tờ trình với UBND quận: kinh phí, các chương trình dạy học liên kết, bổ sung đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất của nhà trường để nhà trường đạt chuẩn quốc gia mức 2, kiểm định chất lượng cấp độ 3 [H6-1.6-15]. Tổ chức các cuộc họp Chi bộ, Hội đồng sư phạm nhà trường và họp Ban đại diện CMHS để lấy ý kiến đóng góp về công tác giáo dục, từ đó nhà trường xây dựng

kế hoạch năm học để trình Phòng Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân quận Dương Kinh [H7-1.7-01].

Trong các năm qua, nhà trường thực hiện nghiêm túc công tác tuyên truyền tới CMHS về điều lệ của Thông tư 55, chương trình GDPT 2018, các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, ngành giáo dục về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường. Vào dịp đầu năm học BGH nhà trường đã tổ chức cho cán bộ công nhân viên học các Chỉ thị, Nghị quyết, các Thông tư về việc đổi mới giáo dục (Chỉ thị 3892/BGD&ĐT- GDTH năm học 2020-2021 hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông 2020-2021; Chỉ thị số 2268/CT-BGD &ĐT 08/8/2019 nhiệm vụ và giải pháp năm học về việc ban hành khung thời gian năm học đối với giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên [H5-1.3-11]. Cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường tìm hiểu Nghị quyết số 29/TW ngày 4/11/2013 về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa), tổ chức các cuộc họp hội đồng sư phạm để triển khai các quy chế chuyên môn của ngành giáo dục, chế độ chính sách với giáo viên, nhân viên, chương trình GDPT 2018 tại hội trường của nhà trường [H2-1.2-03]. Đối với các giáo viên là đảng viên được tham gia học Nghị quyết tại UBND phường qua các đợt trong năm [H5-1.3-11]. Để tuyên truyền tới cộng đồng xã hội nhà trường sử dụng các trang web, facebook về chủ trương của Đảng và nhà nước, tuyên truyền tới CĐXH về sách giáo khoa mới, chương trình GDPT 2018 và các khoản thu để từ đó thực hiện tốt nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường [2.4-02]; [2.4-03].

Để xây dựng cảnh quan trường học, đầu năm học, nhà trường đã tổ chức thực hiện công tác XH hóa giáo dục từ nguồn huy động tự nguyện của CMHS nhà trường đảm bảo đúng quy trình, không tiếp nhận ủng hộ đối với học sinh thuộc diện gia đình chính sách, gia đình thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo, gia đình khó khăn [H1-1.1-06]. Ngoài ra, nhà trường còn sử dụng nguồn quỹ huy động để bồi dưỡng, khen thưởng các em học sinh đạt giải trong kì thi học sinh giỏi các cấp, các hội thi văn nghệ, thể dục thể thao, học sinh đạt danh hiệu cháu ngoan Bác Hồ, học sinh đạt danh hiệu học sinh xuất sắc, học sinh khen từng mặt, từ năm học 2017-2018 với số tiền đã chi 56.250.000 đồng; năm học 2018-2019 với số tiền 46.300.000; năm học 2019-2020 với số tiền 54.160.000 đồng; năm học 2020-2021 với số tiền 64.444.000 đồng; năm học 2020-2021 với số tiền 18.769.000

đồng [H13-4.2-01]; [H13-4.2-02]. Đồng thời nhà trường còn tặng quà cho các em học sinh nhân dịp Tết Nguyên Đán, học sinh có hoàn cảnh khó khăn học giỏi..từ nguồn quỹ Chữ thập đỏ, Nuôi lợn siêu trọng, miễn giảm cho học sinh thuộc diện nghèo, học sinh có hoàn cảnh khó khăn các khoản đóng góp [H5-1.3-17]. Nhà trường đã huy động và sử dụng các nguồn lực tự nguyện của các nhà hảo tâm và các bậc PH để xây dựng CSVC của nhà trường và thực hiện các nhiệm vụ giáo dục, tuy nhiên chưa huy động và sử dụng hết các nguồn lực XHH của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn [H1-1.1-06].

Mức 2:

Nhà trường đã tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển để nâng cao chất lượng giáo dục phù hợp với xu thế của giáo dục hiện đại [H1-1.1-03]. Nhà trường sẽ duy trì và sử dụng quỹ đất để xây dựng hệ thống các phòng học, phòng chức năng, các khu vui chơi giải trí cho phù hợp. Các cấp Đảng ủy phường cùng với nhà trường tham mưu với UBND quận đầu tư CSVC để trường đạt chuẩn quốc gia mức 2, kiểm định chất lượng mức 3 [H13-4.2-03]. Trong những năm gần đây nhà trường liên tục sửa chữa, xây mới các phòng học khu A, khu B. Xây dựng thư viện ngoài trời phục vụ nhu cầu sử dụng tài liệu, sách tham khảo cho giáo viên và học sinh, thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển: nhà trường làm tờ trình xin bổ sung thêm về đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đảm bảo đủ số lượng và chất lượng theo biên chế và định biên, xây dựng kế hoạch học tập, bồi dưỡng thường xuyên để nâng cao chất lượng, nhà trường đã lập tờ trình gửi lên Ủy ban nhân dân Quận Dương Kinh và Phòng tài chính đề nghị cấp kinh phí để xây dựng, mở rộng quy mô trường lớp, tu bổ cơ sở vật chất, kỹ thuật phục vụ dạy và học [H13-4.2-04]; [H6-1.5-04]; [H7-1.7-01].

Nhà trường có phối hợp với các tổ chức như Đội thiếu niên, Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội cựu chiến binh phường Hải Thành để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống cho học sinh [H5-1.3-09]. Nhà trường đã xây dựng kế hoạch hoạt động ngoài giờ lên lớp để tìm hiểu truyền thống lịch sử quê hương, kết hợp với Hội Cựu chiến binh quận giao lưu nói chuyện về ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam, kể chuyện về các tấm gương anh hùng của địa phương, tổ chức Hội khỏe Phù Đổng, chương trình phát thanh măng non kể chuyện về các tấm gương anh hùng, dâng hương đài tưởng niệm của phường đã để lại cho

các em học sinh nhiều ấn tượng sâu sắc [H13-4.2-05]. Kết hợp với Đoàn thanh niên tổ chức các hoạt động ngoại khóa như thi múa hát văn nghệ, làm báo tường, báo ảnh kỉ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11, ngày 22/12, tổ chức đêm Trung thu, Thi tiếng hát Sơn ca, qua đó rèn luyện cho các em học sinh những kĩ năng sống và thái độ sống tích cực [H13-4.2-06]; [H13-4.2-07]. Nhà trường phối hợp với các cơ quan đoàn thể đặc biệt là với phụ huynh học sinh trong công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19 [1.10-07]. Nhà trường phối hợp với công an phường tuyên truyền An toàn giao thông, Phòng chống ma túy, thuốc lá để tuyên truyền pháp luật....[H13-4.2-08]; [H13-4.2-09]. Hàng năm vào ngày 27/7 để giáo dục cho học sinh truyền thống “Uống nước nhớ nguồn”, “Ăn quả nhớ người trồng cây”, nhà trường đã xây dựng kế hoạch quét dọn, chăm sóc đài tưởng niệm tại địa phương, nhà trường kết hợp với Công đoàn tặng quà các gia đình thương binh liệt sỹ, có công với nước của các cán bộ, công nhân viên nhà trường như: Bó đẽ đồng chí Trịnh Thị Kim, bó đẽ đồng chí Nguyễn Thị Hương, bó đẽ đồng chí Nguyễn Thị Quế, bó đẽ đồng chí Vũ Thị Hồi [H13-4.2-10].

Mức 3:

Trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ giáo dục, nhà trường đã phối hợp với các tổ chức đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung khác cho học sinh. Hàng năm nhà trường phối hợp với UBND phường tổ chức cho GV và học sinh tham gia các buổi dâng hương tưởng niệm tại đài tưởng niệm phường. Phối hợp với PHHS tổ chức cho các em đi học tập trải nghiệm tại khu di tích lịch sử Bạch Đằng Giang, Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh, Văn Miếu Quốc Tử Giám [H13-4.2-11]. Phối hợp công an phường tuyên truyền giáo dục pháp luật, đạo đức lối sống theo quy định của nhà nước, phối hợp với Trung tâm văn hóa thể thao phường tổ chức cho giáo viên và học sinh tham gia ngày hội TDTT của địa phương, các buổi biểu diễn nghệ thuật quần chúng để kỉ niệm các ngày lễ lớn của ngành, của địa phương, đất nước [H13-4.2-12]. Nhà trường phối hợp với các cơ sở giáo dục để dạy kĩ năng sống, Tiếng Anh có yếu tố nước ngoài cho các em học sinh trong trường [H9-1.10-09]. Hàng năm tổ chức cho học sinh tham gia các câu lạc bộ văn hóa, văn nghệ, TDTT: Câu lạc bộ cờ vua, CLB ca múa nhạc, tham gia các hội thi “ Thiểu nhi tuyên truyền kể chuyện sách báo ”, “Đại sứ văn hóa đọc ”, thi video clip thiếu nhi hát Quốc ca tại các địa chỉ đỏ “ Em yêu tổ quốc Việt

Nam ”... thành lập các câu lạc bộ tham gia thi các câu lạc bộ hè cấp quận, tham gia các chuyên đề cấp quận, chuyên đề cấp thành phố. Nhà trường thường xuyên tham mưu kịp thời với Quận ủy, UBND, phòng Giáo dục và Đào tạo quận Dương Kinh, với Đảng ủy, UBND phường Hải Thành để tổ chức và phối kết hợp với các tổ chức trong và ngoài nhà trường xây dựng nhà trường là một môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh góp phần làm nên thương hiệu, uy tín nhà trường, trường được công nhận là cơ quan văn hóa và trở thành trung tâm văn hóa giáo dục của địa phương [H5-1.4-06]; [H5-1.4-07]; [H13-4.2-13]; [H13-4.2-14].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã tích cực tham mưu kịp thời với các cấp ủy Đảng, chính quyền về xây dựng cơ sở vật chất, sửa sang cảnh quan nhà trường đúng quy định làm cho trường học ngày càng khang trang, đáp ứng được nhu cầu dạy và học và là Trung tâm văn hóa giáo dục của địa phương.

3. Điểm yếu

Nguồn lực xã hội hóa còn hạn chế do chưa huy động được các tổ chức, cá nhân trên địa bàn để xây dựng nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2021-2022, nhà trường kết hợp chặt chẽ với Ban đại diện cha mẹ học sinh, chính quyền địa phương, xây dựng kế hoạch thực hiện việc chăm sóc, giúp đỡ gia đình thương binh, liệt sĩ, có công với cách mạng trên địa bàn phường Hải Thành (vào dịp 27/7 hàng năm). Hàng tháng, nhà trường sẽ phân công cụ thể từng lớp học sinh tổ chức đến thăm hỏi, giúp đỡ gia đình có công với cách mạng có hoàn cảnh kinh tế khó khăn. Nguồn kinh phí sẽ huy động từ phụ huynh học sinh, các nguồn quỹ phúc lợi của nhà trường, các nhà hảo tâm trên địa bàn và giao cho Công đoàn và Đoàn thanh niên, Đội thiếu niên cùng phối hợp thực hiện. Một số cuộc họp, hoạt động nhà trường sẽ bố trí ngoài giờ, căn cứ vào tình hình thực tiễn để xây dựng hoạt động cho phù hợp.

Đ/c Hiệu trưởng nhà trường kết nối tới các doanh nghiệp đóng trên địa bàn quận, thành phố, tìm hiểu con em người Hải Thành đang thành đạt làm ăn xa, vận động họ đầu tư về quê hương để xây dựng góp phần phát triển ngành giáo dục địa phương, đáp ứng nhu cầu đổi mới hiện nay (giai đoạn 2020-2025).

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 4:

Trong những năm qua, nhà trường đã làm tốt công tác phối kết hợp với Ban Đại diện CMHS, chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền; phối hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể ở địa phương làm tốt công tác phát triển giáo dục. Trường luôn là trường dẫn đầu khối Tiểu học trong toàn quận. Chất lượng giáo dục toàn diện được nâng lên, công tác giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa của địa phương, của dân tộc được khơi sâu rộng trong học sinh; các em được rèn luyện tốt các kỹ năng sống cần thiết. Bên cạnh đó, lãnh đạo nhà trường luôn quan tâm tới việc phát triển chuyên môn, trình độ của đội ngũ giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay. Cơ sở vật chất của nhà trường luôn được các cấp, các tổ chức ban ngành đoàn thể, CHMS và các tổ chức chính trị quan tâm, tạo điều kiện để HS có môi trường học tập, rèn luyện tốt nhất.

Tuy nhiên những năm gần đây do dịch bệnh Covid-19 nên ảnh hưởng đến tiến độ hoạt động của Ban đại diện CMHS và công tác XHH còn hạn chế.

Trong năm học tiếp theo, nhà trường sẽ chủ động tham mưu và tiếp tục phối kết hợp chặt chẽ hơn với các tổ chức đoàn thể trong và ngoài nhà trường; kêu gọi sự ủng hộ, đóng góp kinh phí của các cá nhân, tổ chức, đoàn thể xã hội... nhằm huy động mọi nguồn lực, tạo điều kiện vật chất và tinh thần cho các hoạt động giáo dục đạt hiệu quả ngày càng cao hơn.

Số lượng tiêu chí được đánh giá: 02

Số lượng tiêu chí đạt: 02/02 = 100%

Số lượng tiêu chí không đạt: 0/02 = 0%

Tiêu chuẩn 4 đạt: Mức 3

Tiêu chuẩn 5: HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC VÀ KẾT QUẢ GIÁO DỤC

Mở đầu:

Trường Tiểu học Hải Thành trong nhiều năm qua luôn thực hiện đúng, đủ các quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học, các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục, trên cơ sở đó xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ các năm học phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường. Các hoạt động giáo dục của nhà trường như dự giờ, thăm lớp, sinh hoạt chuyên môn, hội giảng, chuyên đề, thi đua dạy tốt, học tốt được tổ chức thường xuyên nhằm

đổi mới phương pháp dạy học, nâng cao chất lượng, tạo được uy tín và niềm tin đối với ngành giáo dục, với địa phương và cha mẹ học sinh. Trường Tiểu học Hải Thành thường xuyên tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp, các hoạt động trải nghiệm qua đó phát hiện học sinh có năng khiếu, bồi dưỡng nhân tài, rèn kỹ năng sống, tạo cơ hội để học sinh tham gia vào quá trình học tập một cách tích cực, chủ động, sáng tạo, giúp học sinh phát triển toàn diện. Nhà trường phối hợp tích cực với các tổ chức đoàn thể của địa phương thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục tiểu học, huy động trẻ trong độ tuổi đi học ra lớp đạt tỉ lệ cao. Nhà trường có biện pháp hỗ trợ trẻ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trẻ khuyết tật được tới trường học tập hòa nhập, không có học sinh bỏ học. Chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường luôn được giữ vững ở mức ổn định. Trong những năm học vừa qua, tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học, học sinh hoàn thành chương trình tiểu học đạt tỉ lệ 99% đến 100%. Các hoạt động chăm sóc, giáo dục thể chất, giáo dục ý thức bảo vệ môi trường được giảng dạy lồng ghép trong các giờ học, các bài học cụ thể để học sinh có cơ hội tham gia vào quá trình học tập một cách tích cực, chủ động, sáng tạo đồng thời biết vận dụng những kiến thức đã học vào các tình huống trong thực tế cuộc sống một cách linh hoạt. Nhà trường luôn thực hiện các hoạt động giáo dục một cách hiệu quả nhất đảm bảo cho học sinh được học tập trong môi trường “Thân thiện - xanh - sạch - đẹp - an toàn”. Do vậy, chất lượng học sinh của trường Tiểu học Hải Thành trong những năm qua luôn đứng tốp đầu cấp Tiểu học trong Quận.

Tiêu chí 5.1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường.

Mức 1:

a) *Đảm bảo theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học, các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục;*

b) *Đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện thông qua các hoạt động giáo dục được xây dựng trong kế hoạch;*

c) *Được giải trình và được cơ quan có thẩm quyền xác nhận.*

Mức 2:

a) *Đảm bảo tính cập nhật các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục;*

b) Được phổ biến, công khai để giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh, cộng đồng biết và phối hợp, giám sát nhà trường thực hiện kế hoạch.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường xây dựng song song hai chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1, 2 và chương trình giáo dục phổ thông 2006 đối với lớp 3, 4, 5 [H1-1.1-15]; [H7-1.7-01]. Các tổ khối xây dựng kế hoạch và thực hiện theo tuần, tháng của mỗi năm học [H3-1.3-07]; [H5-1.4-05]. Nhà trường xây dựng kế hoạch hoạt động ngoài giờ lên lớp; hoạt động dạy lồng ghép tích hợp trong các môn học [H5-1.4-06]; [H5-1.4-07]; [H7-1.7-01]; [H13-4.2-05]. Nhà trường thực hiện dạy đủ các môn học theo quy định; xây dựng thời khoá biểu phù hợp với tâm sinh lý học sinh tiểu học; số lượng các tiết trong một ngày theo đúng quy định của chương trình giáo dục phổ thông mà Bộ GD&ĐT đã ban hành [H1-1.1-15]; [H14-5.1-01]. Thực hiện tốt các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành phù hợp điều kiện thực tế của địa phương [H14-5.1-02]. Như vậy, nhà trường đều xây dựng kế hoạch năm học đảm bảo theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học, các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục.

Các kế hoạch giáo dục của nhà trường đều đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện thông qua các hoạt động giáo dục được xây dựng trong kế hoạch. Căn cứ vào quy định của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT và thực tế nhà trường phân công giáo viên giảng dạy đủ các môn học [H6-1.5-04]. Các hoạt động giáo dục được tổ chức trong và ngoài lớp học nhằm hình thành phẩm chất, phát triển năng lực; giáo dục đạo đức lối sống; bồi dưỡng năng khiếu; hỗ trợ học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi học sinh [H7-1.7-01]; [H13-4.2-05]. Hoạt động giáo dục tổ chức trong và ngoài lớp học thông qua một số hình thức khác nhau; căn cứ các văn bản chỉ đạo của các cấp, giáo viên thực hiện công tác chuyên môn [1.5-08]; [1.5-10]; [5.1-03]; [5.1-04]. Tổng phụ trách đội tham mưu xây dựng kế hoạch tổ chức các chuyên đề trong năm học; các chuyên đề cụ thể theo chủ điểm tháng bám sát kế hoạch năm học và tình hình thực tế của nhà trường đảm bảo mục tiêu nâng cao chất lượng giáo dục; qua đó, giáo dục truyền thống, giáo dục đạo đức, lối sống, ý thức chấp hành pháp luật; giáo dục nhân cách, giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống cho học sinh [H3-1.3-06]; [H5-1.4-06]; [H5-1.4-07]; [H13-4.2-05]; [H14-5.1-05]. Nhà trường đã xây dựng kế hoạch tổ chức

các chuyên đề hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp nhằm phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh [H5-1.4-06]; [H5-1.4-07]; [H13-4.2-05].

Nhà trường xây dựng kế hoạch năm học và thời khóa biểu một cách rõ ràng, cụ thể và báo cáo Phòng GD&ĐT quận Dương Kinh được phê duyệt và xác nhận [H1-1.1-15]; [H7-1.7-01]; [H14-5.1-01]. Các tổ chuyên môn căn cứ vào kế hoạch của trường để xây dựng kế hoạch chuyên môn của tổ sát với tình hình thực tế của mỗi năm học [H5-1.4-05]; [5.1-04]. Mỗi năm, nhà trường đón các đoàn kiểm tra của Phòng GD&ĐT, Sở GD&ĐT Hải Phòng kiểm tra, đánh giá công tác triển khai thực hiện các kế hoạch giáo dục [H11-3.1-03]; [H14-5.1-06].

Mức 2:

Việc thực hiện chương trình, nhiệm vụ năm học và các kế hoạch giáo dục khác của nhà trường luôn đảm bảo tính cập nhật các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục. Nhà trường thực hiện công tác chuyên môn theo công văn số 666/CT-BGDĐT ngày 24/8/2020 của Bộ GD&ĐT về nhiệm vụ và giải pháp năm học 2020-2021 của Ngành Giáo dục; Công văn số 2616/SGDĐT-GDTH ngày 11/9/2020 của Sở GD&ĐT về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2019-2020; Công văn số 2620/SGDĐT-GDTH ngày 10/9/2020 của Sở Giáo dục Đào tạo về một số quy định cụ thể về công tác chuyên môn và các hoạt động khác đối với giáo dục tiểu học. Trường Tiểu học Hải Thành đã xây dựng kế hoạch năm học và các kế hoạch hoạt động giáo dục khác cụ thể theo từng kì, tháng, tuần, phân công cho từng khối, tổ thực hiện; dựa vào kế hoạch năm học của nhà trường, các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch năm, tháng cho tổ mình [H1-1.1-15]; [H3-1.3-07]; [H5-1.4-05]; [H7-1.7-01]; [5.1-04]. Nhà trường xây dựng thời khóa biểu với đầy đủ các môn học theo quy định, đúng chương trình, kế hoạch; chuẩn kiến thức kỹ năng; các tổ chuyên môn triển khai hoạt động; giáo viên lên báo giảng trước 01 tuần [H14-5.1-01]; [5.1-03]; [5.1-04]. Giáo viên soạn giáo án trước ít nhất 03 ngày, chủ động xây dựng kế hoạch dạy học, đồng thời lồng ghép các nội dung giáo dục vào các môn học một cách phù hợp; tổ chức dạy học có chất lượng, xây dựng kế hoạch dạy học có sự đầu tư lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp dạy học và hình thức tổ chức lớp học sát với từng đối tượng học sinh [1.5-08]; [1.5-10]; [5.1-03].

Kế hoạch của nhà trường luôn được phổ biến, công khai để giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh, cộng đồng biết và phối hợp, giám sát nhà trường thực

hiện kế hoạch một cách minh bạch; các chủ trương, đường lối giáo dục của nhà trường được phổ biến đến học sinh và cha mẹ học sinh thông qua buổi chào cờ đầu tháng và các buổi hoạt động ngoại khóa tuyên truyền, qua hệ thống bảng tin, tin nhắn, Fanpage, Website [2.4-02]; [2.4-03]; [H13-4.1-07]. Nhà trường phổ biến các chủ trương, đường lối, kế hoạch giáo dục tới cha mẹ học sinh thông qua các cuộc họp phụ huynh đầu năm học [H1-1.1-06]. Nhà trường và Ban đại diện CMHS luôn có sự thống nhất trong việc phối hợp xây dựng các hoạt động trong các năm học [H1-1.1-06].

2. Điểm mạnh

Kế hoạch giáo dục của nhà trường đầy đủ, đảm bảo theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học, đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện. Nhà trường thường xuyên xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên văn hóa và giáo viên dạy các môn chuyên. Hằng năm trường Tiểu học Hải Thành luôn xây dựng kế hoạch, lên lớp dạy các tiết chuyên đề mẫu cấp quận và cấp thành phố. Nhà trường được các cấp ghi nhận và đánh giá cao.

3. Điểm yếu

Trường tiểu học Hải Thành trong ba năm học vừa qua đã tuyển dụng nhiều giáo viên trẻ. Đội ngũ giáo viên có nhiệt huyết với nghề song kinh nghiệm giảng dạy và chuyên môn nghiệp vụ còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Đầu năm học, nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ giáo viên trẻ. Đồng chí Hiệu trưởng nhà trường giao nhiệm vụ cho hai đồng chí hiệu phó Ngô Thị Thùy Linh phụ trách Tổ 1,2; đồng chí Vũ Thị Hồi phụ trách Tổ 3, 4, 5. Bắt đầu từ tháng 8, hai đồng chí phó hiệu trưởng cùng với các tổ trưởng tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch, triển khai dự giờ, rút kinh nghiệm tư vấn cho giáo viên hiệu, vận dụng linh hoạt các phương pháp tích cực, cách tổ chức, xử lý các tình huống sư phạm trong tiết dạy. Từ đó nâng cao chất lượng giảng dạy, đội ngũ giáo viên có chuyên môn nghiệp vụ tốt hơn.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 5.2: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

Mức 1:

a) *Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục đảm bảo mục tiêu giáo dục;*

b) *Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường;*

c) *Thực hiện đúng quy định về đánh giá học sinh tiểu học.*

Mức 2:

a) *Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;*

b) *Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục đảm bảo mục tiêu giáo dục. Các bộ môn trong khung chương trình giáo dục tiểu học gồm: Toán, Tiếng Việt, Đạo đức, Tự nhiên & Xã hội (Khoa học), Thủ công, Kỹ thuật, Lịch sử - Địa lý, Mỹ thuật, Tiếng Anh, Âm nhạc được nhà trường tổ chức một cách hợp lý, đảm bảo mục tiêu giáo dục [H1-1.1-15]; [H7-1.7-01]. Ngoài việc tổ chức dạy đúng, đủ các môn học, nhà trường còn tổ chức các hoạt động giáo dục khác như các hoạt động ngoài giờ lên lớp; các chuyên đề theo chủ điểm năm học hoặc chủ điểm hàng tháng theo kế hoạch đã đề ra từ đầu năm [H1-1.1-15]; [H3-1.3-06]; [H5-1.4-06]; [H5-1.4-07]; [1.5-08]; [H7-1.7-01]; [H13-4.2-05]; [H13-4.2-11]. Các hoạt động đều đảm bảo mục tiêu giáo dục, giúp học sinh phát triển một cách toàn diện [H5-1.4-06]; [H5-1.4-07]; [H13-4.2-05]; [5.1-03]. Cuối mỗi năm học, nhà trường tổ chức tổng kết đánh giá các hoạt động giáo dục; nhìn nhận những tồn tại, hạn chế, trên cơ sở đó đề ra kế hoạch hoạt động hiệu quả hơn cho năm học sau [H14-5.2-01]; [5.2-02].

Giáo viên nhà trường đã vận dụng linh hoạt các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục,

phù hợp với mọi đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; trong các buổi sinh hoạt chuyên môn tổ, giáo viên thường xuyên thảo luận, tìm tòi các phương pháp, kỹ thuật dạy học mới và vận dụng có hiệu quả trong công tác giảng dạy [H5-1.4-05]; [1.5-10]; [H7-1.7-02]; [5.1-04]. Các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực đó được giáo viên áp dụng thử nghiệm thông qua các tiết dạy minh họa chuyên đề [H5-1.4-05]; [5.1-04]. Sau khi được thảo luận về hiệu quả vận dụng, các phương pháp được áp dụng nhân rộng ở các khối lớp với từng đối tượng học sinh trong toàn trường [1.5-10]. Để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và kỹ năng tổ chức lớp học, nhà trường tổ chức các tiết dạy tốt, hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường, giáo viên đủ điều kiện tham gia dạy giỏi cấp quận, cấp thành phố [H2-1.2-20]; [H2-1.2-21]; [H14-5.2-03]; [H14-5.2-04]; [H14-5.2-05]. Giáo viên tích cực tham gia giao lưu viết chữ đẹp cấp quận, cấp thành phố [H5-1.4-10]. Mỗi giáo viên đều có biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục và vận dụng hiệu quả trong trường học [H2-1.2-12]; [H2-1.2-13].

Nhà trường thực hiện đúng quy định về đánh giá học sinh tiểu học theo Thông tư 27/TT-BGDĐT ngày 4/9/2020, Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 của Bộ GD&ĐT sửa đổi, bổ sung một số điều Quy định đánh giá học sinh tiểu học ban hành kèm theo Thông tư 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT. Trong các giờ dạy trên lớp, giáo viên thường xuyên học tập và đánh giá, động viên, khen thưởng các em bằng nhiều hình thức như thi đua giữa các tổ, các cá nhân, đồng thời tạo cho các em cơ hội được nhận xét đánh giá lẫn nhau qua các hoạt động học tập... [H14-5.2-01]. Học sinh tiểu học được giáo viên quan tâm về các mặt, đánh giá chính xác năng lực cũng như phẩm chất từng học sinh thông qua việc đánh giá thường xuyên, làm bài kiểm tra và đánh giá định kì theo Thông tư 27/TT-BGDĐT ngày 4/9/2020; Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 của Bộ GD&ĐT sửa đổi, bổ sung một số điều Quy định đánh giá học sinh tiểu học ban hành kèm theo Thông tư 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT [5.2-06]. Công tác khảo thí của nhà trường làm đúng quy trình, nghiêm túc, độc lập [H14-5.2-07]. Cuối mỗi năm học, các em học sinh đạt thành tích cao được nhà trường tổ chức khen thưởng theo quyết định khen thưởng của Hiệu trưởng nhà trường [H14-5.2-08]. Kết quả giáo dục hàng năm được lưu giữ bằng văn bản [H14-5.2-01].

Mức 2:

Trong những năm qua, chất lượng giáo dục nhà trường đã được nâng lên; thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; kết hợp lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng theo hướng phát triển năng lực và phẩm chất cho học sinh; Ban Giám hiệu phân loại đội ngũ, xây dựng kế hoạch bồi dưỡng cho giáo viên và thường xuyên kiểm tra hồ sơ, dự giờ, thăm lớp và đánh giá các hoạt động sư phạm của tất cả giáo viên nhà trường; trên cơ sở đó có những tư vấn, thúc đẩy nhằm phát triển, nâng cao tay nghề của từng giáo viên [H1-1.1-15]; [H7-1.7-01]; [H7-1.7-02]; [1.5-08]; [1.5-10]; [5.1-04]; [5.2-11].

Bên cạnh việc thực hiện các hoạt động giáo dục theo kế hoạch, nhà trường cũng đã lập kế hoạch chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm cũng như giáo viên bộ môn phát hiện bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh yếu trong học tập, rèn luyện [H3-1.3-06]; [H14-5.2-09]. Cuối năm học, nhà trường tổ chức khảo sát chất lượng, bàn giao chất lượng học sinh; giáo viên nhận lớp xây dựng kế hoạch bồi dưỡng theo từng đối tượng học sinh [5.2-06]; [H14-5.2-10].

2. Điểm mạnh

Nhà trường tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục đảm bảo mục tiêu giáo dục, phù hợp với đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường.

3. Điểm yếu

Một số giáo viên lớn tuổi hoặc giáo viên mới vào nghề vận dụng đổi mới phương pháp dạy học chưa linh hoạt; chưa vận dụng tốt Thông tư 22/BGDĐT và Thông tư 27/BGDĐT để động viên, khích lệ học sinh phát triển phẩm chất và năng lực.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Bắt đầu từ tháng 8, nhà trường tổ chức công tác bồi dưỡng và tự bồi dưỡng cho giáo viên. Hai đồng chí Phó hiệu trưởng cùng các đồng chí tổ trưởng tổ chuyên môn có trách nhiệm bồi dưỡng giáo viên trong tổ khối nắm chắc phương pháp dạy học, cách tổ chức lớp học, xử lý các tình huống sư phạm linh hoạt, mềm dẻo. Giáo viên cần nắm chắc, vận dụng Thông tư 22 và Thông tư 27 của Bộ Giáo dục và Đào tạo trong việc đánh giá học sinh qua các giờ dạy, tiết dạy. Từ đó, mỗi giáo viên chủ động, linh hoạt vận dụng phương pháp cũng như kỹ thuật dạy học, cách đánh giá học

sinh nhằm phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh. Nâng cao hiệu quả trong công tác giảng dạy.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 5.3: Thực hiện các hoạt động giáo dục khác.

Mức 1:

a) *Đảm bảo theo kế hoạch;*

b) *Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phong phú, phù hợp điều kiện của nhà trường;*

c) *Đảm bảo cho tất cả học sinh được tham gia.*

Mức 2:

Được tổ chức có hiệu quả, tạo cơ hội cho học sinh tham gia tích cực, chủ động, sáng tạo.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Hàng năm, căn cứ các văn bản hướng dẫn của Ngành, nhà trường xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp đúng thời gian quy định, có hiệu quả và đảm bảo đúng mục tiêu kế hoạch năm học đã đề ra. Nhà trường triển khai hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp với nội dung và hình thức phù hợp tình hình thực tế của nhà trường [H1-1.1-15]; [H5-1.4-06]; [H5-1.4-07]; [H13-4.2-05]; [H13-4.2-11].

Đầu năm học, nhà trường tổ chức Lễ khai giảng với nhiều hoạt động chào đón các em học sinh lớp 1 để ngày khai giảng thực sự trở thành ngày hội toàn dân đưa trẻ đến trường [H14-5.3-01]. Vào các dịp Tết Trung thu, nhà trường tổ chức “Ngày hội trăng rằm”, và tặng quà cho các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn [H5-1.3-17]; [H5-1.3-18]. Hàng năm, nhà trường đều tổ chức Hội khỏe Phù Đổng chào mừng ngày Quân đội nhân dân Việt Nam...; ngoài các màn đồng diễn sáng tạo của các khối còn có cuộc thi kéo co, các trò chơi dân gian tạo được hứng thú cho học sinh [H5-1.3-18]. Giáo dục học sinh văn hóa đọc qua các tiết đọc thư viện, giờ đọc của em, góc thư viện [H3-1.3-06]; [1.5-10]; [H12-3.6-06]. Học sinh có ý thức bảo vệ môi trường, phân loại rác thải, chăm sóc cây xanh, giảm thiểu sản phẩm nhựa dùng một lần... [H3-1.3-06]; [H14-5.3-02].

Nhà trường tổ chức các hoạt động phong phú, đa dạng dưới nhiều hình thức, phù hợp với tâm sinh lí học sinh Tiểu học nên Nhà trường xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp phù hợp với học sinh, đảm bảo cho tất cả học sinh được tham gia. Thực hiện văn bản chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng, Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Dương Kinh; kế hoạch giáo dục kĩ năng sống và các hoạt động ngoài giờ lên lớp phù hợp với từng khối lớp [H3-1.3-06]; [H13-4.2-05]; [H13-4.2-11]; [H14-5.3-02]. Kế hoạch được cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường thực hiện hiệu quả; rèn luyện cho học sinh kĩ năng sống cần thiết đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện [H14-5.3-02]. Vì vậy, học sinh trong trường không chỉ được học tập kiến thức mà còn được tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp giúp các em rèn luyện sức khỏe, tính đoàn kết, rèn kĩ năng sống, tính tự quản và phát triển năng khiếu, sáng tạo trong học tập và rèn luyện.

Mức 2:

Các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp trong nhà trường được tổ chức có hiệu quả, tạo cơ hội cho học sinh tham gia tích cực, chủ động, sáng tạo. Một số chuyên đề ngoại khoá “Em là công dân toàn cầu”; “Em yêu Tiếng Việt”; “Trường học Hạnh phúc” giúp học sinh thêm yêu Tiếng Việt, yêu quý bạn bè, thầy cô, trường lớp và đặc biệt chuyên đề đã để lại cảm xúc và dấu ấn đẹp trong lòng phụ huynh và đại biểu về dự [H3-1.3-06]; [H5-1.4-06]; [H5-1.4-07]; [H13-4.2-05]; [H13-4.2-11]. Nhà trường thường xuyên lồng ghép giáo dục truyền thống “Uống nước nhớ nguồn”, tuyên truyền giáo dục an toàn giao thông cho học sinh thông qua các hoạt động ngoại khóa ngoài giờ lên lớp và lồng ghép vào các tiết học; các kiến thức tự chăm sóc sức khỏe bản thân, phòng bệnh theo mùa, vệ sinh cơ thể, quy trình rửa tay thường xuyên phòng chống dịch bệnh... được tuyên truyền qua hệ thống phát thanh măng non của nhà trường vào đầu giờ và các giờ ra chơi [H3-1.3-06]; [1.10-07]; [H13-4.1-06]; [H13-4.2-09]; [H13-4.2-10]. Ban chỉ huy Liên đội có kế hoạch phân công các lớp chăm sóc cây xanh trong sân trường, hàng ngày được giáo viên Tổng phụ trách theo dõi. Học sinh thường xuyên được tham gia giữ gìn vệ sinh môi trường, giữ gìn vệ sinh lớp học và vệ sinh sân trường thông qua hoạt động “Một phút với môi trường” [H3-1.3-06]. Các hoạt động ngoài giờ lên lớp với nội dung và hình thức được phân hóa theo nhu cầu, năng lực sở trường của học sinh; phát hiện, luyện tập, bồi dưỡng tài năng để giúp các em vững vàng, tự tin khi tham gia các cuộc thi, cuộc giao lưu cấp quận, cấp thành phố như:

Tiếng hát Sơn ca, Vẽ ô tô mơ ước...; tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động ngoại khoá khác phù hợp với độ tuổi và tâm sinh lý học sinh Tiểu học [H3-1.3-06]; [H13-4.2-07]. Một số hoạt động tiêu biểu: Chương trình Vui hội trăng rằm, Chương trình Chào xuân, Tập dân vũ, Hội diễn văn nghệ chào mừng Ngày nhà giáo Việt Nam 20 -11, các màn tập sáng tạo trong Hội khỏe Phù Đổng và các chuyên đề được các cấp đánh giá cao [H5-1.4-06]; [H5-1.4-07]; [H13-4.2-05]; [H13-4.2-11]; [H13-4.2-06].

2. Điểm mạnh

Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp thiết thực, bổ ích. Nội dung và hình thức đa dạng, phong phú, sáng tạo phù hợp với điều kiện của Nhà trường thu hút được tất cả học sinh tham gia. Qua những hoạt động đó, nhiều học sinh tham gia tích cực, hứng thú, hiệu quả, phát triển phẩm chất, năng lực cho các em góp phần lớn vào việc nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường. Nhiều hoạt động của nhà trường được các cấp đánh giá cao và có ý nghĩa lan toả đến giáo viên, phụ huynh học sinh và học sinh.

3. Điểm yếu

Việc nghiên cứu, xây dựng giáo án cho một số hoạt động tập thể của một số giáo viên chưa thật phù hợp, chưa tỉ mỉ, chưa bám sát vào khả năng sở thích, năng khiếu của học sinh nên chưa phát hiện được học sinh có năng khiếu, chưa động viên học sinh thường xuyên; một số học sinh còn nhút nhát, diễn đạt chưa tốt nên ngại tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ tháng 8, Ban Giám hiệu chỉ đạo, xây dựng, thống nhất kế hoạch các hoạt động tập thể, hoạt động ngoài giờ lên lớp của các tổ khối linh hoạt phù hợp với thực tế. Giáo viên chủ nhiệm phối hợp cùng giáo viên tổng phụ trách, giáo viên dạy các môn chuyên căn cứ vào đặc điểm tình hình của lớp mình, xây dựng triển khai thực hiện kế hoạch nhà trường. Vận dụng thực hiện các hoạt động một cách linh hoạt nhằm phát huy, huy động được tất cả các đối tượng học sinh trong lớp, trong trường cùng tham gia. Thường xuyên khuyến khích, động viên tạo sự thoải mái hứng thú cho học sinh. Kịp thời phát hiện những học sinh có năng khiếu để bồi dưỡng cho các em.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 5.4: Công tác phổ cập giáo dục tiểu học.

Mức 1:

- a) Thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục theo phân công;
- b) Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 90%;
- c) Quản lý hồ sơ, số liệu phổ cập giáo dục tiểu học đúng quy định.

Mức 2:

Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 95%.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Hàng năm nhà trường có Quyết định kiện toàn Ban chỉ đạo phổ cập, xây dựng kế hoạch phổ cập giáo dục tiểu học theo tình hình thực tế địa phương và giao nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong Ban phổ cập. Theo phân công, đồng chí Ngô Thị Thùy Linh - Phó hiệu trưởng nhà trường chỉ đạo giáo viên tiến hành điều tra các đối tượng trong độ tuổi tiểu học và số trẻ vào lớp 1 trên địa bàn của phường Hải Thành sau đó thống kê và nhập dữ liệu trên hệ thống phần mềm phổ cập. Đồng thời thực hiện tốt công tác tham mưu với địa phương, đẩy mạnh công tác tuyên truyền trong nhân dân nhằm nâng cao nhận thức về ý nghĩa, mục tiêu và trách nhiệm của từng cá nhân với công tác phổ cập giáo dục tiểu học. Công tác điều tra phổ cập được nhà trường thực hiện đúng quy định và hàng năm có báo cáo công tác phổ cập giáo dục về Ban chỉ đạo Phổ cập Giáo dục – Xoá mù chữ phường, quận [1.5-03].

Nhà trường tổ chức và thực hiện tốt “Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường”, huy động hơn 100% trẻ 6 tuổi vào lớp 1 được theo dõi thường xuyên và cập nhật tại sổ đăng bộ và sổ phổ cập của nhà trường [1.5-03]. Dựa vào thống kê số lượng học sinh 6 tuổi của toàn phường, nhà trường đã xây dựng kế hoạch công tác tuyển sinh vào lớp 1 đảm bảo mục tiêu phổ cập giáo dục đúng độ tuổi [H2-1.2-09].

Mỗi năm học, nhà trường quản lý hồ sơ, số liệu phổ cập giáo dục đúng quy định. Nhà trường thương xuyên báo cáo công tác phổ cập giáo dục về Ban chỉ đạo Phổ cập Giáo dục - Xoá mù chữ phường, quận [1.5-03].

Mức 2:

Nhà trường thực hiện nghiêm túc các kế hoạch công tác phổ cập [1.5-03]. Căn cứ danh sách trẻ trong độ tuổi đến trường, nhà trường xây dựng kế hoạch tuyển sinh; thông báo kế hoạch tuyển sinh lớp 1 trong cuộc họp phụ huynh cuối năm học, bảng tin nhà trường và trên hệ thống loa truyền thanh của Ủy ban nhân dân phường để thông báo tới các bậc phụ huynh. Vì thế việc huy động trẻ trong độ tuổi vào lớp 1 đạt 100% [1.5-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi. Hồ sơ, số liệu phổ cập được quản lý đúng quy định và khoa học.

3. Điểm yếu

Địa bàn Hải Thành có rất nhiều hộ dân di cư để sinh sống trên địa bàn nên dân số (xác nhận tạm trú) có nhiều biến động, gây khó khăn cho việc điều tra phổ cập. Một số gia đình không ổn định về công việc và chỗ ở nên con em đến độ tuổi đi học vào lớp 1 thường nộp hồ sơ muộn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ tháng 1 năm 2022 đến tháng 4 năm 2022, nhà trường thực hiện công tác điều tra dân số, độ tuổi; duy trì và nâng cao chất lượng công tác phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi. Ban Giám hiệu nhà trường tiếp tục phối hợp cùng địa phương thực hiện xây dựng kế hoạch phát triển hàng năm. Ban Giám hiệu nhà trường cùng đội ngũ giáo viên chủ nhiệm làm tốt công tác thông tin tuyên truyền với những phụ huynh có con trong độ tuổi vào lớp 1, phối hợp với các tổ trưởng tổ dân phố, giúp phụ huynh nâng cao nhận thức, trách nhiệm đồng hành cùng nhà trường thực hiện tốt công tác phổ cập nói riêng và các hoạt động giáo dục trong nhà trường nói chung. Đảm bảo quyền lợi cho học sinh Tiểu học.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 5.5: Kết quả giáo dục.

Mức 1:

a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 70%;

b) Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 65%;

c) Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 80%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 70%.

Mức 2:

a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 85%;

b) Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 80%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 70%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học.

Mức 3:

a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 95%;

b) Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Đội ngũ giáo viên nhà trường thường xuyên đổi mới phương pháp giảng dạy, nâng cao trình độ chuyên môn, dạy học đảm bảo theo chuẩn kiến thức kỹ năng [1.5-10]. Ngay từ đầu năm học, nhà trường đã tổ chức phân công bàn giao chất lượng học sinh năm học trước cho các đồng chí giáo viên mới [H14-5.2-10]. Giáo viên luôn tìm tòi các phương pháp giảng dạy phù hợp với trình độ học sinh của lớp mình; hiệu quả giáo dục của nhà trường luôn ổn định, tỉ lệ học sinh lên lớp trong những năm qua đạt 99-100%; cuối năm học, căn cứ vào kết quả học tập của học sinh, giáo viên chủ nhiệm lập danh sách học sinh lên lớp trình lên Ban Giám hiệu xét duyệt và hoàn thiện hồ sơ xét lên lớp cho học sinh [H2-1.2-17]; [H2-1.2-19].

Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%. Quy trình xét học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học được thực hiện đúng quy định, khách quan. Kì kiểm tra cuối năm học của học sinh lớp 5 được kết hợp với giáo viên Trung học cơ sở coi, chấm kiểm tra, nhập điểm và bàn giao chất lượng học sinh cho trường Trung học cơ sở Hải Thành [H2-1.2-16]; [H2-1.2-17].

Giáo viên chủ nhiệm khối 5 luôn tìm tòi, đổi mới các phương pháp dạy

học, phân loại đối tượng học sinh để có kế hoạch ôn luyện, củng cố kiến thức cho từng học sinh; nhà trường phối hợp tốt các Tổ trưởng tổ dân phố động viên, khuyến khích phụ huynh học sinh của phường Hải Thành cho con em đi học đầy đủ. Vì vậy, trong những năm qua, tỉ lệ học sinh 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đều đạt 100% [H2-1.2-17]; [1.5-03].

Mức 2:

Sau mỗi năm học, nhà trường đều thống kê số liệu đầy đủ về kết quả học tập của từng lớp và toàn trường theo quy định. Giáo viên thực hiện đánh giá học sinh đúng theo Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT, Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT. Kết quả giáo dục của học sinh được giáo viên quản lý và lưu giữ một cách khoa học. Hàng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch, thành lập Hội đồng xét duyệt lên lớp, hoàn thành chương trình lớp học trên cơ sở kết quả kiểm tra định kỳ và kết quả rèn luyện năng lực, phẩm chất thường xuyên của học sinh. Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học các năm vừa qua đạt trên 99-100% [H2-1.2-19]. Kết quả này được thể hiện rõ trong báo cáo sơ kết, tổng kết của nhà trường [H1-1.1-07].

Nhà trường luôn quan tâm đến việc đổi mới, nâng cao chất lượng dạy và học nhằm đáp ứng mục tiêu giáo dục; giáo viên luôn tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy để nâng cao chất lượng dạy học; tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%, được nhà trường cấp giấy chứng nhận hoàn thành chương trình tiểu học [H2-1.2-17].

Mức 3:

Tập thể cán bộ giáo viên trong nhà trường luôn chú trọng đến công tác nâng cao chất lượng giáo dục, tích cực đổi mới phương pháp dạy học, phát huy tính tích cực của học sinh, đồng thời tăng cường các biện pháp giúp đỡ học sinh yếu đạt được chuẩn kiến thức, kỹ năng theo quy định của từng khối lớp. Các đợt kiểm tra giữa kì, cuối kì được thực hiện nghiêm túc, đồng chí Hiệu trưởng ra quyết định thành lập hội đồng coi, chấm. Đồng chí Phó hiệu trưởng phụ trách công tác khảo thí xây dựng kế hoạch các đợt kiểm tra, đổi chéo giáo viên các khối coi và chấm [H14-5.2-07]. Công tác ra đề của Ban Giám hiệu độc lập và bảo mật. Việc đánh giá kết quả khảo sát được thực hiện nghiêm túc, có tổng hợp và ghi biên bản. Sau mỗi đợt kiểm tra những học sinh đạt xuất sắc, vượt trội được giáo viên động viên khen thưởng trong tiết sinh hoạt tập thể, cuối năm được khen tặng danh hiệu học sinh

hoàn thành tốt nhiệm vụ học tập và rèn luyện, hoàn thành vượt bậc từng môn học theo đúng Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT; Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT [H13-4.2-02]. Vì vậy hiệu quả giáo dục của nhà trường luôn ổn định, tỉ lệ học sinh lên lớp nhiều năm đạt 99-100% [H2-1.2-19].

Bên cạnh đó, nhà trường luôn quan tâm chỉ đạo công tác nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh; các lớp có đầy đủ cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy và học tập được chú trọng và đầu tư cùng với sự tận tụy của các thầy cô giáo trong việc vận dụng các phương pháp dạy học tích cực, các hình thức tổ chức giảng dạy phong phú; nhà trường phối kết hợp với Tổ trưởng tổ dân phố và phụ huynh học sinh cho con em đi học đúng độ tuổi nên tỷ lệ trẻ 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt 99- 100% [H2-1.2-17].

2. Điểm mạnh

Đội ngũ giáo viên có trình độ chuyên môn nghiệp vụ đồng đều, say sưa yêu nghề, luôn tích cực chủ động học tập nâng cao năng lực giảng dạy, đổi mới phương pháp cũng như hình thức tổ chức dạy học. Hằng năm, học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt tỉ lệ cao, hoàn thành chương trình tiểu học đạt 99% đến 100%.

3. Điểm yếu

Hiện tại trường Tiểu học Hải Thành có 16 học sinh tiếp thu chậm, các em chậm về khả năng tiếp thu và phát triển tâm sinh lí. Quá trình giáo dục để phát triển năng lực, phẩm chất cho những học sinh này còn gặp nhiều khó khăn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Ban Giám hiệu nhà trường tiếp tục chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm lên kế hoạch bồi dưỡng những học sinh tiếp thu chậm cụ thể ngay từ tháng 6 năm 2022 đến tháng 8 năm 2022, cần có những biện pháp phù hợp với từng đối tượng học sinh. Giáo viên tích cực phối hợp với phụ huynh học sinh giúp các em nắm được nội dung bài đảm bảo theo chuẩn kiến thức, kỹ năng các môn học.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Kết luận về Tiêu chuẩn 5:

Nhà trường thực hiện tốt các tiêu chí về thực hiện hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục. Trường luôn đứng đầu trong khối Tiểu học trong quận về chất lượng giáo dục và các phong trào. Giáo viên thực hiện theo đúng chương trình

giáo dục và kế hoạch nhiệm vụ năm học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Thực hiện dạy đủ các môn học, đúng chương trình, kế hoạch đảm bảo yêu cầu về chuẩn kiến thức kỹ năng, lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học phù hợp. Thời khóa biểu đáp ứng yêu cầu các môn học đảm bảo phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh và hoạt động dạy - học. Hàng tháng, nhà trường tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên môn chung giúp giáo viên học hỏi kinh nghiệm, nâng cao tay nghề. Nhà trường thường xuyên xây dựng kế hoạch, lên lớp dạy các tiết chuyên đề mẫu cấp quận và cấp thành phố và được các cấp ghi nhận và đánh giá cao. Hồ sơ sổ sách liên quan đến hoạt động và chất lượng giáo dục được cập nhật thường xuyên, đảm bảo độ chính xác cao và lưu trữ cẩn thận. Các hoạt động giáo dục đều được lập kế hoạch tổ chức; phân công và huy động lực lượng giáo viên, nhân viên và học sinh tham gia. Nhà trường lập kế hoạch, tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp với nội dung và hình thức đa dạng, phong phú, sáng tạo, phù hợp với điều kiện của nhà trường; các hoạt động thu hút đa số học sinh tham gia nhằm phát huy năng lực hợp tác, tích cực, chủ động, sáng tạo và rèn luyện kỹ năng sống, phát triển phẩm chất tốt cho các em. Học sinh được tuyên truyền về an toàn giao thông, giáo dục sức khỏe, an toàn vệ sinh ăn uống, hướng dẫn cách phòng bệnh theo mùa hay khi có dịch bệnh xảy ra, phát huy những truyền thống tốt đẹp của dân tộc. Các hoạt động giáo dục đều hướng tới trường học hạnh phúc để học sinh được yêu thương, an toàn, tôn trọng. Nhà trường xây dựng kế hoạch phổ cập giáo dục tiểu học kết hợp với địa phương cùng các trường trong phường để thực hiện hiệu quả. Thực hiện thống kê đầy đủ số liệu về kết quả học tập của toàn trường sau mỗi học kỳ, có số liệu thống kê về kết quả giáo dục theo quy định. Học sinh hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%, học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 99%.

Bên cạnh những điểm mạnh nhà trường tiếp tục xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ giáo viên trẻ về phương pháp, cách tổ chức lớp học, xử lý tình huống sư phạm trong quá trình giảng dạy.

Số lượng tiêu chí được đánh giá: 05

Số lượng tiêu chí đạt: 05/05 = 100%

Số lượng tiêu chí không đạt: 0/05 = 0%

Tiêu chuẩn 5 đạt: Mức 3

PHẦN III

KẾT LUẬN CHUNG

Báo cáo tự đánh giá của nhà trường được hoàn thành là thành quả lao động sáng tạo không ngừng, là một công trình khoa học, thể hiện sự chất lượng tinh hoa nhất, sự tập trung trí tuệ cao nhất cùng quyết tâm vượt khó hoàn thành nhiệm vụ tự đánh giá giáo dục để chứng tỏ những thành quả to lớn mà nhà trường đã đạt được trong công tác giáo dục toàn diện nhằm góp phần nâng cao chất lượng giáo dục đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, khẳng định vị thế và uy tín của nhà trường, từng bước đưa nhà trường lên tầm cao mới xứng đáng với sự mong mỏi của chính quyền và nhân dân địa phương.

Trong suốt quá trình tự đánh giá theo các tiêu chuẩn, tập thể cán bộ giáo viên trường Tiểu học Hải Thành hết sức tự hào bởi những thành quả mà nhà trường đã xây dựng và đạt được trong những năm qua về tổ chức và quản lý, về chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên, về cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học, về các mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội, về hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục. Đây là tiêu chuẩn phản ánh chính xác, khách quan nhất chất lượng giáo dục của nhà trường, là nguồn động viên mỗi thầy cô giáo và học sinh khi được giảng dạy và học tập ở mái trường này.

Dựa trên bộ Tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường Tiểu học (ban hành kèm theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo) gồm 5 tiêu chuẩn, 28 tiêu chí và 154 chỉ số, nhà trường đã tiến hành tự đánh giá chất lượng giáo dục của mình trên tất cả các mặt hoạt động một cách nghiêm túc, đảm bảo khách quan, quy trình đánh giá. Kết quả đánh giá được tổng hợp như sau:

Mức 1:

Số tiêu chí đạt: 28/28 = 100%

Số tiêu chí không đạt: 0/28 = 0%

Mức 2:

Số tiêu chí đạt: 28/28 = 100%

Số tiêu chí không đạt: 0/28 = 0%

Mức 3:

Số tiêu chí đạt: 20/20 = 100%

Số tiêu chí không đạt: 0/20 = 0%

Mức đánh giá: Đạt Mức 3

Trường Tiểu học Hải Thành, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng đề nghị đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 3 và trường đạt chuẩn Quốc gia Mức độ 2.

Dương Kinh, ngày 30 tháng 6 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG



Vũ Thị Kim Vân

Phần IV
PHỤ LỤC
Bảng danh mục mã minh chứng

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
Tiêu chí 1.1	1	H1-1.1-01	Quyết định chia tách trường	Số 160/QĐ-UB ngày 20/7/1996	Nhà trường	
	2	H1-1.1-02	Quyết định đổi tên trường	Số 20/QĐ-UBND ngày 17/01/2008	Nhà trường	
	3	H1-1.1-03	Kế hoạch Chiến lược phát triển nhà trường 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030	Số 104/ KH-TH ngày 10/9/2020 Số 120/KH-TH ngày 28/4/2022	Nhà trường	
	4	H1-1.1-04	Biên bản niêm yết, phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030	Giai đoạn 2020 - 2025	Nhà trường	
	5	H1-1.1-05	Biên bản kết thúc niêm yết, phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030	Giai đoạn 2020 - 2025	Nhà trường	
	6	H1-1.1-06	Biên bản họp Ban đại diện CMHS và Chi hội PH các lớp	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	
	7	H1-1.1-07	Báo cáo Sơ kết học kỳ I; Tổng kết năm học	Số 30/BC-THHT ngày 15/5/2018 Số 63/BC-THHT ngày 15/5/2019 Số 43/BC-THHT ngày 25/6/2020 Số 126/BC-THHT ngày 28/5/2021 Số 165 /BC-THHT ngày 30/5/2022	Nhà trường	
	8	H1-1.1-08	Nghị quyết Ban đại diện CMHS	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Ban đại diện CMHS	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	9	H1-1.1-09	Biên bản giám sát của Ban thanh tra nhân dân	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Ban TTND	
	10	H1-1.1-10	Kế hoạch thực hiện quy chế dân chủ	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	
	11	H1-1.1-11	Báo cáo tổng kết thực hiện quy chế dân chủ	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	
	12	H1-1.1-12	Kế hoạch phòng chống tham nhũng	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	
	13	H1-1.1-13	Báo cáo tổng kết công tác phòng, chống tham nhũng	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	
	14	H1-1.1-14	Biên bản rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển theo định kì	Giai đoạn 2020 - 2025	Nhà trường	
	15	H1-1.1-15	Kế hoạch năm học	Số 31/KH-THHT ngày 04/10/2017 Số 62/KH-TH ngày 05/10/2018 Số 101/KH- TH ngày 04/10/2019 Số 106/KH-TH ngày 12/10/2020 Số 205/KH-TH ngày 28/9/2021	Nhà trường	
Tiêu chí 1.2	1	H2-1.2-01	Quyết định thành lập Hội đồng trường; Nghị quyết Hội đồng trường	Số 380/QĐ-UBND, ngày 4/5/2012 Nhiệm kỳ 2012-2017 Số 135/QĐ-UBND, ngày 29/1/2021 Nhiệm kỳ 2020 - 2025	Nhà trường	
	2	H2-1.2-02	Biên bản họp phân công nhiệm vụ, quyền hạn, chức năng các thành viên Hội đồng trường	Nhiệm kì 2020 - 2025	Nhà trường	
	3	H1-1.1-03	Kế hoạch Chiến lược phát triển nhà trường 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030	Số 104/ KH-TH ngày 10/9/2020 Số 120/KH-TH ngày 28/4/2022	Nhà trường	Mã mượn
	4	H2-1.2-03	Sổ họp Hội đồng sự phạm	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	5	H1-1.1-09	Biên bản giám sát của Ban thanh tra nhân dân	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Ban TTND	Mã mượn
	6	H2-1.2-04	Báo cáo tổng kết phong trào thi đua	Số 07/CĐHT ngày 8/10/2017 Số 03/CĐHT ngày 4/10/2018 Số 04/CĐHT ngày 4/10/2019 Số 04/CĐHT ngày 6/10/2020 Số 06/CĐHT ngày 6/10/2021	Nhà trường	
	7	H2-1.2-05	Tờ trình về việc kiện toàn Hội đồng trường Tiểu học Hải Thành nhiệm kỳ 2020 – 2025	Số 29/TTr-TH, ngày 19/01/2021 Nhiệm kỳ 2020-2025	Nhà trường	
	8	H2-1.2-06	Tờ trình Đề nghị thành lập Hội đồng tuyển sinh	Số 04/TTr-THHT ngày 29/5/2017 Số 35/ TTr-THHT ngày 18/6/2018 Số 45/ TTr-THHT ngày 3/6/2019 Số 36/ TTr-THHT ngày 6/6/2020 Số 123/ TTr-TH ngày 17/5/2021	Nhà trường	
	9	H2-1.2-07	Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh vào lớp 1	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	
	10	H2-1.2-08	Quyết định Giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển giáo dục và tuyển sinh	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	
	11	H2-1.2-09	Kế hoạch tuyển sinh	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	
	12	H2-1.2-10	Quyết định thành lập Hội đồng đánh giá Sáng kiến kinh nghiệm	Số 40/QĐ-THHT ngày 23/11/2017 Số 82/QĐ-THHT ngày 12/11/2018 Số 18/QĐ-TH ngày 31/12/2019 Số 130/QĐ-THHT ngày 13/11/2020	Nhà trường	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				Số 256/QĐ-TH ngày 12/10/2021		
	13	H2-1.2-11	Biên bản chấm Sáng kiến kinh nghiệm	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	
	14	H2-1.2-12	Quyết định công nhận kết quả Sáng kiến kinh nghiệm cấp trường	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	
	15	H2-1.2-13	Danh sách Sáng kiến kinh nghiệm cấp trường	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	
	16	H2-1.2-14	Quyết định thành lập Hội đồng thi Giáo viên giỏi cấp trường	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	
	17	H2-1.2-15	Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng trường	Giai đoạn 2014 - 2019 Giai đoạn 2020 - 2021	Nhà trường	
	18	H2-1.2-16	Biên bản bàn giao chất lượng HS lớp 5	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	
	19	H2-1.2-17	Danh sách HS lớp 5 HTCTTH	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	
	20	H2-1.2-18	Biên bản xét HTCTTH lớp 5, lên lớp cho học sinh lớp 1 đến lớp 4	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	
	21	H2-1.2-19	Danh sách lên lớp học sinh lớp 1 đến lớp 4	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	
	22	H2-1.2-20	Danh sách giáo viên dạy giỏi cấp quận	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Phòng GD&ĐT	
	23	H2-1.2-21	Quyết định công nhận giáo viên dạy giỏi cấp thành phố	Số 86/QĐ-SGDĐT-TH ngày 31/1/2019	Sở GD&ĐT	
	24	1.2-22	Bằng khen của Bộ Giáo dục và Đào tạo	Số 4339/QĐ-BGDĐT ngày 11/10/2017	Bộ GD&ĐT	Phòng Truyền thống
	25	1.2-23	Bằng khen của UBND thành phố	Số 2102/QĐ-CT ngày 15/8/2017 Số 2041/QĐ-CT ngày 23/8/2018 Số 1971/QĐ-UBND ngày 23/8/2019	UBND thành phố	Phòng Truyền thống

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				Số 2585/QĐ-UBND ngày 31/8/2020 Số 2398/QĐ-UBND ngày 24/8/2021		
	26	1.2-24	Cờ thi đua của UBND thành phố	Số 2102/QĐ-CT ngày 15/8/2017 Số 2041/QĐ-CT ngày 23/8/2018 Số 1971/QĐ-UBND ngày 23/8/2019 Số 2585/QĐ-UBND ngày 31/8/2020 Số 2398/QĐ-UBND ngày 24/8/2021	UBND thành phố	Phòng Truyền thống
	27	1.2-25	Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ	Số 1987/QĐ-TTg ngày 26/11/2021	VP Thủ tướng	Phòng Truyền thống
Tiêu chí 1.3	1	H3-1.3-01	Hồ sơ hội nghị cán bộ, công chức, viên chức	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	
	2	H3-1.3-02	Hồ sơ Đại hội Công đoàn	Nhiệm kì 2017 - 2022	Công đoàn	
	3	H3-1.3-03	Hồ sơ Chi đoàn	Từ năm học 2019 - 2020 đến nay	Chi đoàn	
	4	H3-1.3-04	Nghị quyết đại hội Liên đội	Số 04/NQ-LĐ ngày 5/10/2017 Số 04/NQ-LĐ ngày 16/10/2018 Số 01/NQ-LĐ ngày 11/10/2019 Số 01/NQ-LĐ ngày 16/10/2020 Số 04/NQ-LĐ ngày 16/10/2021	Đoàn đội	
	5	H1-1.1-06	Biên bản họp Ban đại diện CMHS và Chi hội PH các lớp	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	Mã mượn
	6	H3-1.3-05	Quy chế hoạt động của Ban đại diện CMHS	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Ban đại diện CMHS	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	7	H1-1.1-10	Kế hoạch thực hiện quy chế dân chủ	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	Mã mượn
	8	H1-1.1-11	Báo cáo tổng kết thực hiện quy chế dân chủ	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	Mã mượn
	9	H3-1.3-06	Chương trình công tác Đội và phong trào Thiếu nhi	Số 01/KH-LĐ ngày 16/09/2017 Số 02/KH-LĐ ngày 24/09/2018 Số 01/CT-LĐ ngày 28/9/2019 Số 02/CT-LĐ ngày 24/9/2020 Số 02/CT-LĐ ngày 24/9/2021	Đoàn đội	
	10	H3-1.3-07	Kế hoạch điều chỉnh nội dung dạy học	Năm học 2020 - 2021; 2021 - 2022	Nhà trường	
	11	H4-1.3-08	Hồ sơ Công đoàn	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Công đoàn	
	12	H1-1.1-07	Báo cáo Sơ kết học kỳ I; Tổng kết năm học	Số 30/BC-THHT ngày 15/5/2018 Số 63/BC-THHT ngày 15/5/2019 Số 43/BC-THHT ngày 25/6/2020 Số 126/BC-THHT ngày 28/5/2021 Số 165 /BC-THHT ngày 30/5/2022	Nhà trường	Mã mượn
	13	H2-1.2-04	Báo cáo tổng kết phong trào thi đua	Số 07/CĐHT ngày 8/10/2017 Số 03/CĐHT ngày 4/10/2018 Số 04/CĐHT ngày 4/10/2019 Số 04/CĐHT ngày 6/10/2020 Số 06/CĐHT ngày 6/10/2021	Nhà trường	Mã mượn
	13	H5-1.3-09	Báo cáo tổng kết công tác Đội và phong trào Thiếu nhi	Số 15/BC-LĐTH ngày 27/5/2018 Số 15/BC-LĐTH ngày 27/5/2019	Đoàn đội	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				Số 15/BC-LĐTH ngày 27/5/2020 Số 16/BC-LĐTH ngày 5/6/2021 Số 144/BC-LĐTH ngày 27/5/2022		
	14	H5-1.3-10	Quyết định v/v Chuẩn y kết quả bầu cử Chi uỷ Chức vụ Bí thư, Phó Bí thư Chi bộ Trường Tiểu học Hải Thành	Số 38/QĐ/ĐU ngày 24/07/2017 Số 97/QĐ/ĐU ngày 20/01/2020	Đảng uỷ phường	
	15	H5-1.3-11	Biên bản sinh hoạt Chi bộ	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Chi bộ	
	16	1.3-12	Giấy khen Chi bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	Số 83/QĐ/ĐU ngày 10/01/2020 Số 1294/QĐ-UBND ngày 31/8/2021	Đảng uỷ phường UBND quận	Phòng Truyền thống
	17	H5-1.3-13	Hồ sơ đại hội Chi bộ	Nhiệm kì: 2017 - 2020 Nhiệm kì: 2020 - 2022	Chi bộ	
	18	1.3-14	Bằng khen, giấy khen công đoàn; nhà trường	Số 1337/QĐ-TLĐ ngày 19/8/2019 Số 1257/QĐ-TLĐ ngày 26/8/2020 Số 2985/QĐ-TLĐ ngày 2/8/2021	TLĐLĐ	Phòng Truyền thống
	19	1.3-15	Bằng khen, giấy khen, giấy chứng nhận công tác Đội và phong trào thiếu nhi	Số 31/QĐ/KT ngày 31/8/2018 Số 64/QĐ/KT ngày 19/8/2019 Số 122/QĐ/KT ngày 12/5/2021 Số 647-QĐ/HĐĐ ngày 12/5/2021	Thành đoàn HP Thành đoàn HP Thành đoàn HP HĐĐ hành phố	Phòng Truyền thống
	20	H5-1.3-16	Quyết định công nhận Chi bộ và đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	Số 48-QĐ/ĐU ngày 5/1/2018 Số 57-QĐ/ĐU ngày 18/1/2019 Số 83-QĐ/ĐU ngày 30/12/2019 Số 27-QĐ/ĐU ngày 29/12/2020	Đảng uỷ phường Đảng uỷ phường Đảng uỷ phường Đảng uỷ phường	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				Số 41-QĐ/ĐU ngày 29/12/2021 Số 1362-QĐ/QU ngày 16/3/2020	Đảng uỷ phường Quận uỷ	
	21	H2-1.2-20	Danh sách giáo viên dạy giỏi cấp quận	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Phòng GD&ĐT	Mã mượn
	22	H2-1.2-21	Quyết định công nhận giáo viên dạy giỏi cấp thành phố	Số 86/QĐ-SGDĐT-TH ngày 31/1/2019	Sở GD&ĐT	Mã mượn
	23	H5-1.3-17	Danh sách học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn nhận quà	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	
	24	H5-1.3-18	Ảnh tư liệu về chuyên đề ngoại khoá cấp TP, Khai giảng, Trung thu, Hội khoẻ Phù đổng, trải nghiệm, chăm sóc di tích lịch sử địa phương,..... của học sinh	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Đoàn đội	
Tiêu chí 1.4	1	H5-1.4-01	Quyết định bổ nhiệm viên chức quản lý	Số 106/QĐ-UBND ngày 27/1/2015 Số 286/QĐ-UBND ngày 20/3/2019 Số 1235/QĐ-UBND ngày 25/8/2021 Số 1999/QĐ-UBND ngày 31/12/2021	UBND quận	
	2	1.4-02	Hồ sơ cán bộ công chức, viên chức của Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	Phòng Kế toán
	3	H5-1.4-03	Quyết định thành lập các tổ chuyên môn; Bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó chuyên môn	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	
	4	H5-1.4-04	Kế hoạch Hoạt động tổ chuyên môn, tổ văn phòng	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	
	5	H5-1.4-05	Biên bản SHCM các cấp	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	
	6	H5-1.4-06	Kế hoạch tổ chức chuyên đề cấp quận	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	7	H5-1.4-07	Kế hoạch tổ chức chuyên đề cấp thành phố	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	
	8	H5-1.4-08	Ảnh về các chuyên đề CM cấp quận, Thành phố	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	
	9	1.4-09	Hồ sơ CB, VC của giáo viên	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	Phòng Kế toán
	10	H1-1.1-07	Báo cáo Sơ kết học kỳ I; Tổng kết năm học	Số 30/BC-THHT ngày 15/5/2018 Số 63/BC-THHT ngày 15/5/2019 Số 43/BC-THHT ngày 25/6/2020 Số 126/BC-THHT ngày 28/5/2021 Số 165 /BC-THHT ngày 30/5/2022	Nhà trường	Mã mượn
	11	H5-1.4-10	Quyết định công nhận kết quả giáo viên đạt giải giao lưu viết chữ đẹp cấp quận, cấp TP	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Phòng GD&ĐT Sở GD&ĐT	
Tiêu chí 1.5	1	H6-1.5-01	Danh sách học sinh	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	
	2	1.5-02	Sổ đăng bộ	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	Phòng Lưu trữ hồ sơ
	3	1.5-03	Hồ sơ phổ cập	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	Phòng Lưu trữ hồ sơ
	4	H1-1.1-07	Báo cáo Sơ kết học kỳ I; Tổng kết năm học	Số 30/BC-THHT ngày 15/5/2018 Số 63/BC-THHT ngày 15/5/2019 Số 43/BC-THHT ngày 25/6/2020 Số 126/BC-THHT ngày 28/5/2021 Số 165 /BC-THHT ngày 30/5/2022	Nhà trường	Mã mượn

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	5	H6-1.5-04	Quyết định phân công nhiệm vụ CB-GV-NV và danh sách phân công nhiệm vụ	Số 28b/QĐ-THHT ngày 18/8/2017 Số 54/QĐ-THHT ngày 31/8/2018 Số 85/QĐ-THHT ngày 1/8/2019 Số 83/QĐ-THHT ngày 13/8/2020 Số 117/QĐ-THHT ngày 2/8/2021	Nhà trường	
	6	H6-1.5-05	Thông báo giao chỉ tiêu số người làm việc	Số 94/TB-UBND ngày 22/6/2017 Số 56/TB-UBND ngày 20/4/2018 Số 14/TB-UBND ngày 11/1/2019 Số 16/TB-UBND ngày 13/2/2020 Số 35/TB-UBND ngày 29/1/2021 Số 11/TB-UBND ngày 24/1/2022	UBND Quận	
	7	1.5-06	Sổ tổng hợp kết quả đánh giá chất lượng giáo dục	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	Phòng Lưu trữ hồ sơ
	8	H6-1.5-07	Biên bản đại hội chi đội đầu năm ở các lớp	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Đoàn đội	
	9	1.5-08	Sổ chủ nhiệm	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	Phòng Lưu trữ hồ sơ
	10	H6-1.5-09	Sơ đồ phòng học	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	
	11	1.5-10	Giáo án	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	Phòng Lưu trữ hồ sơ

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
Tiêu chí 1.6	1	1.5-02	Sổ đăng bộ	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	Mã mượn
	2	1.5-03	Hồ sơ phổ cập	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	Mã mượn
	3	H6-1.6-01	Sổ theo dõi công văn đi, đến	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	
	4	1.6-02	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	Số vào sổ cấp GCN: CT00455 ngày 31/8/2011. Số vào sổ cấp GCN: CT00456 ngày 31/8/2011.	Sở TNMT	Phòng Hiệu trưởng
	5	1.6-03	Quyết toán trong và ngoài ngân sách	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	Phòng Kế toán
	6	1.6-04	Sổ quỹ tiền mặt; Sổ quỹ tiền gửi	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	Phòng Kế toán
	7	H6-1.6-05	Quy chế chi tiêu nội bộ	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	Phòng Kế toán
	8	H6-1.6-06	Biên bản kiểm tra CSVC, vệ sinh trường lớp	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	Phòng Kế toán
	9	1.6-07	Dự toán ngân sách hàng năm	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	Phòng Kế toán
	10	1.6-08	Kế hoạch tài chính	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	Phòng Kế toán
	11	H1-1.1-09	Biên bản giám sát của Ban thanh tra nhân dân	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Ban TTND	Mã mượn
	12	1.6-09	Sổ quản lý tài sản	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	Phòng Kế toán

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	13	H3-1.3-01	Hồ sơ hội nghị cán bộ, công chức, viên chức	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	Mã mượn
	14	H1-1.1-07	Báo cáo Sơ kết học kỳ I; Tổng kết năm học	Số 30/BC-THHT ngày 15/5/2018 Số 63/BC-THHT ngày 15/5/2019 Số 43/BC-THHT ngày 25/6/2020 Số 126/BC-THHT ngày 28/5/2021 Số 165 /BC-THHT ngày 30/5/2022	Nhà trường	Mã mượn
	15	H6-1.6-10	Bảng lương	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay		
	16	1.6-11	Chứng từ kế toán	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	Phòng Kế toán
	17	1.6-12	CSDL ngành giáo dục	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	Phòng Kế toán
	18	1.6-13	Phần mềm kế toán hành chính sự nghiệp DAS – HCSN 10.0, MISA		Nhà trường	
	19	1.6-14	Báo cáo quyết toán tài chính	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	
	20	H5-1.3-11	Biên bản sinh hoạt Chi bộ	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Chi bộ	Mã mượn
	21	H6-1.6-15	Tờ trình đề nghị mua sắm, sửa chữa, xây mới cơ sở vật chất phục vụ cho việc dạy và học, nâng chuẩn Quốc gia mức 2	Số 180/TTr-TH ngày 21/12/2020 Số 85/TTr-TH ngày 26/03/2021 Số 263/TTr-TH ngày 12/10/2021 Số 55/TTr-TH ngày 1/3/2022 Số 119/TTr-TH ngày 28/4/2022 Số 127/TTr-TH ngày 5/5/2022	Nhà trường	Phòng Kế toán

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
Tiêu chí 1.7	1	H1-1.1-15	Kế hoạch năm học	Số 31/KH-THHT ngày 04/10/2017 Số 62/KH-TH ngày 05/10/2018 Số 101/KH- TH ngày 04/10/2019 Số 106/KH-TH ngày 12/10/2020 Số 205/KH-TH ngày 28/9/2021	Nhà trường	Mã mượn
	2	H7-1.7-01	Kế hoạch chuyên môn - Kế hoạch giáo dục nhà trường	Số 87/KH-THHT ngày 3/9/2020 Số 200/KH-THHT ngày 13/9/2021	Nhà trường	
	3	H7-1.7-02	Kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên của GV	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	
	4	H5-1.4-05	Biên bản SHCM các cấp	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	Mã mượn
	5	H6-1.5-04	Quyết định phân công nhiệm vụ CBGV-NV và danh sách phân công nhiệm vụ	Số 28b/QĐ-THHT ngày 18/8/2017 Số 54/QĐ-THHT ngày 31/8/2018 Số 85/QĐ-THHT ngày 1/8/2019 Số 83/QĐ-THHT ngày 13/8/2020 Số 117/QĐ-THHT ngày 2/8/2021	Nhà trường	Mã mượn
	6	H6-1.5-05	Thông báo giao chỉ tiêu số người làm việc	Số 94/TB-UBND ngày 22/6/2017 Số 56/TB-UBND ngày 20/4/2018 Số 14/TB-UBND ngày 11/1/2019 Số 16/TB-UBND ngày 13/2/2020 Số 35/TB-UBND ngày 29/1/2021 Số 11/TB-UBND ngày 24/1/2022	UBND Quận	Mã mượn
	7	H7-1.7-03	Kết quả đánh giá, xếp loại viên chức, người lao động	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	8	H7-1.7-04	Kế hoạch bồi dưỡng cán bộ quản lý và giáo viên	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	
	9	H7-1.7-05	Quyết định nâng bậc lương thường xuyên CBGV-NV	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	
	10	H6-1.6-10	Bảng lương	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	Mã mượn
	11	H7-1.7-06	Quyết định thâm niên CBGV-NV	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	
	12	1.7-07	Hồ sơ đánh giá chuẩn Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, giáo viên	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	Phòng Lưu trữ hồ sơ
	13	H7-1.7-08	Quyết định khen thưởng CBGV-NV và học sinh	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	
	14	1.5-06	Sổ tổng hợp kết quả đánh giá chất lượng giáo dục	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	Mã mượn
	15	H2-1.2-15	Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng trường	Giai đoạn 2014 - 2019 Giai đoạn 2020 - 2021	Nhà trường	Mã mượn
	16	H2-1.2-04	Báo cáo tổng kết phong trào thi đua	Số 07/CDHT ngày 8/10/2017 Số 03/CDHT ngày 4/10/2018 Số 04/CDHT ngày 4/10/2019 Số 04/CDHT ngày 6/10/2020 Số 06/CDHT ngày 6/10/2021	Nhà trường	Mã mượn
Tiêu chí 1.8	1	H7-1.7-01	Kế hoạch chuyên môn - Kế hoạch giáo dục nhà trường	Số 87/KH-THHT ngày 3/9/2020 Số 200/KH-THHT ngày 13/9/2021	Nhà trường	Mã mượn
	2	H7-1.8-01	Hồ sơ chọn sách	Từ năm học 2019 - 2020 đến nay	Nhà trường	
	3	H1-1.1-15	Kế hoạch năm học	Số 31/KH-THHT ngày 04/10/2017 Số 62/KH-TH ngày 05/10/2018	Nhà trường	Mã mượn

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				Số 101/KH- TH ngày 04/10/2019 Số 106/KH-TH ngày 12/10/2020 Số 205/KH-TH ngày 28/9/2021		
	4	H7-1.8-02	Kế hoạch kiểm tra nội bộ	Số 31c/KH-THHT ngày 16/10/2017 Số 89/KH-THHT ngày 14/9/20218 Số 97/KH-THHT ngày 6/9/20219 Số 102/KH-THHT ngày 23/9/2020 Số 224/KH-THHT ngày 1/10/2021	Nhà trường	
	5	H5-1.4-07	Kế hoạch tổ chức chuyên đề cấp thành phố	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	Mã mượn
	6	H3-1.3-06	Chương trình công tác Đội và phong trào Thiếu nhi	Số 01/KH-LĐ ngày 16/09/2017 Số 02/KH-LĐ ngày 24/09/2018 Số 01/CT-LĐ ngày 28/9/2019 7Số 02/CT-LĐ ngày 24/9/2020 Số 02/CT-LĐ ngày 24/9/2021	Đoàn đội	Mã mượn
	7	H5-1.4-04	Kế hoạch Hoạt động tổ chuyên môn, tổ văn phòng	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	Mã mượn
	8	H5-1.4-05	Biên bản SHCM các cấp	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	Mã mượn
	9	H3-1.3-07	Kế hoạch điều chỉnh nội dung dạy học	Năm học 2020 - 2021; 2021 - 2022	Nhà trường	Mã mượn
	10	H2-1.2-03	Sổ họp Hội đồng sư phạm	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	Mã mượn

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	11	H7-1.7-08	Quyết định khen thưởng CBGV-NV và học sinh	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	Mã mượn
	12	1.3-12	Giấy khen Chi bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	Số 83/QĐ/ĐU ngày 10/01/2020 Số 1294/QĐ-UBND ngày 31/8/2021	Đảng uỷ phường UBND quận	Mã mượn
	13	1.3-14	Bằng khen, giấy khen công đoàn; nhà trường	Số 1337/QĐ-TLĐ ngày 19/8/2019 Số 1257/QĐ-TLĐ ngày 26/8/2020 Số 2985/QĐ-TLĐ ngày 2/8/2021	TLĐLĐ	Mã mượn
	14	1.3-15	Bằng khen, giấy khen, giấy chứng nhận công tác Đội và phong trào thiếu nhi	Số 31/QĐ/KT ngày 31/8/2018 Số 64/QĐ/KT ngày 19/8/2019 Số 122/QĐ/KT ngày 12/5/2021 Số 647-QĐ/HĐĐ ngày 12/5/2021	Thành đoàn HP Thành đoàn HP Thành đoàn HP HĐĐ hành phố	Mã mượn
Tiêu chí 1.9	1	H1-1.1-10	Kế hoạch thực hiện quy chế dân chủ	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	Mã mượn
	2	H1-1.1-11	Báo cáo tổng kết thực hiện quy chế dân chủ	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	Mã mượn
	3	H8-1.9-01	Hồ sơ pháp chế	Từ năm học 2019 - 2020 đến nay	Nhà trường	
	4	H6-1.6-10	Bảng lương	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	Mã mượn
	5	H7-1.7-06	Quyết định thâm niên CBGV-NV	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	Mã mượn
	6	H8-1.9-02	Quyết định nâng lương trước thời hạn CB, GV, NV	Từ năm học 2019 - 2020 đến nay	Nhà trường	
	7	H7-1.7-08	Quyết định khen thưởng CBGV-NV và học sinh	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	Mã

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
						mượn
	8	H8-1.9-03	Hồ sơ công khai	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Ban TTND	
	9	1.9-04	Hòm thư “Điều em muốn nói”	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Đoàn đội	Phòng Lưu trữ hồ sơ
	10	H1-1.1-09	Biên bản giám sát của Ban thanh tra nhân dân	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Ban TTND	Mã mượn
	11	H1-1.1-12	Kế hoạch phòng chống tham nhũng	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	Mã mượn
	12	H1-1.1-13	Báo cáo tổng kết công tác phòng, chống tham nhũng	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	Mã mượn
	13	H7-1.7-05	Quyết định nâng bậc lương thường xuyên CBGV-NV	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	Mã mượn
	14	H2-1.2-03	Sổ họp Hội đồng sư phạm	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	Mã mượn
	1	H8-1.10-01	Hồ sơ công tác bán trú	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	
	2	H8-1.10-02	Kế hoạch bảo đảm an ninh trật tự, an toàn trường học	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	
	3	H8-1.10-03	KH phòng chống tai nạn thương tích	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	
	4	H8-1.10-04	Kế hoạch phòng chống bão lụt	Số 150/KH-TH ngày 7/7/2021	Nhà trường	
	5	H8-1.10-05	Danh sách trực Tết	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	
	6	H8-1.10-06	Hồ sơ PCCC	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
Tiêu chí 1.10	7	1.10-07	Kế hoạch phòng chống dịch bệnh	Từ năm học 2019 - 2020 đến nay	Nhà trường	Phòng Lưu trữ hồ sơ
	9	1.9-04	Hòm thư “Điều em muốn nói”	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Đoàn đội	Mã mượn
	10	H9-1.10-08	Quy tắc ứng xử trường học	Từ năm học 2019 - 2020 đến nay	Nhà trường	
	11	H1-1.1-07	Báo cáo Sơ kết học kỳ I; Tổng kết năm học	Số 30/BC-THHT ngày 15/5/2018 Số 63/BC-THHT ngày 15/5/2019 Số 43/BC-THHT ngày 25/6/2020 Số 126/BC-THHT ngày 28/5/2021 Số 165 /BC-THHT ngày 30/5/2022	Nhà trường	Mã mượn
	12	H7-1.7-03	Kết quả đánh giá, xếp loại viên chức, người lao động	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	Mã mượn
	13	H5-1.3-17	Danh sách học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn nhận quà	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	Mã mượn
	14	H9-1.10-09	Hồ sơ các môn liên kết	Từ năm học 2019 - 2020 đến nay	Nhà trường	
	15	H9-1.10-10	Thông tư hướng dẫn trang thiết bị, kiến thức, kỹ năng về PCCC và cứu nạn, cứu hộ cho HS, SV trong các cơ sở giáo dục	Số 06/2022/TT-BGDĐT ngày 11/5/2022	Bộ GD&ĐT	
	16	H9-1.10-11	Kế hoạch thực tập phương án chữa cháy – cứu nạn, cứu hộ	Số 149/KH-CADK ngày 29/6/2022	CA quận	
	17	H9-1.10-12	Quyết định về việc thành lập Đội PCCC cơ sở	Số 189/QĐ-TH ngày 15/6/2022	Nhà trường	
	18	H9-1.10-13	Cam kết không đốt pháo, thả đèn trời....	Từ năm học 2019 - 2020 đến nay	Đoàn đội	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	19	H5-1.4-07	Kế hoạch tổ chức chuyên đề cấp thành phố	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	Mã mượn
	20	H10-1.10-14	Sổ quản lý học sinh và nề nếp học sinh	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Đoàn đội	Phòng Lưu trữ hồ sơ
Tiêu chí 2.1	1	2.1-01	Hồ sơ quy hoạch cán bộ của nhà trường	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	Phòng Lưu trữ hồ sơ
	2	1.4-02	Hồ sơ cán bộ công chức, viên chức của Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	Mã mượn
	3	1.7-07	Hồ sơ đánh giá chuẩn Hiệu Trưởng, Phó Hiệu trưởng, giáo viên	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	Mã mượn
Tiêu chí 2.2	1	H6-1.5-04	Quyết định phân công nhiệm vụ CB-GV-NV và danh sách phân công nhiệm vụ	Số 28b/QĐ-THHT ngày 18/8/2017 Số 54/QĐ-THHT ngày 31/8/2018 Số 85/QĐ-THHT ngày 1/8/2019 Số 83/QĐ-THHT ngày 13/8/2020 Số 117/QĐ-THHT ngày 2/8/2021	Nhà trường	Mã mượn
	2	H6-1.5-05	Thông báo giao chỉ tiêu số người làm việc	Số 94/TB-UBND ngày 22/6/2017 Số 56/TB-UBND ngày 20/4/2018 Số 14/TB-UBND ngày 11/1/2019 Số 16/TB-UBND ngày 13/2/2020 Số 35/TB-UBND ngày 29/1/2021 Số 11/TB-UBND ngày 24/1/2022	UBND Quận	Mã mượn

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú	
	3	1.4-09	Hồ sơ CB, VC của giáo viên	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	Mã mượn	
	4	H6-1.5-01	Danh sách học sinh	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	Mã mượn	
	5	H7-1.7-02	Kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên của GV	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	Mã mượn	
	6	1.7-07	Hồ sơ đánh giá chuẩn Hiệu Trưởng, Phó Hiệu trưởng, giáo viên	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	Mã mượn	
	7	H5-1.3-18	Ảnh tư liệu về chuyên đề ngoại khoá các cấp, Khai giảng, Trung thu, Hội khoẻ Phù đồng, trải nghiệm, chăm sóc di tích lịch sử địa phương,..... của học sinh	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	Mã mượn	
	8	H2-1.2-11	Biên bản chấm Sáng kiến kinh nghiệm	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	Mã mượn	
	9	H2-1.2-12	Quyết định công nhận kết quả Sáng kiến kinh nghiệm cấp trường	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	Mã mượn	
	10	H2-1.2-13	Danh sách Sáng kiến kinh nghiệm cấp trường	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	Mã mượn	
	11	H2-1.2-20	Danh sách giáo viên dạy giỏi cấp quận	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	Mã mượn	
	12	H2-1.2-21	Quyết định công nhận giáo viên dạy giỏi cấp thành phố	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	Mã mượn	
	Tiêu chí 2.3	1	H6-1.5-05	Thông báo giao chỉ tiêu số người làm việc	Số 94/TB-UBND ngày 22/6/2017 Số 56/TB-UBND ngày 20/4/2018 Số 14/TB-UBND ngày 11/1/2019 Số 16/TB-UBND ngày 13/2/2020	UBND Quận	Mã mượn

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				Số 35/TB-UBND ngày 29/1/2021 Số 11/TB-UBND ngày 24/1/2022		
	2	H6-1.5-04	Quyết định phân công nhiệm vụ CB-GV-NV và danh sách phân công nhiệm vụ	Số 28b/QĐ-THHT ngày 18/8/2017 Số 54/QĐ-THHT ngày 31/8/2018 Số 85/QĐ-THHT ngày 1/8/2019 Số 83/QĐ-THHT ngày 13/8/2020 Số 117/QĐ-THHT ngày 2/8/2021	Nhà trường	Mã mượn
	3	1.4-09	Hồ sơ CB, VC của giáo viên	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	Mã mượn
	4	H7-1.7-03	Kết quả đánh giá, xếp loại viên chức, người lao động	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	Mã mượn
Tiêu chí 2.4	1	H6-1.5-01	Danh sách học sinh	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	Mã mượn
	2	H11-2.4-01	Nội quy học sinh	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	
	3	1.5-03	Hồ sơ phổ cập	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	Mã mượn
	4	H9-1.10-13	Cam kết không đốt pháo, thả đèn trời...	Từ năm học 2019 - 2020 đến nay	Đoàn đội	Mã mượn
	5	H5-1.3-18	Ảnh tư liệu về chuyên đề ngoại khoá các cấp, Khai giảng, Trung thu, Hội khoẻ Phù đồng, trải nghiệm, chăm sóc di tích lịch sử địa phương,..... của học sinh	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	Mã mượn
	6	1.9-04	Hòm thư “Điều em muốn nói”	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Đoàn đội	Mã mượn
	7	2.4-02	Website: http://thhathanh.haiphong.edu.vn	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	
	8	2.4-03	Fanpage: Trường Tiểu học Hải Thành	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	
	9	H11-2.4-04	Kết quả thi đua của các lớp	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Đoàn đội	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	10	H7-1.7-08	Quyết định khen thưởng CBGV-NV và học sinh	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	Mã mượn
	11	H1-1.1-07	Báo cáo Sơ kết học kỳ I; Tổng kết năm học	Số 30/BC-THHT ngày 15/5/2018 Số 63/BC-THHT ngày 15/5/2019 Số 43/BC-THHT ngày 25/6/2020 Số 126/BC-THHT ngày 28/5/2021 Số 165 /BC-THHT ngày 30/5/2022	Nhà trường	Mã mượn
Tiêu chí 3.1	1	3.1-01	Hồ sơ xây dựng	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	Phòng Kế toán
	2	H11-3.1-02	Bảng thống kê dụng cụ, luyện tập trong nhà đa năng	Năm học 2021 - 2022	Nhà trường	
	3	H11-3.1-03	Biên bản kiểm tra toàn diện trường của Phòng Giáo dục & Đào tạo	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Phòng GD&ĐT	
Tiêu chí 3.2	1	H11-3.2-01	Bảng thống kê khối phòng học tập, diện tích từng phòng	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	
	2	H6-1.6-06	Biên bản kiểm tra CSVN, vệ sinh trường lớp	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	Mã mượn
	3	H11-3.2-02	Bảng thống kê khối phòng bộ môn và khối phục vụ học tập	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	
Tiêu chí 3.3	1	1.6-09	Sổ quản lý tài sản	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	Mã mượn
	2	H11-3.3-01	Bảng thống kê các phòng khối hành chính - quản trị	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	
	3	H11-3.3-02	Biên bản kiểm tra thiết bị khối hành chính - quản trị	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	
	4	H11-3.3-03	Biên bản kiểm kê phòng y tế	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	
	5	H11-3.3-04	Biên bản mua nhập thuốc phòng y tế	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	6	H11-3.3-05	Biên bản kiểm kê thuốc, thiết bị theo năm học	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	
	7	H11-3.3-06	Hợp đồng khám sức khỏe định kì cho học sinh	Năm học 2021 - 2022	Nhà trường	
	8	H11-3.3-07	Kế hoạch triển khai công tác y tế trường học	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	
	9	H11-3.3-08	Biên bản kiểm tra nội bộ về việc thực hiện công tác bán trú trong nhà trường	Từ năm học 2017 - 2018 đến năm học 2020 - 2021	Nhà trường	
	10	H11-3.3-09	Biên bản kiểm tra an toàn thực phẩm đối với bếp ăn tập thể của Đoàn kiểm tra liên ngành	Năm học 2019 - 2020	Đoàn kiểm tra liên ngành	
	11	3.3-10	Kế hoạch cơ sở vật chất, thiết bị hàng năm	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	Phòng Kế toán
	12	3.3-11	Văn bản hành chính mua CSVC, trang thiết bị	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	Phòng Kế toán
Tiêu chí 3.4	1	3.4-01	Hợp đồng cung cấp nước sạch	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	Phòng Kế toán
	2	3.4-02	Hóa đơn thu tiền nước sinh hoạt hàng tháng	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	Phòng Kế toán
	3	3.4-03	Hợp đồng lao động với nhân viên lao công của trường	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	Phòng Kế toán
	4	3.4-04	Hợp đồng thu gom rác thải của nhà trường với công ty môi trường quận Dương Kinh	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	Phòng Kế toán
	5	3.4-05	Hợp đồng mua nước uống tinh khiết	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	Phòng Kế toán
	6	3.4-06	Hoá đơn mua nước uống hàng tháng.	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	Phòng Kế toán
	7	H11-3.4-07	Giấy kiểm định nguồn nước	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	8	3.4-08	Hồ sơ cải tạo hệ thống thoát nước	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	Phòng Kế toán
Tiêu chí 3.5	1	H11-3.5-01	Sổ thiết bị giáo dục	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	
	2	H11-3.5-02	Biên bản kiểm kê phòng thiết bị hàng năm	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	
	3	H11-3.5-03	Sổ sử dụng thiết bị	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	
	4	H11-3.5-04	Biên bản thanh lý thiết bị	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	
	5	H11-3.5-05	Dự trù mua sách - thiết bị dạy học	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	
	6	H11-3.5-06	Hồ sơ, hợp đồng lắp đặt wifi toàn trường	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	
	7	3.5-07	Hóa đơn thanh toán Internet hàng tháng	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	Phòng Kế toán
	8	3.5-08	Danh mục bài giảng điện tử	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	PHT
Tiêu chí 3.6	1	H11-3.6-01	Biên bản kiểm tra thư viện trường học của Phòng GD&ĐT	Năm học 2021 - 2022	Phòng GD&ĐT	
	2	H11-3.6-02	Sổ đăng kí cá biệt	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	
	3	H11-3.6-03	Sổ tổng quát	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	
	4	H11-3.6-04	Biên bản kiểm kê thư viện hàng năm	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	
	5	H11-3.6-05	Sơ đồ vị trí sách	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	
	6	H12-3.6-06	Kế hoạch hoạt động thư viện	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	
	7	H12-3.6-07	Nội quy thư viện, lịch mở cửa, lịch đọc sách	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	
	8	H12-3.6-08	Sổ theo dõi đọc, mượn trả sách hàng năm	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	9	H12-3.6-09	Kế hoạch tổ chức ngày sách Việt Nam lần thứ 5	Số 13/KH-THHT ngày 11/4/2018	Nhà trường	
	10	H12-3.6-10	Kết hoạch tổ chức chuyên đề tiết đọc thư viện	Số 104/KH-THHT ngày 12/10/2019	Nhà trường	
	11	H12-3.6-11	Kế hoạch tổ chức “Ngày sách Việt Nam 21-4” Năm 2021 trên địa bàn quận	Số 105/KH-TH ngày 19/4/2021	Nhà trường	
	12	H12-3.6-12	Biên bản kiểm tra nội bộ thư viện	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	
	13	H12-3.6-13	Báo cáo tổng kết công tác thư viện hàng năm	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	
	14	H12-3.6-14	Quyết định công nhận thư viện trường học đạt danh hiệu tiên tiến	Số 379/QĐ-SGDĐT ngày 19/5/2022	Sở GD&ĐT Hải Phòng	
Tiêu chí 4.1	1	H1-1.1-06	Biên bản họp Ban đại diện CMHS và Chi hội PH các lớp	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	Mã mượn
	2	H13-4.1-01	Quyết định thành lập Ban đại diện CMHS trường.	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	
	3	H13-4.1-02	Danh sách Ban đại diện CMHS nhà trường	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	
	4	H1-1.1-08	Nghị quyết Ban đại diện CMHS	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	Mã mượn
	5	H13-4.1-03	Kế hoạch hoạt động của ban đại diện CMHS	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	
	6	H1-1.1-15	Kế hoạch năm học.	Số 31/KH-THHT ngày 04/10/2017 Số 62/KH-TH ngày 05/10/2018 Số 101/KH- TH ngày 04/10/2019 Số 106/KH-TH ngày 12/10/2020 Số 205/KH-TH ngày 28/9/2021	Nhà trường	Mã mượn
	7	H13-4.1-04	Quy chế phối hợp giữa nhà trường và CMHS	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	8	H13-4.1-05	Quy chế chi tiêu quỹ Ban đại diện CMHS	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	
	9	H1-1.1-07	Báo cáo sơ kết học kì 1; tổng kết năm học	Số 30/BC-THHT ngày 15/5/2018 Số 63/BC-THHT ngày 15/5/2019 Số 43/BC-THHT ngày 25/6/2020 Số 126/BC-THHT ngày 28/5/2021 Số 165 /BC-THHT ngày 30/5/2022	Nhà trường	Mã mượn
	10	H13-4.1-06	Kế hoạch tổ chức thực hiện Ngày pháp luật	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	
	11	H13-4.1-07	Kế hoạch triển khai sổ liên lạc điện tử	Số 57/KH-THHT ngày 18/9/2018	Nhà trường	
	12	H13-4.1-08	Kế hoạch v/v phối kết hợp với nhà trường tổ chức trải nghiệm cho HS	Số 26/KH-THHT ngày 18/4/2019	Nhà trường	
	13	H11-2.4-01	Nội quy học sinh.	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	Mã mượn
	14	H13-4.1-09	Quyết định-Kế hoạch triển khai tổ tư vấn tâm lý trong trường học.	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	
	15	H5-1.3-17	Danh sách học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn nhận quà.	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	Mã mượn
Tiêu chí 4.2	1	H1-1.1-03	Kế hoạch Chiến lược phát triển nhà trường 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030	Số 104/KH-TH ngày 10/9/2020 Số 120/KH-TH ngày 28/4/2022	Nhà trường	Mã mượn
	2	H6-1.6-15	Tờ trình đề nghị mua sắm, sửa chữa, xây mới cơ sở vật chất phục vụ cho việc dạy và học, nâng chuẩn Quốc gia mức 2.	Số 180/TTr-TH ngày 21/12/2020 Số 85/TTr-TH ngày 26/03/2021 Số 263/TTr-TH ngày 12/10/2021 Số 55/TTr-TH ngày 1/3/2022	Nhà trường	Mã mượn

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				Số 119/TTr-TH ngày 28/4/2022 Số 127/TTr-TH ngày 5/5/2022		
	3	H7-1.7-01	Kế hoạch chuyên môn - Kế hoạch giáo dục nhà trường	Số 87/KH-THHT ngày 3/9/2020 Số 200/KH-THHT ngày 13/9/2021	Nhà trường	Mã mượn
	4	H5-1.3-11	Biên bản sinh hoạt Chi bộ	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Chi bộ	Mã mượn
	5	H2-1.2-03	Sổ họp Hội đồng sư phạm	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	Mã mượn
	6	2.4-02	Website: http://thhaithanh.haiphong.edu.vn		Nhà trường	Mã mượn
	7	2.4-03	Fanpage: Trường Tiểu học Hải Thành		Nhà trường	Mã mượn
	8	H13-4.2-01	Quyết định khen thưởng học sinh.	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	
	9	H13-4.2-02	Danh khen thưởng học sinh cuối năm	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	
	10	H13-4.2-03	Tờ trình cải tạo sửa chữa khu sân chơi	Số 10/TTr-THHT ngày 12/2/2019	Nhà trường	
	11	H13-4.2-04	Văn bản đề nghị xin bổ sung đội ngũ	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	
	12	H6-1.5-04	Quyết định phân công nhiệm vụ CB-GV-NV và danh sách phân công nhiệm vụ	Số 28b/QĐ-THHT ngày 18/8/2017 Số 54/QĐ-THHT ngày 31/8/2018 Số 85/QĐ-THHT ngày 1/8/2019 Số 83/QĐ-THHT ngày 13/8/2020 Số 117/QĐ-THHT ngày 2/8/2021	Nhà trường	Mã mượn
	13	H7-1.7-01	Kế hoạch chuyên môn - Kế hoạch giáo dục nhà trường	Số 87/KH-THHT ngày 3/9/2020 Số 200/KH-THHT ngày 13/9/2021	Nhà trường	Mã mượn

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	14	H5-1.3-09	Báo cáo tổng kết công tác Đội và phong trào Thiếu nhi	Số 15/BC-LĐTH ngày 27/5/2018 Số 15/BC-LĐTH ngày 27/5/2019 Số 15/BC-LĐTH ngày 27/5/2020 Số 16/BC-LĐTH ngày 5/6/2021 Số 144/BC-LĐTH ngày 27/5/2022	Đoàn đội	Mã mượn
	15	H13-4.2-05	Kế hoạch hoạt động tổ chức NGLL.	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Đoàn đội	
	16	H13-4.2-06	Kế hoạch tuyên truyền ngày 20/11	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	
	17	H13-4.2-07	Kế hoạch thi Sơn Ca	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Đoàn đội	
	18	1.10-07	Kế hoạch phòng chống dịch bệnh	Từ năm học 2019 – 2020 đến nay	Nhà trường	Mã mượn
	19	H13-4.2-08	Kế hoạch tuyên truyền phòng chống cháy nổ.	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Đoàn đội	
	20	H13-4.2-09	KH thực hiện đảm bảo an toàn giao thông	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Đoàn đội	
	21	H13-4.2-10	Kế hoạch chăm sóc đài tưởng niệm	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	
	22	H13-4.2-11	Kế hoạch lồng ghép các hoạt động NGLL	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Đoàn đội	
	23	H13-4.2-12	Ảnh tham gia đại hội TDTT phường	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	
	24	H9-1.10-09	Hồ sơ các môn liên kết	Từ năm học 2019 - 2020 đến nay	Nhà trường	Mã mượn
	25	H5-1.4-06	Kế hoạch tổ chức các chuyên đề cấp quận	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	Mã mượn
	26	H5-1.4-07	Kế hoạch tổ chức các chuyên đề cấp thành phố	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	Mã mượn
	27	H13-4.2-13	Quyết định công nhận “Đơn vị đạt chuẩn văn hóa”.	Số 1143/QĐ-UBND ngày 11/9/2018	UBND Quận	
	28	H13-4.2-14	Ảnh tham gia các câu lạc bộ, các chương trình	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
			VHVN.			
Tiêu chí 5.1	1	H1-1.1-15	Kế hoạch năm học	Số 31/KH-THHT ngày 04/10/2017 Số 62/KH-TH ngày 05/10/2018 Số 101/KH- TH ngày 04/10/2019 Số 106/KH-TH ngày 12/10/2020 Số 205/KH-TH ngày 28/9/2021	Nhà trường	Mã mượn
	2	H7-1.7-01	Kế hoạch chuyên môn - Kế hoạch giáo dục nhà trường	Số 87/KH-THHT ngày 3/9/2020 Số 200/KH-THHT ngày 13/9/2021	Nhà trường	Mã mượn
	3	H3-1.3-07	Kế hoạch điều chỉnh nội dung dạy học	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022	Nhà trường	Mã mượn
	4	H5-1.4-05	Biên bản SHCM các cấp	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	Mã mượn
	5	H5-1.4-06	Kế hoạch tổ chức chuyên đề cấp quận	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	Mã mượn
	6	H5-1.4-07	Kế hoạch tổ chức chuyên đề cấp thành phố	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	Mã mượn
	7	H13-4.2-05	Kế hoạch hoạt động tổ chức NGLL	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Đoàn đội	Mã mượn
	8	H14-5.1-01	Thời khoá biểu	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	
	9	H14-5.1-02	Bản cam kết của giáo viên	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	
	10	H6-1.5-04	Quyết định phân công nhiệm vụ CB-GV-NV và danh sách phân công nhiệm vụ	Số 28b/QĐ-THHT ngày 18/8/2017 Số 54/QĐ-THHT ngày 31/8/2018 Số 85/QĐ-THHT ngày 1/8/2019 Số 83/QĐ-THHT ngày 13/8/2020 Số 117/QĐ-THHT ngày 2/8/2021	Nhà trường	Mã mượn

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	11	1.5-08	Sổ chủ nhiệm	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	Mã mượn
	12	1.5-10	Giáo án	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	Mã mượn
	13	5.1-03	Báo giảng	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	Phòng Lưu trữ hồ sơ
	14	5.1-04	Sổ SHCM	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	Phòng Lưu trữ hồ sơ
	15	H3-1.3-06	Chương trình công tác Đội và phong trào Thiếu nhi	Số 01/KH-LĐ ngày 16/09/2017 Số 02/KH-LĐ ngày 24/09/2018 Số 01/CT-LĐ ngày 28/9/2019 Số 02/CT-LĐ ngày 24/9/2020 Số 02/CT-LĐ ngày 24/9/2021	Đoàn đội	Mã mượn
	16	H14-5.1-05	Kế hoạch công tác phối hợp giữa nhà trường và công đoàn	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	
	17	H11-3.1-03	Biên bản kiểm tra toàn diện trường của Phòng Giáo dục & Đào tạo	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Phòng GD&ĐT	Mã mượn
	18	H14-5.1-06	Biên bản kiểm tra của Sở GD&ĐT	Năm học 2020 - 2021	Sở GD&ĐT	
	19	2.4-02	Website: http://thhaithanh.haiphong.edu.vn		Nhà trường	Mã mượn
	20	2.4-03	Fanpage: Trường Tiểu học Hải Thành		Nhà trường	Mã mượn
	21	H13-4.1-07	Kế hoạch triển khai Sổ liên lạc điện tử	Số 57/KH-THHT ngày 18/9/2018	Nhà trường	Mã mượn
	22	H1-1.1-06	Biên bản họp Ban đại diện CMHS và Chi hội PH	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	Mã mượn

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
			các lớp			
Tiêu chí 5.2	1	H13-4.2-11	Kế hoạch lồng ghép các hoạt động NGLL	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	Mã mượn
	2	H14-5.2-01	Báo cáo chất lượng giáo dục cuối HKI, cuối năm học; báo cáo phần mềm CSDL ngành	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	
	3	5.2-02	Học bạ các lớp	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	Phòng Lưu trữ hồ sơ
	4	H7-1.7-02	Kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên của GV	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	Mã mượn
	5	H2-1.2-20	Danh sách giáo viên dạy giỏi cấp quận	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Phòng GD&ĐT	Mã mượn
	6	H2-1.2-21	Quyết định công nhận giáo viên dạy giỏi cấp thành phố	Số 86/QĐ-SGDĐT-TH ngày 31/1/2019	Sở GD&ĐT	Mã mượn
	7	H14-5.2-03	Kế hoạch thi giáo viên giỏi cấp trường	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	
	8	H14-5.2-04	Kế hoạch thi giáo viên giỏi cấp quận, thành phố	Số 337/KH-GDTH ngày 6/11/2020 Số 2283/KH-SGDĐT-TH ngày 15/10/2021 Số 365/KH-GDTH ngày 22/10/2021	Phòng GD&ĐT Sở GD&ĐT Phòng GD&ĐT	
	9	H14-5.2-05	Quyết định Công nhận kết quả GV dạy giỏi cấp trường	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	
	10	H5-1.4-10	Quyết định công nhận kết quả giáo viên đạt giải giao lưu viết chữ đẹp cấp quận, cấp TP	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Phòng GD&ĐT Sở GD&ĐT	Mã mượn
	11	H2-1.2-12	Quyết định công nhận kết quả Sáng kiến kinh nghiệm cấp trường	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	Mã mượn

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	12	H2-1.2-13	Danh sách Sáng kiến kinh nghiệm cấp trường	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	Mã mượn
	13	5.2-06	Bài kiểm tra của HS	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	Phòng Lưu trữ hồ sơ
	14	H14-5.2-07	Biên bản coi và chấm thi	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	
	15	H14-5.2-08	Sổ khen HS	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	
	16	H14-5.2-09	Danh sách HS rèn luyện trong hè	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	
	17	H14-5.2-10	Biên bản bàn giao chất lượng HS các lớp	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	
	18	5.2-11	Hồ sơ kiểm tra giáo viên tiểu học	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	Phòng Lưu trữ hồ sơ
Tiêu chí 5.3	1	H14-5.3-01	Kế hoạch tổ chức Lễ khai giảng	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	
	2	H5-1.3-17	Danh sách học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn nhận quà	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	Mã mượn
	3	H5-1.3-18	Ảnh tư liệu về chuyên đề ngoại khoá cấp TP, Khai giảng, Trung thu, Hội khoẻ Phù đổng, trải nghiệm, chăm sóc di tích lịch sử địa phương,..... của học sinh	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Đoàn đội	Mã mượn
	4	H12-3.6-06	Kế hoạch hoạt động thư viện	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	Mã mượn
	5	H14-5.3-02	Kế hoạch GD kỹ năng sống	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	
	6	1.10-07	Kế hoạch phòng chống dịch bệnh	Từ năm học 2019 - 2020 đến nay	Nhà trường	Mã mượn

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	7	H13-4.1-06	Kế hoạch tổ chức thực hiện ‘Ngày Pháp luật’	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	Mã mượn
	8	H13-4.2-10	Kế hoạch chăm sóc đài tưởng niệm	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	Mã mượn
	9	H13-4.2-09	KH thực hiện đảm bảo an toàn giao thông	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	Mã mượn
	10	H13-4.2-07	Kế hoạch thi Sơn Ca	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Đoàn đội	Mã mượn
	11	H13-4.2-06	Kế hoạch tuyên truyền ngày 20/11	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	Mã mượn
Tiêu chí 5.4	1	1.5-03	Hồ sơ phổ cập	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	Mã mượn
	2	H2-1.2-09	Kế hoạch tuyển sinh	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	Mã mượn
Tiêu chí 5.5	1	H2-1.2-17	Danh sách HS lớp 5 HTCTTH	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	Mã mượn
	2	H2-1.2-19	Danh sách lên lớp học sinh lớp 1 đến lớp 4	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	Mã mượn
	3	H2-1.2-16	Biên bản bàn giao chất lượng HS lớp 5	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	Mã mượn
	4	H1-1.1-07	Báo cáo Sơ kết học kỳ I; Tổng kết năm học	Số 30/BC-THHT ngày 15/5/2018 Số 63/BC-THHT ngày 15/5/2019 Số 43/BC-THHT ngày 25/6/2020 Số 126/BC-THHT ngày 28/5/2021 Số 165 /BC-THHT ngày 30/5/2022	Nhà trường	Mã mượn
	5	H13-4.2-02	Danh sách khen thưởng học sinh cuối năm	Từ năm học 2017 - 2018 đến nay	Nhà trường	Mã mượn